

KS. TÔ DU - KS XUÂN GIAO

KỸ THUẬT NUÔI

CHÓ MÈO

& PHÒNG TRỊ BỆNH THƯỜNG GẶP



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - XÃ HỘI



KS. Tô Du – KS. Xuân Giao

Kỹ thuật nuôi

CHÓ MÈO

& PHÒNG TRỊ BỆNH THƯỜNG GẶP

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

LỜI NÓI ĐẦU

Ở nước ta, rất nhiều người yêu thích chó, mèo. Có người nuôi chó mèo để giữ nhà, bắt chuột. Có người thích nuôi chó Becgiê Đức vì giống chó này được đánh giá là nổi tiếng nhất thế giới về vẻ đẹp, sự thông minh và nhất là khả năng làm việc đa năng của nó. Có người nuôi chó mèo để làm cảnh là chính, có con chó lông xù, con mèo xinh đẹp trong nhà rất vui mắt và có nó để chăm sóc, để quán quýt lúc cô đơn, vắng vẻ.

Mèo là con vật nuôi ngoài mục đích làm cảnh còn rất có ích góp phần tiêu diệt đàn chuột mà chuột là nguồn trung gian gây bệnh dịch hạch nguy hiểm cho con người. Có thể nói con mèo không thể thiếu đối với mỗi gia đình, mỗi đất nước và thực sự là một thành viên trong gia đình đối với các mục đích nuôi khác nhau nên mèo cần được chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo, được bảo vệ và phát triển nhằm đấu tranh có hiệu quả với nạn chuột phá hoại mùa màng, phá hoại các kho lương thực mà hệ lụy rất lớn do chuột gây ra cho đời sống con người.

Chó là loài vật trở thành bạn trung thành của con người nếu ta biết chăm sóc dạy dỗ nó. Khi đã trung thành với chủ thì chó không bao giờ bỏ rơi ta dù ta bị bắn hàn hay trong phú quý, khi khoẻ mạnh cũng như lúc ốm đau. Chó là bạn của con người, chó làm vệ sĩ, chó mèo tham gia các cuộc thi để giành giải thưởng về cho chủ, chó mèo làm kinh tế (chăn nuôi chó sinh sản để bán chó mèo giống), v.v...

Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc sử dụng và nuôi dưỡng chó mèo còn rất hạn chế do thiếu kiến thức và kinh nghiệm dẫn đến nhiều người nuôi chó mèo bị tổn thất lớn về kinh tế, tình cảm hoặc không khai thác đúng khả năng đặc biệt của từng giống chó, mèo.

Để phục vụ bạn đọc là những người nuôi chó mèo, yêu quý chúng, say mê chúng và muốn chúng sống hoà hợp trong gia đình mình; những người chăn nuôi chó mèo sinh sản để kinh doanh giống, v.v... chúng tôi biên soạn cuốn sách: **"Kỹ thuật nuôi chó mèo và phòng trị bệnh thường gặp"**. Nội dung cuốn sách cung cấp cho bạn đọc về một số tập tính sinh học của mèo, cách chọn giống, kỹ thuật nuôi dạy và phòng trị một số bệnh mà chó mèo hay gặp nhất để đáp ứng phần nào sự thiếu hụt kiến thức về chó, mèo.

Trong tập tài liệu này chúng tôi có sử dụng tư liệu của các tác giả đã viết về chó, mèo. Xin chân thành cảm ơn các tác giả.

Hy vọng cuốn sách phần nào giúp ích cho bạn đọc gần xa và chúng tôi mong nhận được ý kiến của độc giả để chất lượng sách được hoàn thiện hơn cho những lần tái bản sau.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách này.

CÁC TÁC GIẢ

Phần thứ nhất

KỸ THUẬT NUÔI VÀ PHÒNG TRỊ BỆNH CHÓ

CÁCH CHỌN CHÓ VỀ NUÔI

Nếu bạn muốn nuôi chó, hãy chọn một con chó con từ 3 - 6 tháng tuổi. Ở độ tuổi này, nếu con chó đó xuất xứ từ các nhà kinh doanh chó có tên tuổi thì đã được tiêm chủng đầy đủ và được xổ giun đợt đầu. Một con chó đạt yêu cầu phải đảm bảo là khoẻ mạnh, lanh lợi, chân cẳng thẳng và xương cốt vững chắc, có màu lông đặc trưng của giống chó (tuy nhiên màu lông có thể sáng hơn khi chó trưởng thành). Một con chó khoẻ là con chó vận động nhanh nhẹn, ham chơi đùa, bộ lông sạch, mũi bóng ướt, mắt sáng, ngực nở sâu. Không nên chọn những chú chó con sợ tiếng ồn và quá nhút nhát. Tốt nhất là chọn những chó con năng động, quan tâm đến mọi thứ xung quanh và dũng cảm đến gần người, vật lạ. Chọn chó cái hay hơn chó đực vì chó cái thường tận tụy hơn, sạch sẽ hơn, dễ dạy hơn và là người bạn đồng hành tốt hơn. Mọi con chó đều dễ thương khi còn bé, cho nên quan trọng nhất là chọn được con có tính khí hay khi nó đã lớn lên và trưởng thành. Không nên chọn những con chó khó dạy hay xấu tính và có khuynh hướng hay gây gổ.

Cách chọn chó về nuôi khá phức tạp vì giống chó rất đa dạng và mục đích sử dụng của từng gia đình, từng chủ chó cũng rất khác nhau. Do đó, trong mục này chúng tôi chỉ đưa ra ví dụ cách chọn chó Becgiê Đức. Giống chó này khi chọn mua phải rất tinh tế trong quan sát, có kiến thức cần thiết về tiêu chuẩn, có kinh nghiệm hoặc có sự giúp đỡ của những chuyên gia, thậm chí còn phải thêm một chút may mắn. Vì vậy, ví dụ trước khi mua chọn chó Becgiê Đức con, bạn cần phải biết rõ mục đích bạn chọn mua nó để làm gì: tìm một người bạn? tìm một đấu thủ để tham gia các hội thi? dùng chó để làm kinh tế (chăn nuôi sinh sản)? tìm một vệ sĩ? hoặc tìm chó để huấn luyện sử dụng trong công tác chuyên môn nào?

Nếu bạn mua chó để làm bạn thì các đặc điểm ngoại hình chỉ cần đạt loại “rất tốt” và đã qua công tác huấn luyện, nhưng bố mẹ không nổi tiếng lắm. Một con chó như vậy giá thường rẻ hơn 2 - 3 lần so với con chó giống.

Nếu bạn mua chó để làm kinh tế thì nên chọn chó cái (hy vọng làm giống 50%).

Nếu bạn chọn mua chó Becgiê Đức để tham gia các cuộc thi thì phải chọn những con có xuất thân từ bố mẹ, ông bà đã đạt được nhiều thành tích xuất sắc, mà mẹ của nó còn cho ra đời nhiều thế hệ tốt. Nếu mẹ của chú chó bạn muốn mua mới đẻ lần đầu thì phẩm chất tốt của đàn con cần phải tương xứng với bà ngoại của nó. Tốt nhất là bạn nên đi thăm các cuộc thi chó, nên làm quen với các

chủ chó đoạt giải và phải tìm hiểu những chuyên gia về chó xem hậu thế của các chú chó đoạt giải cao, kết bạn với những chủ của các con chó đó để họ tư vấn cho bạn tỉ mỉ hơn.

Ở chó 3 tháng tuổi nếu phía sau tai có đám lông mà đám lông này tồn tại ngay cả trong thời kỳ thay lông thì những con chó như vậy có thể nuôi giữ nhà hay bảo vệ các mục tiêu rất tốt.

Răng cửa của hàm trên phải trùm kín và ôm sát các răng cửa của hàm dưới. Răng nanh không nên vươn lên trời. Nếu răng cửa của hàm dưới nhỏ về phía trước hoặc răng cửa hàm dưới nằm trên một hàng với răng hàm trên thì không nên chọn loại chó này.

Khi đạt được 2 tháng tuổi chó đực phải đầy đủ cả 2 tinh hoàn. Nếu con nào bị thoát vị thì khi đạt 5 tháng tuổi cần phẫu thuật để loại bỏ thoát vị.

Nên chọn những con chó có hộp mõm vuông hình ống, vành lỗ mũi lớn (mũi baba), đầu tròn, trán rộng, tai cân đối, mắt sáng lanh lợi (màu mắt thường phù hợp với màu lông, nên chọn mắt chó màu đồng), ngực chó nở và sâu, bụng hơi thót, lưng thẳng hoặc cho phép hơi gù, không nên chọn chó lưng võng, vai cao hơn mông, hông nở, mông vát xuống khoảng 230° (có “mái vuông”), chọn con đuôi dài thẳng, gốc đuôi to cắm xuôi từ dưới lên, không chọn loại đuôi cắm ngang hoặc cắm từ trên xuống mông, chọn con chân trước to và thẳng. Một kinh

nghiệm cho thấy là hầu hết những chó con chân to là những con chó khoẻ, chân sau song song với nhau và có kheo như kheo mèo.

Sau khi đã chọn được chú chó theo ý muốn, theo mục đích sử dụng của bạn thì vấn đề đặt tên cho con chó của bạn cũng có ý nghĩa quan trọng. Thường thì người nuôi chó đặt tên cho con chó yêu quý của mình cái tên phù hợp với nòi chó, thuận tiện và dễ nhớ, đặc sắc và khác thường, dễ phát âm, dễ nghe, ngắn gọn và đầy ấn tượng. Tên chó mà bạn đặt có thể được bạn bè và hàng xóm đánh giá về trí tưởng tượng và sự say mê của chủ đối với chó hoặc ngược lại. Bạn có thể đặt tên cho con chó của mình theo những gợi ý như: tên các loài đá quý (kim cương, đá quý, kim loại quý), tên các loài động vật và chim, tên có tình cảm (trữ tình, giận dữ, u sầu), tên các nhân vật huyền thoại (Hec Quyn, Mèdia), tên các nhân vật trong những cuốn tiểu thuyết hoặc phim mà bạn yêu thích,... Ví dụ: chó đực có thể đặt tên Angell, Ben, Bobay, Vikin, Gold. Đan, Đanko, Eger, Zombi, Zorro, Ikar, Ivat, Kai, Kondo, Lari, Lobo, Mai, Mark, Nai, Neron, v.v.... Chó cái có thể đặt tên: Alba, Anita, Gela, Diana, Đora, Madona, Nonna, Lucky, v.v....

CÁC GIỐNG CHÓ NUÔI Ở VIỆT NAM

I. Giống chó nội: Hiện nay ở Việt Nam có 4 giống chó đang được nuôi và cho lai với nhau tạo ra nhiều con lai khác nhau có tầm vóc và màu lông khác nhau. Giống



chó vàng tuyền là một nòi chó săn rất tinh khôn, tích cực bám mối, dũng cảm và trung thành với chủ và cũng là loại chó giữ nhà rất tốt. Giống chó của người H' Mông cũng có khả năng săn thú giữ nhà tốt, tầm vóc to có khả năng lai tạo với giống chó chân cừu Châu Âu.

1. Giống chó Vàng có tầm vóc trung bình, cao 50 - 55

cm, nặng 12 - 15 kg, nuôi phổ biến ở nước ta để giữ nhà, săn thú và làm thực phẩm. Chó đực phối giống được ở lứa tuổi 15 - 18 tháng, chó cái sinh sản được ở lứa tuổi 12 - 14 tháng, mỗi lứa đẻ trung bình 5 con.

2. Giống chó H' Mông sống ở miền núi cao, có tầm vóc lớn hơn chó Vàng, cao 55 - 60 cm, nặng 18 - 20 kg,



được dùng để giữ nhà và săn thú. Chó cái đẻ trung bình mỗi lứa 6 con.

3. Giống chó Lào sống ở trung du và miền núi, lông xồm màu hung có 2 vệt trắng trên mí mắt, có tầm vóc lớn hơn: cao 60 - 65 cm, nặng 18 - 25 kg. Chó cái đẻ trung bình mỗi lứa 6 con.

4. Giống chó Phú Quốc có màu nâu xám, bụng thon, trên lưng lông mọc có hình xoắn hay lật theo kiểu



“rẻ ngôi”, lông vàng xám có các đường kẻ nhạt chạy dọc theo thân, tầm vóc tương tự giống chó Lào. Chó cái đẻ trung bình mỗi lứa 5 con.

II. Giống chó nhập nội đã được nuôi thích nghi ở Việt Nam: Chó nhập từ nước ngoài vào nước ta thường có chất lượng con giống rất tốt, được coi là thuần chủng hơn chó nuôi sinh sản trong nước cùng chủng loại. Tuy nhiên, chó nhập nội thường gặp một số khó khăn như qua quá trình mua, nuôi dưỡng, vận chuyển từ nước ngoài về đến Việt Nam làm chó bị mệt. Chó bị thay đổi lớn về chế độ chăm sóc, thức ăn, thời tiết, môi trường nên có ảnh hưởng lớn đến sức khỏe. Để khắc phục

những yếu tố này người nuôi chó nhập nội cần tuân thủ những nguyên tắc sau khi mới mua chó về:

- Chế độ ăn uống và dinh dưỡng phải tuân theo sự chỉ dẫn của người môi giới mua bán chó vì họ đã hiểu rõ nguồn gốc và tập tính của từng giống chó. Chú ý không cho chó ăn quá no, nhưng nên cho chó ăn nhiều bữa.

- Cần đảm bảo vệ sinh sạch sẽ ở mọi khâu nuôi dưỡng và chăm sóc, không để chó ăn đất cát, uống nước bẩn,...

- Cần nhốt chó 7 - 10 ngày trong chuồng hoặc cũi chó sạch sẽ, tuyệt đối không cho chó ra ngoài sân, ngoài đường.

- Chỗ ở mới của chó phải đảm bảo mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, không bị gió lùa, nắng chói, mưa hắt.

- Cần thực hiện việc tẩy giun sán và tiêm phòng bệnh bằng vacxin cho chó theo định kỳ.

- Theo dõi chặt chẽ tình hình sức khỏe của chó (nhiệt độ, phân, nước mũi, mắt và ăn uống,...) và thông báo kịp thời cho bác sĩ thú y.

- Luôn gần gũi với chó, không nên để chó một mình, tránh stress ảnh hưởng đến sức khỏe và tâm lý của chó trong quá trình nuôi sau này.

Hiện nay, ở nước ta đã nhập vào rất nhiều giống chó nuôi làm cảnh, giữ nhà, làm vệ sĩ,... nhưng ở đây chúng tôi chỉ giới thiệu một số giống chó tiêu biểu như sau:

1. Giống chó Bécgiê Đức (Berger): Chó chăn cừu Bécgiê Đức đẹp và thông minh, đánh hơi giỏi, luôn vui

tươi, tự tin, dũng cảm và trung thành. Chúng năng động và cần được bận rộn. Nếu bị bỏ một mình hoặc buồn chán có thể nó sẽ than vãn rên rỉ liên tục. Giống chó này nếu được nuôi dưỡng tốt, dạy tốt sẽ là con thú cưng tuyệt vời, chiếm được cảm tình lớn nhất của những người yêu thích chó ở nước ta và trên toàn thế giới. Ở Việt Nam hiện nay, khắp mọi nơi, mọi vùng đều thấy con chó lai Bécgiê Đức. Giống chó này vẫn được quan tâm nhất trong việc chơi, sử dụng và đặc biệt quan trọng nhất đối với những người kinh doanh hoặc làm kinh tế từ chó (chăn nuôi, mua bán chó).

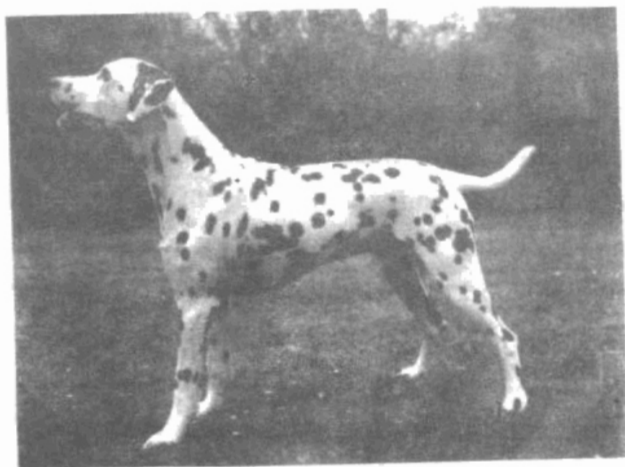


Chó có tầm vóc tương đối lớn so với các giống chó nội, dài 110 - 112 cm, cao 56 - 65 cm đối với chó đực và 62 - 66 cm đối với chó cái, khối lượng 28 - 37 kg. Bộ lông ngắn, mềm, màu đen sẫm ở thân và mõm; đầu, ngực và 4 chân có màu vàng sẫm. Đầu hình nêm, mũi phân thủy, tai dỏng hướng về phía trước, mắt đen, răng

to, khớp răng cắn khít. Cổ chắc, ngực nở hình ôvan, u vai, lưng chắc rộng có độ dốc về phía sau, bụng thon, đuôi dài hình lưỡi kiếm. Chân trước thẳng đứng, chân sau đứng hơi choãi về phía sau, khoeo chân sau giống khoeo mèo.

Nuôi trong điều kiện nước ta chó đực có thể phối giống khi 24 tháng tuổi, chó cái có thể sinh sản khi 18 - 20 tháng tuổi, chó cái đẻ mỗi năm 2 lứa, mỗi lứa 4 - 8 con.

2. Giống chó Dalmatian: Giống chó này thường được gọi là bánh Pudding nhân nho khô vì bộ lông đốm của chúng. Loài chó này rất thông minh, năng động, thân hình rắn chắc, cường tráng, có sức chịu đựng rất bền bỉ, tôn trọng mệnh lệnh của chủ, thần kinh cân bằng, được sử dụng vào mục đích thể thao và đa số chúng được nuôi làm thú cưng tốt mã và tốt bụng trong gia đình.



Chó có tầm vóc trung bình cao: cao 56 - 61 cm, dài 112 - 113 cm, nặng 32 kg. Bộ lông màu trắng mịn với những đốm đen trang điểm; lúc còn chó con bộ lông trắng tuyền, khi lớn lên mới có các đốm đen; cổ dài; lưng thẳng có độ nghiêng về phía sau; chân cao thẳng, chân sau có khoeo giống khoeo mèo; đuôi dài.

Chó đực có thể phối giống lúc 25 - 28 tháng tuổi, chó cái sinh sản khi được 20 - 22 tháng tuổi, mỗi lứa đẻ 5 - 10 con.

3. Giống chó Borzoi: Đây là giống chó săn lâu đời của nước Nga, rất trang nghiêm, thích chạy phi, điệu dàng và trầm tĩnh nhưng lại đầy năng lực. Loài chó này được nhập về Việt Nam để nuôi làm cảnh và giữ nhà, thường được gọi là chó “ngao xù” vì có bộ lông xù dài. Chó có tầm vóc trung bình, cao 63 - 74 cm, dài 110 - 112 cm, nặng 33 kg. Giống chó này dùng làm chó triển lãm thì tuyệt nhưng ít thành công ở các cuộc thi đua hay ứng xử phức tạp dù có thể huấn luyện chúng làm chó kiếng khá dễ dàng. Bộ lông xù dài của chúng có nhiều màu khác nhau, có thể là màu trắng xen lẫn các mảng nâu sẫm và vàng, có khi toàn thân màu trắng nhưng mặt có màu vàng nâu. Đầu dài thô, mõm dài nhọn, tai cụp, cổ dài, ngực nở sâu, lưng thẳng có độ nghiêng về cuối thân, chân trước cao thẳng đứng, chân sau choãi về phía sau, khoeo có hình khoeo mèo.



Giống chó này chắc khoẻ, dễ điều khiển, thân thiện với gia đình, trẻ em nhưng ghét người lạ.

Chó đực có thể phối giống lúc 24 - 26 tháng tuổi, chó cái có thể

sinh sản ở lứa tuổi 18 - 20 tháng, chó cái đẻ mỗi lứa 4 - 7 con.

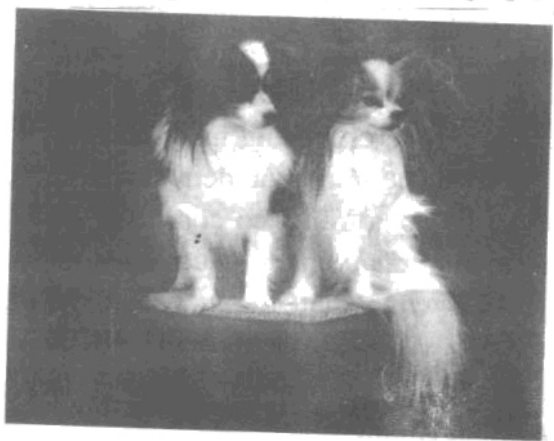
4. Giống chó Cavalier-King Charles Spariel (gọi tắt là chó Spaniel). Giống chó này được nuôi để ẩm bế, nổi tiếng từ 400 năm nay. Đặc biệt nó có khả năng săn thú nhỏ. Chúng rất thân thiện nếu được đối xử nhẹ nhàng, thích chơi đùa và thích đi bộ thật lâu dù không cần vận động nhiều. Chó có tầm vóc nhỏ, cao 36 cm, nặng 5 - 8 kg, tính tình dịu dàng, lúc nào cũng vẫy đuôi và ít ồn ào. Bộ lông mượt mà của chúng không bao giờ cần xén tỉa mà chỉ cần được chải hàng ngày để giữ cho sạch sẽ. Giống chó này có bộ lông màu đen và nâu vàng, đỏ tuyền, tam thể hay đỏ pha trắng, có con lông xù dài màu nâu sẫm xen các mảng nâu nhạt ở đầu và thân; trán, quanh mõm, ngực và 4 chân màu trắng. Đầu dài thô, mõm rộng, tai dài rộng và cụp, mắt to tròn, mũi phân thùy màu đen hoặc nâu, cổ thẳng, ngực sâu nở, bụng thon, đuôi cộc, bàn chân chụm.

Chó có thân hình rắn chắc và dai sức, thần kinh cân bằng nhưng rất hung dữ và dũng cảm khi tấn công kẻ địch.

Chó đực có thể phối giống lúc 20 tháng tuổi, chó cái có thể sinh sản lúc 16 tháng tuổi, chó cái đẻ mỗi lứa từ 3 - 6 con.



5. Giống chó Papillon: Papillon là giống chó thông minh, tình cảm, thích đùa giỡn. Chó có bộ lông dài xù màu đỏ, đen hay tam thể trên nền trắng, lượn sóng màu hạt dẻ, đôi khi có màu vàng sẫm hoặc trắng sữa. Cái đuôi lông xù của nó vất trên lưng nên người ta gọi nó là “Spaniel đuôi sóc”. Bộ lông dài cần được chải hàng ngày để không bị rối.



Giống chó này có hình dạng rất ngộ nghĩnh: đầu to, mõm rộng và rất ngắn hầu như liền tịt với mũi, mũi rộng chia thùy, tai to có lông dài phủ xuống hai bên, mắt to đen hoặc

nâu sẫm, 4 chân thấp lùn. Ngoài ra còn có một giống chó Papillon khác có tai cụp gọi là Phalene.

Chó có tấm vóc nhỏ, thấp lùn, cao 20 cm, dài 38 cm, nặng 5,0 - 5,5 kg.

6. Giống chó Pug: Đây là giống chó nhỏ, vui nhộn, ngộ nghĩnh, rất thông minh hiền lành, lại yêu mến trẻ em. Người ta nuôi chó này làm cảnh vì chúng tốt bụng và thân thiện, dễ thích nghi với nơi ở mới, có óc khôi hài, dễ dạy và là con vật cưng lý tưởng cho mọi người ở mọi lứa tuổi.

Bộ lông ngắn của giống chó này không cần chải nhiều, màu hung và mặt đen hoặc đen láng toàn thân hoặc nâu nhạt, vàng sẫm nhưng khoang mắt, mũi, mõm có màu đen. Loài chó Pug khoẻ mạnh, thần kinh cân bằng, đầu to thô, mõm ngắn và thô, mũi chia thùy, tai cụp, ngực sâu, thân chắc rắn, đuôi ngắn và cuộn. Chó cao 30 - 33 cm, dài 50 - 55 cm, nặng 5 - 8 kg. Giống chó này hay bị thương ở mắt nên khi nuôi cần lưu ý.

7. Giống chó Chihuahua: Giống chó này từ xa xưa đã được nuôi làm cảnh ở các cung đình và các gia đình quý tộc phong kiến Trung Quốc, ngày nay chó được nuôi làm cảnh ở hầu hết các nước trên thế giới.

Ở nước ta, giống chó này còn được gọi là “chó fok hươu” vì hình dáng của nó giống con hươu thu nhỏ hoặc còn gọi là “chó bỏ túi” vì chó có tấm vóc rất nhỏ, chỉ nặng 2,1 - 2,7 kg, cao 16 - 20 cm, dài 30 cm, người ta có thể cho vào túi ba lô mang đi du lịch.

Bộ lông của giống chó này màu vàng sẫm hoặc nâu nhạt nhưng tai, mõm thường có màu sẫm hơn.

Chó đực có thể phối giống khi 14 tháng tuổi, chó cái có thể sinh sản khi được 9 - 10 tháng tuổi, mỗi lứa đẻ 3 - 6 con.

Loài chó này khoẻ mạnh, mõm dài, tai dài dựng đứng, bụng thon nhỏ, chân mảnh chắc, đuôi ngắn, không thích người lạ, thậm chí tỏ ra hung dữ nên nuôi vừa làm cảnh vừa giữ nhà rất tốt.

8. Giống chó Bichon Frisé có nguồn gốc từ Pháp, ở nước ta được nuôi làm cảnh cũng từ lâu và người ta gọi nhầm là “chó xù Nhật”, chó có tấm vóc nhỏ, cao 30 cm, dài 40 cm, nặng 5,0 kg. Bộ lông của nó xù dài thẳng hoặc lượn sóng, trắng tuyết, đặc biệt lông ở tai, cổ và đuôi thường dài hơn nên trông rất quý phái. Đây là loài chó thông minh, hiền lành, yêu mến trẻ em, thích hợp nuôi ở thành thị. Đầu ngắn, mõm dài, tai cụp, cổ ngắn, ngực nở, chân thấp, đuôi cong.

9. Giống Pekingese có nguồn gốc từ Bắc Kinh được nhập vào nước ta làm cảnh từ năm 1986. Từ thế kỷ 19 chó đã được du nhập vào châu Âu và được nuôi làm cảnh trong các gia đình quý tộc. Giống chó này có hình dạng rất ngộ nghĩnh, đầu to, mõm rộng và rất ngắn như liền tịt với mũi, tai to có lông dài phủ xuống 2 bên, mắt to đen hoặc nâu sẫm, 4 chân thấp lùn. Loài chó này có bộ lông xù dài lượn sóng màu hạt dẻ, có màu vàng sẫm hoặc trắng sữa.

10. Giống Shi Tzu: Giống chó này có vẻ mặt dịu dàng, bộ lông dài óng ả và bản tính vui tươi. Bộ lông của chúng cần được chăm sóc nhiều, nếu không sẽ bị rối và có mùi hôi. Shi Tzu là giống chó luôn thích chơi đùa và đầy tình cảm. Bộ lông của chúng có màu rất đa dạng, nhưng nếu có một vệt trắng sáng bóng trên trán và chòm đuôi cùng màu trắng thì sẽ được đánh giá cao. Chó Shi Tzu cần được vận động vừa phải và có thể thích đuổi



theo một quả bóng. Chúng thích chơi đùa và sẽ tham gia hết mình vào bất kỳ trò vui nào. Chúng có mũi ngắn, mắt to nên dễ bị thương do va chạm trầy xước nên khi

nuôi giống chó này cần phải kiểm tra mắt hàng ngày.

11. Giống Miniature Schnauzer: Giống chó này bé xíu và thích sống ngoài trời. Tuy nhiên, nó cũng bằng lòng với cuộc sống trong nhà ở thành thị. Đây là một giống chó khỏe mạnh, lông thô, cứng, lông mặt dài và lông mày rậm. Là giống chó thông minh và lanh lẹ, là bạn trung thành và là thú cưng cho gia đình. Dù nhỏ con, chúng đủ dẻo dai để chơi những trò tốn sức và đủ vững chãi để làm bạn tốt với người già. Giống chó này phải

được cắt tia lông thường xuyên, lông mặt, lông mày phải được giữ sạch sẽ để khỏi hôi hám. Lông và cẳng phải được chải mỗi ngày. Lông của chúng đen tuyền hoặc muối tiêu, một pha trộn giữa các màu xám, đen và trắng.

THỨC ĂN VÀ DINH DƯỠNG CỦA CHÓ

Để con chó của bạn cứng cáp và khoẻ mạnh bạn cần phải bảo đảm cho nó ăn, uống đầy đủ. Chó 8 tuần tuổi cần ăn 4 bữa nhỏ/ngày. Chủ bán chó cho bạn sẽ cung cấp thông tin về chế độ ăn uống của chó con để bạn biết nên cho nó ăn những loại thực phẩm gì. Khi chó 3 tháng tuổi nên cho chó ăn 3 bữa/ngày, 6 tháng tuổi cho ăn 2 bữa nhiều hơn/ngày và khi đạt 1 năm tuổi cho ăn 1 bữa lớn/ngày. Nên cho chó những khúc xương bê để chó nhai, nhờ thế răng của chó sẽ sạch và chó sẽ vui tươi. Đừng bao giờ cho chó ăn đồ ngọt hoặc đồ ăn đã bị ôi, thiu. Hãy cho chó của bạn ăn những miếng ăn ngon. Sau đây là những lời khuyên của chuyên gia về chó trong chế độ dinh dưỡng của chó:

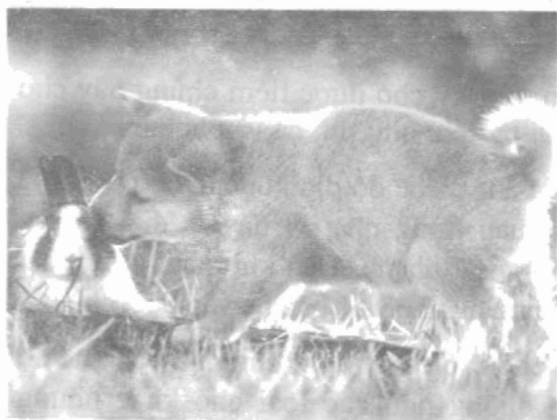
- Hãy tự bạn chọn lựa thức ăn và thực phẩm thích hợp cho chú chó của bạn.

- Lượng thức ăn mỗi bữa tùy thuộc vào độ tuổi, giống chó và mức độ vận động của chó, mọi loài chó đều ăn cùng các loại thực phẩm giống nhau.

- Không bao giờ cho chó ăn quá no, một con chó luôn đói chút xíu là con chó khoẻ mạnh. Nó sẽ vận động cho hàm và răng của nó bằng một chiếc bánh quy cứng hay một cái xương to,...

- Thịt là thành phần quan trọng nhất trong khẩu phần mỗi ngày của chó, dưới dạng này hay dạng khác (không nhất thiết là loại thịt đắt tiền, mà có thể là thịt đông hộp hay thịt sấy khô, nghĩa là phải được ăn đủ phần thịt hàng ngày của nó).

- Tuyệt đối không bao giờ cho chó ăn bất kỳ loại xương nhỏ nào (xương gà vịt, xương cá, xương sườn ...) vì chúng sẽ vỡ vụn ra và ghim vào cổ họng hay ruột của chó và gây tổn thương ruột. Và cũng tuyệt đối không



nên cho chó ăn thức ăn có trộn hành lá, hành củ vì những thứ này sẽ phá hoại các thành phần quan trọng trong máu của chó. Còn mực và bạch tuộc là thức ăn hải sản

rất khó tiêu nên cũng đừng cho chó ăn.

- Tránh cho chó ăn kẹo, khoai tây chiên, lạc, mì ống, xúc xích, rượu bia hoặc nước sốt có gia vị. Những loại thực phẩm đó có thể làm chó bị bệnh hoặc có một số loại chó có thể bị nghiện nên không chịu ăn theo khẩu phần cần thiết của nó. Đồ hộp, bánh mì là những thực phẩm có thành phần dinh dưỡng cần thiết cho sự phát triển khỏe mạnh của chó, nhưng nếu cho ăn luôn những thứ này thì chó sẽ ngán

mà nên kết hợp với thịt, trứng, cá để khẩu phần ăn có đầy đủ chất.

- Nếu con chó của bạn không ăn xong bữa trong giờ ăn thường lệ, hãy cất tô thức ăn của nó đi và đến giờ ăn tiếp hãy cho ăn. Đừng bắt chó ăn và đừng lo lắng nếu chó không ăn một hay 2 bữa.

- Cho chó ăn theo giờ giấc đều đặn trong tô hay đĩa riêng và sạch sẽ.

- Luôn để sẵn và đầy nước sạch trong một tô đựng nước riêng.

- Trước và sau thời kỳ chó được tiêm chủng hãy cho chó ăn thức ăn giàu protein như thịt cá và phomat.

Khẩu phần thức ăn và chế độ dinh dưỡng cho chó từ 3 - 7 tháng tuổi là quan trọng nhất vì đây là thời kỳ tạo xương và chó con lớn rất nhanh. Đến khi được 1 tuổi chỉ cần cho chó ăn 1 bữa sáng nhẹ và 1 bữa no vào buổi chiều.

Nếu bạn nuôi chó cảnh (toy dog) cũng hãy cho nó ăn theo chế độ dinh dưỡng như các loài chó khác nhưng lượng đồ ăn giảm đi một nửa. Nếu chó của bạn thuộc giống lớn hơn, ví dụ một con chó Becgiê vẫn cho ăn giống thế nhưng tăng gấp đôi khẩu phần. Nếu bạn nuôi một trong những giống chó khổng lồ, như chó Great Dane hay St. Bernard chẳng hạn thì đồ ăn vẫn thế nhưng khẩu phần phải tăng gấp 3 đến gấp 4. Chó nuôi cho chạy tự do mỗi ngày sẽ ăn lượng thức ăn khác với chó bị xích một chỗ. Lượng thức ăn cho chó cần cứ theo tuổi, giống và hình dáng (to, nhỏ),.... Nếu chó ăn hết sạch thức ăn

trong bữa mà vẫn còn nhu cầu ăn nữa thì bạn phải điều chỉnh khẩu phần cho hợp lý hơn.

Nguồn thức ăn dinh dưỡng của chó:

Sữa: Dùng sữa tươi hoặc sữa hộp, hoặc sữa bột pha với nước đã đun sôi. Dù cho chó ăn loại sữa nào cũng nên hâm sữa nóng bằng cỡ nhiệt độ cơ thể và có thể bổ sung thêm lượng canxi để giúp chó con có xương và răng chắc khỏe. Lưu ý: khi chó đang bị bệnh đường ruột không nên cho chó ăn sữa. Sữa bị ôi thiu (chua) tuyệt đối cấm không cho chó ăn vì nó sẽ làm rối loạn ngay tức khắc bộ máy tiêu hoá của chó.

Bánh mì: Có thể dùng bánh mì xé nhỏ, bánh qui bẻ vụn, cơm hoặc các loại bột dinh dưỡng cho trẻ em nấu chín.

Thịt: Thịt bê là tốt nhất nhưng đắt tiền nên bạn có thể dùng thịt lợn, tim gan bò cắt nhỏ nấu chín hoặc có thể dùng các loại thịt hộp.

Các sản phẩm phụ khác: Tim, cật của gia súc, gia cầm chất lượng có kém thịt về chất, nên có thể sử dụng cùng với thịt và một phần gan. Gan là nguồn cung cấp vitamin A nên đưa gan vào khẩu phần thức ăn của chó con còn yếu, mới ốm dậy và chó trưởng thành trong thời gian chuẩn bị cho giao phối, trong thời kỳ chó còn nhỏ và nuôi chó choai. Cổ hũ, dạ dày, lá lách, thực quản, phổi, vú, ... là nguồn axit amin tối cần thiết nhưng hàm lượng dinh dưỡng ít hơn từ 2 - 5 lần so với mỡ, pho mát. Các mẫu thịt vụn, thực quản có thể sử dụng như là thức

ăn chính. Đặc biệt tốt khi cho chó con ăn cổ hũ. Khi đưa phổi vào khẩu phần ăn cần bổ sung thêm đạm, mỡ vì phổi có rất ít các chất đạm hữu ích. Khí quản, tai, môi chứa protein không cao nhưng khi kết hợp với các thành phần có lượng đạm cao sẽ có ích đối với chó choai vì chúng sẽ tạo ra nhiều sụn. Vú chứa không nhiều protit, một nửa protit là loại không hữu ích nhưng lớp ngoài vú chứa nhiều mỡ, do vậy nếu kết hợp với các thực phẩm nhiều đạm hữu ích sẽ là món ăn tốt. Lá lách có giá trị dinh dưỡng gần như gan nhưng chứa nhiều máu nên dễ bị hư hỏng, khi cho ăn nên nấu chín kỹ. Đầu, chân, các xương khuỷu, xương sau khi đã lọc kỹ nuôi chó con và chó choai rất tốt nếu biết phối hợp với các loại thực phẩm giàu đạm khác. Máu (huyết, tiết) hơn hẳn về chất lượng đạm so với các cơ quan nội tạng khác của động vật nhưng lại kém về chất lượng mỡ nên đun sôi hoặc dùng bột máu đã sấy khô đưa vào khẩu phần ăn chính của chó. Lòng mề của chim, gia cầm có nhiều năng lượng có thể dùng làm thức ăn tốt cho chó, nhưng không có đủ đạm hữu ích nên không thể coi là nguồn thức ăn duy nhất, khi cho ăn cần phải nấu chín. Xương, da, cẳng, đầu, cổ, sườn với các mô mỡ bám theo vào là những sản phẩm phụ của xương và gia cầm chỉ nên sử dụng làm nước dùng thì tốt hơn.

Trứng gà, vịt: Trứng là nguồn cung cấp chất béo và vitamin nhóm B. Nếu cho chó ăn nhiều trứng thì tốt nhất cho ăn ở dạng đã nấu chín. Vỏ trứng là nguồn muối chứa

hiều chất khoáng khá tốt. Có thể sấy khô vỏ trứng, sau đó giã hoặc nghiền nhỏ và trộn vào thức ăn hàng ngày cho chó.

Cá: Cá không những giàu chất đạm mà còn giàu vitamin, chất khoáng,... Về mặt dinh dưỡng, cá hoàn toàn không thua kém thịt mà còn dễ tiêu hơn thịt. Tuy nhiên, để chó phát triển bình thường cần cho chó ăn không quá 70% các chất đạm từ cá cộng 30% chất đạm từ nguồn khác. Chú ý khi cho chó ăn cá cần loại bỏ các cơ quan phủ tạng, con nhỏ phải rửa cẩn thận và nấu chín, bổ sung thêm vitamin B1 và khi chó con đang đi phân lỏng không nên cho ăn cá. Bột cá là thực phẩm bổ sung khá tốt để nấu thức ăn cho chó. Với chó, bột cá có hàm lượng chất béo 10% là thích hợp nhất. Bột cá không chỉ chứa các chất đạm hữu ích mà còn chứa nhiều nguyên tố khác nhưng lại chứa ít vitamin. Do vậy, có thể thay hoàn toàn chất đạm về mùa đông và 50% về mùa hè bằng bột cá chất lượng cao trong khẩu phần ăn của chó choai nhưng cần bổ sung thêm vitamin A, D, B1 và men. Chó ăn thức ăn hỗn hợp có bột cá sẽ tăng nhu cầu về nước uống.

Rau: Chó ăn được mọi loại rau cắt nhỏ, nấu chín mà nhà bạn vẫn thường ăn, ngoại trừ khoai tây, lạc, ngô. Các loại rau củ nấu chưa nhừ đều không thích hợp để cho chó ăn vì chó hấp thụ kém ở trực tràng.

Các chất khoáng: Các chất khoáng và vitamin không phải lúc nào cũng có đủ trong thức ăn nên cần phải bổ sung chúng dưới dạng ăn thêm. Bạn có thể sử dụng các thứ sau có bán sẵn ở các hiệu thuốc: Gluconat canxi, glixero photphát, đường lacto canxi + glixero photphát

canxi, tetravit, trivit, trong trường hợp bất đắc dĩ có thể trộn lẫn sữa với canxi clorua. Bột xương là nguồn bổ sung canxi và photpho rất tốt cho chó, cần bổ sung bột xương vào khẩu phần của mỗi bữa ăn. Hiện nay, một số hãng cung cấp nhiều sản phẩm dành cho chó con như: Effen foods (Pedigree); BIO, Budy (sữa cho chó nhỏ), Pfizer (viên canxi). Các loại thức ăn sẵn có trên đây có lợi ích cung cấp đủ dinh dưỡng, đủ chất cho chó con; tiện lợi, không phải nấu nướng lỉnh kỉnh, cho ăn dễ dàng vì có định lượng tính sẵn; sạch sẽ, dễ bảo quản, dễ vận chuyển, không sợ ôi thiu,... Tuy nhiên, khi sử dụng cần cho chó ăn thích nghi, làm quen dần và nhất thiết vẫn phải cho chó ăn thêm thức ăn tươi, ăn đồ bữa thì chó sẽ không bị ngán.

KỸ THUẬT NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC CÁC LOẠI CHÓ

1. Kỹ thuật nuôi dưỡng chó con đang bú sữa

Chó con mới sinh ra phải được bú sữa đầu vì trong sữa đầu có nhiều kháng thể giúp chó con chống đỡ bệnh tật. Lúc này chó con bắt đầu chịu đựng điều kiện sống khác với trong bụng mẹ như nhiệt độ, ẩm độ và điều kiện dinh dưỡng hoàn toàn mới. Mới sinh ra chó chưa có răng, lỗ khe tai đóng lại mắt chưa mở, chó con chuyển động nhờ bản năng tìm vú mẹ để bú (nếu chó mẹ vụng về, không có bản năng phối hợp để cho chó con bú thì bạn phải đưa sát mõm chó con vào vú mẹ). Trong trường hợp chó con không bú mà kêu nhiều thì phải mời bác sĩ

thứ y đến xác định cách điều trị và hướng dẫn cho bạn cách chăm sóc. Bạn cần quan tâm đến ổ lót của đàn con mới sinh vì chúng chưa thích nghi với điều kiện sống mới: khô sạch, nhiệt độ thích hợp ẩm áp thường xuyên, nếu lạnh là chó con nằm chụm vào nhau, trong tuần lễ đầu nên dùng bóng điện 40W sưởi cho chó con.

Đối với chó mẹ bạn cũng cần cho ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng như chất đạm, khoáng và vitamin A, B để chó mẹ có nhiều sữa cho đàn con bú. Nếu chó con thiếu sữa mẹ là chó kêu nhiều, lúc này có thể cho chó con ăn thêm sữa bò tươi.

Từ ngày thứ 5 trở đi bắt đầu cho chó con ăn thêm vài thìa canh sữa bò tươi/con/ngày (hãy luôn hâm nóng sữa cỡ nhiệt độ cơ thể chó con), lúc đầu cho bú bằng vú cao su, về sau rút vào đĩa và dúi mõm chó con vào đĩa sữa để chó con tự liếm sữa. Tuần tuổi thứ 2 tăng lượng sữa lên 200 - 300g sữa bò tươi/con/ngày cho đến lúc chó được 1 tháng tuổi. Đồng thời từ ngày tuổi thứ 15 cho chó con ăn thêm cháo gạo nấu với thịt xay hoặc băm nhỏ (20g/con), ngày cho ăn 1 - 2 bữa. Nếu có điều kiện nên bổ sung thêm vào sữa 2 ống clorua canxi/con/ngày. Từ ngày thứ 21 - ngày thứ 30 cho chó con ăn 2 bữa/ngày hỗn hợp cháo gạo nấu với thịt băm nhỏ (20 - 50g/con) + sữa có trộn 1 - 2 giọt Tetravit hoặc Trivit.

Từ ngày tuổi thứ 5 đến thứ 8: khe tai mở, thính giác bắt đầu phát triển.

Từ ngày tuổi thứ 11 đến thứ 16: thính giác đã hoạt động bình thường. Từ ngày tuổi thứ 20 đến thứ 25: răng

sữa bắt đầu mọc. Trong khoảng 8 - 10 ngày (kể từ khi mọc răng) răng cửa và răng nanh mọc xong.

Bạn nên cân thường xuyên trọng lượng chó con để đánh giá tình trạng phát triển và sức khỏe của chúng:

Ngày tuổi	Số lần tăng	Ngày tuổi	Số lần tăng
8 - 9	2	25	5 - 6
18	3,5 - 4	30	6 - 7

Các loại chó săn Đông Âu nuôi ở nước ta lúc sơ sinh có trọng lượng từ 0,4 - 0,6 kg/con, nếu nuôi dưỡng đầy đủ, khi được 1 tháng tuổi có thể nặng 4 - 5 kg/con. Các loại chó chăn cừu Nga, Đức có trọng lượng lớn hơn và các giống chó khác thì nhẹ hơn. Tốc độ lớn mạnh liệt nhất của chó diễn ra trước khi chó được 6 tháng tuổi. Chiều cao vây tăng từ 87,5 - 108% khi chó được 12 tháng tuổi, từ 120 - 180 ngày tuổi chỉ tăng 3,5 - 7%, từ 180 - 210 ngày tuổi tăng 7,1 - 8,3%, từ 6 - 12 tháng tuổi chó lớn lên rất ít, đến khi được 2,5 tuổi chó ngừng lớn.

Bạn cần nắm được đặc điểm sinh lý này của chó để nuôi dưỡng chó hợp lý, cho chó ăn đảm bảo khẩu phần từ khi chó mới sinh ra cho đến khi chó được 210 ngày mới có tính quyết định trong nghề nuôi chó sinh sản (kinh doanh) hoặc nuôi chó dùng vào mục đích nghiệp vụ.

2. Kỹ thuật nuôi dưỡng chó dưới một năm tuổi

- Khi chó con bị tách mẹ, sự thay đổi đột ngột chế độ ăn uống, chăm sóc có thể gây nên rối loạn tiêu hoá đường ruột. Do đó, trong 1 - 2 tuần đầu tách khỏi mẹ bạn

cần cho chó con ăn theo đúng chế độ ăn uống, dinh dưỡng mà người chủ cũ đã nuôi, cho chó ăn từ 5 - 6 lần/ngày. Thành phần thức ăn của chó con cần phải phù hợp và lượng khẩu phần ăn của mỗi lần ăn cần tính toán sao cho nó ăn hết. Thức ăn tốt cho chó con ở độ tuổi này là các sản phẩm sữa, đặc biệt tốt nhất cho chó con là phomat tươi. Nếu điều kiện của bạn không có phomat tươi thì tốt nhất bạn cứ dùng sữa nuôi chó, nhưng tuyệt đối không được thay phomat tươi bằng thịt hoặc cháo. Bạn có thể chế biến món phomat tươi canxi như sau: 1 - 2 thìa dung dịch 10% canxi clorua cho vào 0,5 lít sữa vừa mới sôi và sau đó cho ăn khi món ăn vẫn còn ấm.

- Từ 1 - 2 tháng tuổi nên cho chó ăn thịt băm nhỏ hoặc xay. Thức ăn phải được nấu chín và trộn đều với sữa hoặc nước dùng, không cho ăn riêng từng thứ một.

+ 30 - 45 ngày tuổi:

Sữa và phomat 60%

Lòng đỏ trứng 10%

Các chất khoáng 10%

Thịt bò băm nhỏ 10%

Cháo gạo 10%

Nếu không có phomat thì có thể bổ sung clorua canxi vào sữa (3 ống/ngày). Cho ăn ngày 6 lần (cứ 3 tiếng cho ăn 1 lần), mỗi lần cho ăn khoảng 100g hỗn hợp thức ăn.

+ 45 - 60 ngày tuổi: Cho ăn ngày 6 lần nhưng lượng thức ăn cho mỗi lần tăng lên. Hỗn hợp thức ăn gồm: sữa canxi hoặc phomat + trứng cả vỏ + thịt băm.

Bữa sáng: 150g cháo (50g sữa + 1 quả trứng bóp vụn cả vỏ vào cháo)

10 giờ sáng: 150g cháo (50g sữa + 50g thịt băm)

13 giờ chiều: 150g cháo (50g sữa + 50g thịt băm)

16 giờ chiều: 150g cháo (50g sữa + 1 quả trứng bóp vụn cả vỏ)

19 giờ tối: 150g cháo (50g sữa + 50g thịt băm)

Trong mỗi lần ăn cần bổ sung vào hỗn hợp thức ăn 1 ống clorua canxi hoặc 1 ống gluconat canxi.

Nếu chó con ăn hết khẩu phần và cố liếm chậu thì có nghĩa là nó chưa no, cần tăng lượng thức ăn/lần.

Nếu trong 10 - 15 phút mà chó con không ăn hết khẩu phần thì cần giảm lượng thức ăn/lần.

Nếu các lần cho ăn quá gần nhau thì sẽ làm cho chó con kém ngon miệng.

+ 2 - 3 tháng tuổi: Cho ăn ngày 4 lần và lượng thức ăn trong khẩu phần tăng lên.

7 giờ sáng: 150g cháo sữa canxi hoặc phomat + 1 quả trứng bóp vụn cả vỏ.

12 giờ trưa: 150g cháo sữa canxi hoặc phomat + 100g thịt băm.

16 giờ chiều: 150g cháo sữa canxi hoặc phomat + 1 quả trứng bóp vụn cả vỏ.

20 giờ tối: 150g cháo sữa canxi hoặc phomat + 100g thịt băm.

Mỗi bữa cho ăn cần bổ sung thêm chất khoáng và vitamin A, D₂, E (Tetravit hoặc Trivit) từ 1-2 giọt và một ít rau đã nấu chín trộn đều vào hỗn hợp thức ăn.

+ 3 - 4 tháng tuổi: Cho ăn 4 lần/ngày.

7 giờ sáng: 200g cháo sữa canxi + 1 quả trứng hoặc 4 thìa súp cháo sữa canxi + 1 lát bánh mì xé nhỏ

12 giờ trưa: 200g cháo sữa canxi + 100g thịt băm hoặc 2 thìa súp thịt băm + 1 lát bánh mì xé nhỏ + 1 thìa súp rau nấu chín + 1 thìa cà phê dầu cá thu trộn vào hỗn hợp thức ăn.

17 giờ chiều: 200g cháo sữa canxi + 100g thịt băm hoặc 3 thìa súp thịt băm + 1 lát bánh mì + 1 thìa súp rau nấu chín + 1 thìa cà phê dầu cá thu.

22 giờ: 200g cháo sữa canxi + 1 quả trứng hoặc 4 thìa súp sữa.

Lúc chó đạt 3,5 tháng tuổi răng bắt đầu thay. Khi răng sữa rụng nên cho chó ăn xương bê mềm, sụn, bánh ngọt, bánh mì khô. Thời kỳ thay răng chó có thể bỏ ăn, uể oải lờ đờ và thân nhiệt có thể tăng.

+ 4 - 5 tháng tuổi: Khi chó đạt 4 tháng tuổi bạn nên tăng thêm lượng thịt hoặc cá trong khẩu phần ăn và nhất

thiết phải tăng liều lượng canxi và vitamin A, D, Trivit, Tetravit. Ngày cho ăn 3 lần và có thể thêm 1 tách sữa vào lúc 22 giờ đêm.

7 giờ sáng: 300g cháo sữa + 1 quả trứng + 20 - 50g thịt băm hoặc 6-7 thìa súp sữa + 1 lát bánh mì.

13 giờ trưa: 300g cháo sữa + 150g thịt hoặc 3 thìa súp thịt + 1 lát bánh mì + 1 thìa cà phê dầu cá.

19 giờ tối: 300g cháo sữa + 150g thịt hoặc 4 thìa súp thịt + 1 lát bánh mì + 2 thìa súp rau nấu chín và 1 thìa rau sống thái nhỏ.

Bảng khẩu phần nuôi chó con trong ngày (dùng tham khảo khi nuôi chó Becgiê Đức)

Số TT	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Tuổi (ngày)					
			6	15	30	60	90	120
1	Thịt bò			20	100	200	300	400
2	Sữa tươi	lít	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5
3	Bột cá nhai			10	10	20	30	40
4	Gạo	-		100	300	500	500	500
5	Khoai tây	-			50	100	200	300
6	Premix khoáng	-	2	3	5	10	10	20
7	Bột đậu tương (rang chín)	-			30	10	50	60
8	Dầu cá	ml		5	10	10	15	15
9	Muối ăn	gam		0,5	10	10	10	15

+ 5 - 6 tháng tuổi: Cho ăn ngày 3 lần và 22 giờ đêm cho uống thêm 1 tách sữa, bổ sung thêm canxi vào khẩu phần ăn.

7 giờ sáng: 6 - 7 thìa súp sữa + 1 lát bánh mì lớn.

13 giờ trưa: 3 thìa súp thịt + 1 lát bánh mì + 1 thìa cà phê dầu cá thu.

19 giờ tối: 4 - 5 thìa súp thịt + 2 thìa súp rau với một ít rau sống thái nhỏ + 2 thìa cà phê dầu cá.

+ 6 - 7 tháng tuổi: Thời gian này chó bắt đầu lớn nên ta cần tăng lượng đạm động vật trong khẩu phần.

7 giờ sáng: 1 tách sữa tươi hoặc sữa bột pha nước đã đun sôi để ấm + 2 lát bánh mì bẻ vụn + 1 quả trứng luộc lòng đào (cho ăn vài lần/tuần).

13 giờ trưa: 3 - 4 thìa súp thịt + 1 lát bánh mì + 2 thìa cà phê dầu cá.

19 giờ tối: 5 - 6 thìa súp thịt + 2 thìa súp rau chín và một ít rau sống thái nhỏ + 2 lát bánh mì + 2 thìa cà phê dầu cá.

+ 7 - 12 tháng tuổi: Thời kỳ này hỗn hợp thức ăn bao gồm thịt 40% + cháo 20% + rau 10% + sữa và phomat 20% + chất khoáng. Cho chó ăn ngày 3 bữa.

7 giờ sáng: 400g cháo thịt sữa + 1 quả trứng hoặc 1 tách sữa + 2 lát bánh mì + 1 quả trứng luộc lòng đào.

13 giờ trưa: 400g cháo thịt sữa + 1 thìa cà phê dầu cá hoặc 4 thìa súp thịt + 1 lát bánh mì + 1 thìa cà phê dầu cá.

19 giờ tối: 400g cháo thịt sữa + 1 quả trứng hoặc 6-8 thìa súp thịt + 2 thìa súp rau chín và một ít rau sống thái nhỏ + 2 lát bánh mì + 1 thìa cà phê dầu cá.

Hoặc bạn có thể cho chó ăn ngày 2 bữa: sáng, chiều như sau:

Sáng: 1 tách sữa + 2 lát bánh mì + 1 quả trứng sống hoặc luộc lòng đào.

Chiều: 200 - 300g thịt + 2 thìa súp rau chín và một ít rau sống thái nhỏ + 2 lát bánh mì + 1 thìa cà phê dầu cá.

Khi chó được 12 tháng tuổi lượng thịt có thể tăng đến 500g/ngày, gạo 200g/ngày, bánh mì 100g/ngày và sữa thì không được quá 150g/ngày.

Nên đặt tô thức ăn của chó lên giá đỡ, cao hơn so với khớp xương bả vai sao cho khi ăn chó đứng hơi kiễng chân để chó con phát triển tốt khung xương và hệ cơ bắp.

Nếu chó bị béo thì cần phải tập luyện thường xuyên và giảm lượng đạm trong khẩu phần thức ăn sao cho duy trì được các chỉ tiêu về sinh trưởng và phát triển của chó.

Bạn có thể tham khảo thêm một số lưu ý khi nuôi dưỡng chó con:

- Cho chó ăn đúng giờ.
- Thức ăn của chó cần nóng vừa.
- Trong vòng 10 - 15 phút chó không ăn hết khẩu phần ăn cần phải dọn đi.

- Thức ăn nên trộn đặc sền sệt như kem sữa, không cho ăn thức ăn dạng lỏng.
- Sau khi ăn, chó cần được nghỉ ít nhất là 1 giờ.
- Phải thường xuyên cho chó uống nước sạch ở một tô đựng nước uống riêng.
- Không nên đặt chậu thức ăn một lần dùng cho cả ngày.
- Không cho chó ăn xương ống gia súc, gia cầm, chim.
- Nên cho chó ăn đúng lúc, đúng nơi quy định.



Tô đựng thức ăn, nước uống nuôi chó

3. Kỹ thuật nuôi dưỡng chó từ 1 tuổi trở lên

Lúc này bạn có thể thay món thịt bằng món cá luộc đã gỡ xương hoặc cá hồi, cá mòi đóng hộp, thịt gà luộc đã bỏ xương, gan hay tim nấu chín cùng với bột ngũ cốc và rau, và bất kỳ loại thực phẩm nào dành cho chó mà gia đình bạn có điều kiện chế biến. Bạn có thể ngừng

cho ăn dần ca thu khi chó được 1 tuổi và cố thể tăng lượng thức ăn hàng ngày nếu cần thiết.

Chó 1 năm tuổi nếu không được luyện tập thì có thể cho ăn 1 lần/ngày vào đúng 1 thời gian nhất định. Cho chó ăn thịt hoặc cá và không nên thay đổi món thịt lâu vì trong thịt chứa nhiều chất đạm. Lượng thức ăn trong khẩu phần cho chó như sau (ví dụ chó Becgiê Đức):

Đối với chó không luyện tập: thịt 600 - 800g + phomat 50g + súp rau đặc 100g + gạo 150g.

Đối với chó luyện tập: thịt 800 - 1000g + phomat 100 - 200g + súp rau đặc 100 - 200g + gạo 100-200g.

Đối với chó giống: thịt 1000g + phomat 500g + súp rau đặc 100g + gạo 150g.

Nên thái nhỏ thịt và cho chó ăn thức ăn dạng sệt. Khi chó ăn nhiều và rời khỏi chậu thức ăn thì thu dọn ngay thức ăn thừa. Buổi sáng và buổi chiều có thể cho chó ăn thêm xương bẻ và nếu thấy chó ăn chưa no thì có thể cho chó ăn thêm bánh bích quy hoặc bánh mì khô và uống nước.

Cho chó luyện tập, làm việc ít nhất sau khi ăn 1 giờ và trong giờ tập, huấn luyện thức ăn thưởng cho chó tốt nhất là món thịt, cá lấy từ khẩu phần ăn chính của ngày, làm như vậy mới phù hợp với phương pháp huấn luyện chó.

Khẩu phần ăn hàng ngày của chó cần tính đến nhu cầu, chất đạm, chất khoáng và vitamin. Nếu chó bị gây cản cho chó ăn các loại thức ăn giàu canxi, glucit và lipid.

4. Kỹ thuật nuôi dưỡng chó đực giống

Dân gian có câu: “Đực tốt thì tốt cả đàn”, “cái tốt chỉ tốt một ổ”, vì vậy cần chăm sóc nuôi dưỡng chó đực giống đúng phương pháp, cho chó đực phối giống đúng khoa học thì mỗi năm một con chó đực cho ra khoảng 60-80 con chó con (nếu chó cái được nhảy đực thụ thai).

Để có một chó đực tốt trước hết cần chọn được con giống tốt. Các tiêu chuẩn chọn giống như sau:

- Phẩm chất giống của bố mẹ, anh chị em trong đàn.
- Mục đích sử dụng chó theo hướng: chăn nuôi sinh sản, tham gia các cuộc thi đấu, làm vệ sĩ hay chỉ là làm bạn?
- Chọn theo ngoại hình: hình dáng cân đối, đẹp, lanh lợi, khoẻ mạnh, mắt tinh, tai thính, mũi thính, răng sắc, thân hình chắc, chân khoẻ, toàn thân có độ dốc về sau, vai cao, và đặc biệt là cơ quan sinh dục phải đảm bảo 2 dịch hoàn to đều, gọn, dương vật phát triển đều, có phản xạ sinh dục hằng hái, khi trưởng thành hằng hái nhảy giống, nhảy cái khoẻ, phối giống có kết quả thụ thai cao.
- Phẩm chất giống của đời sau: đàn con sinh ra phát triển và sinh trưởng tốt, có được các tính năng của chính nó.

Trong quá trình nuôi dưỡng nếu chó đực xấu, thái hoá thì kịp thời loại thải để dần dần chọn được một con đực tốt theo ý muốn của người say mê nuôi chó, không bị thiệt hại về kinh tế.

Khâu phân ăn trong chăn nuôi chó đực giống cần có tỷ lệ đậm cao hơn, bổ sung thêm các loại vitamin A, D, E

nhưng không nên cho chó đực ăn nhiều mỡ (chỉ nên cho ăn thịt nạc, tim, gan,... và cá bỏ xương nấu chín), giảm bớt chất bột để đề phòng chó béo quá. Ngoài ra, cần bổ sung vào khẩu phần ăn của chó đực các chất khoáng như canxi, đặc biệt là kẽm và mangan là 2 nguyên tố ảnh hưởng đến sự phát triển sinh dục của chó đực.

Trước khi cho phối giống 7 - 10 ngày cần bồi dưỡng thêm 1 quả trứng/ngày và sữa bò tươi để tỷ lệ thụ thai đạt cao.

Trước khi cho nhảy giống lần đầu phải biết cách giúp đỡ chó nhảy đúng, tránh va chạm nhiều, tránh “vòn” nhau kéo dài làm chó đực quá mệt hại đến sức khỏe.

Tuổi giao phối tốt nhất của chó đực là 24 tháng tuổi và thời gian khai thác chó đực khoảng 9 - 10 năm. Chó đực có thể phối giống vào các mùa trong năm. Nên cho chó nhảy cái cách nhau 7 - 10 ngày một lần.



Thời gian phối giống tốt nhất vào sáng sớm hoặc gần tối khi thời tiết dịu mát. Nơi giao phối phải sạch sẽ, khô ráo và yên tĩnh. Sau khi ăn no hoặc đi vận

động 30 phút đến 1 giờ mới cho nhảy cái.

Thường xuyên cho chó đực giống dạo chơi, vận động ở sân bãi có cây xanh bóng mát, có không khí trong lành, luôn luôn tắm chải cho chó sạch sẽ, bảo vệ cơ quan sinh dục để tránh xây xước, viêm nhiễm.

5. Kỹ thuật nuôi dưỡng chó cái sinh sản

Bạn muốn nuôi chó cái sinh sản để kinh doanh (làm kinh tế từ chó) thì trước hết bạn phải chọn được một con chó cái tốt từ đàn con sinh ra của bố mẹ có phẩm chất giống tốt.

Một chó cái đẻ sai, từ 6-8 con/lứa phải có tầm vóc ngoại hình cân đối, khoẻ mạnh, mông nở, chậu rộng, khoeo sau rắn chắc và có nhiều vú, các vú đối nhau qua trục bụng đều đặn, có từ 10-12 vú là tốt nhất.

Chó con chọn làm giống nuôi sinh sản thì cần chăm sóc nuôi dưỡng tốt ngay từ lúc mới sinh ra, cho bú lâu hơn nhưng không nên để chó béo quá. Chú ý cho ăn đầy đủ chất đạm, chất khoáng và vitamin A, D, Trivit, Tetravit ngay từ đầu để khung xương phát triển tốt, con to dễ đẻ.

Thường xuyên cho chó cái sinh sản vận động ở sân bãi có bóng cây mát mẻ, trong lành và tắm nắng cho chó hợp lý.

Tuổi giao phối thích hợp của chó cái là 18-20 tháng tuổi (bỏ qua 2 lần động dục đầu 10-12 tháng tuổi, đến lần động dục thứ 3 mới cho phối giống) vì vào thời điểm này cơ thể con cái đã phát triển hoàn thiện hơn.

Trước khi cho phối giống 15 ngày cho chó ăn đầy đủ chất đạm, vitamin, chất khoáng. Luôn luôn đủ nước sạch cho chó uống. Chuồng nuôi chó luôn khô ráo, sạch và thoáng mát.

Nếu bạn phát hiện chó động dục phải ghi ngày giờ vào sổ tay ngay (giờ, ngày chảy máu ở âm hộ) và cần theo dõi sự thay đổi màu sắc ở âm hộ chó cái, chú ý chất nhầy chảy ra từ âm hộ để xác định ngày và cho dục phối giống đúng thời điểm. Xét về mặt sinh lý chó thì thường từ ngày thứ 9 trở đi chó cái đã có khả năng chịu dục. Thường thì các chủ nuôi chó dục giống kinh doanh rất có kinh nghiệm xác định ngày phối giống cho chó cái nhằm đạt tỷ lệ thụ thai cao và số con đẻ ra nhiều.

Sau khi phối giống nếu dự đoán chó cái đã mang thai thì phải chăm sóc nuôi dưỡng tốt, mỗi ngày bổ sung thêm vào khẩu phần 80 - 100g thịt nạc hoặc 2 quả trứng + 1 cốc sữa tươi.

Từ tháng chứa thứ 2 trở đi chó cái mới thay đổi rõ như tăng trọng lượng, thân hình to ra, bầu vú căng dần.

Thời gian mang thai của chó khoảng từ 60 - 62 ngày, có con dưới 62 ngày, nhưng có con đến 65 ngày.

Thời kỳ đầu mang thai cho chó ăn ngày 3 bữa, thời kỳ sau cho ăn ngày 4 bữa, đảm bảo chất lượng của khẩu phần thức ăn: đủ đạm, vitamin, khoáng và cho chó uống nước sạch tự do vì lúc này chó cái rất cần nước cho quá trình trao đổi chất để phát triển bào thai.

Chuẩn bị ổ đẻ cho chó từ ngày thứ 58 kể từ ngày phối giống: thoáng mát mùa hè, kín ấm khô sạch vào mùa đông.

Trước khi đẻ 1 ngày chó cái thường bỏ ăn, đi lại liên tục quanh chuồng, tìm ổ đẻ, thở nhanh hơn, rên rĩ, nhất là lúc chuyển dạ sự đau đớn tăng lên. Chát nhầy từ âm hộ chảy ra nhiều. Khi con đầu tiên lọt ra ngoài, chó mẹ cắn rách bọc cho chó con chui ra, sau đó chó mẹ cắn dây rốn và liếm khô chó con, tiếp đến là sự chuyển dạ để đẩy các con khác ra ngoài. Thường khoảng cách giữa các con trước và con sau là 20 phút hoặc có thể dài hơn. Kết thúc cuộc đẻ trong khoảng từ 3 - 10 giờ tùy số lượng con và tùy sức khoẻ chó mẹ.

Trong lúc chó đẻ bạn phải quan sát, theo dõi để phòng chó mẹ đẻ khó, chó con đẻ ra yếu và bị ngạt để có sự can thiệp như xé bỏ màng nhau, dùng giấy vệ sinh lau khô chó con và đặc biệt phải lau dịch nhầy ở mũi và miệng để chó con thở dễ dàng hơn.

Khi cuộc đẻ kết thúc nên cho chó mẹ uống sữa hoặc nước đường pha thêm vitamin B1, để chó nghỉ khoảng vài tiếng mới cho ăn cháo thịt hoặc cháo trứng và duy trì trong 24 giờ sau khi đẻ. Những ngày tiếp sau cho chó đẻ ăn 3-5 bữa/ngày. Sau lần cho chó mẹ ăn đầu tiên cần thay lót ổ cho chó con và tiếp theo thay lót ổ hàng ngày để giữ cho ổ sạch sẽ, chó con khoẻ mạnh, ít bệnh tật.

6. Chăm sóc, tắm chải chó

Khi mua chó về nhà nếu trong mùa đông bạn nên đựng chó trong túi ấm hoặc giỏ có nắp, đáy đặt miếng lót bằng vải mềm. Nếu mua trong mùa hè thì đựng chó vào giỏ hoặc lồng xách tay, đáy có lót rơm hoặc cỏ khô. Để cho chó con đỡ nhớ mẹ thì miếng lót giỏ đựng cần được lau người chó mẹ, như vậy miếng lót đã giữ mùi chó mẹ. Để chó con đỡ nhớ đàn, dưới miếng lót đặt túi chườm nóng cuộn vào trong chăn, như vậy túi chườm sẽ thay thế ổ ấm của nó. Nơi chó ngủ cần phải ấm và làm cho nó nhớ đến một cái hang nhưng cả ngày chó con phải được ở chỗ sáng bởi thiếu ánh sáng mặt trời sẽ ảnh hưởng nguy hại đến sự phát triển của nó. Không nên xích chó ở một chỗ mà nó cần được đi lại tự do trong phòng. Nếu cần hạn chế chó con đi lại thì nhốt nó vào một phòng riêng nhưng không được nhốt vào nhà vệ sinh hay nhà tắm. Chó con thường hay quấy rầy bạn và đôi khi bạn bắt nó trở về chỗ quy định nhưng vận động nhiều và thường xuyên là điều bắt buộc đối với chó nuôi trong nhà.

Chó con nhất thiết phải được tiêm phòng vắc xin đa giá từ 45 ngày tuổi (tiêm 2 lần, mỗi lần cách nhau 15 ngày). Chó 3 tháng tuổi cần tiêm vắc xin phòng dại.

Chó con cần được tẩy giun sán định kỳ. Để đề phòng bệnh giun sán cần rửa sạch chậu (tô) đựng thức ăn, nước uống và phơi khô dưới ánh nắng mặt trời.

Phòng bệnh ve chó, các bệnh ghẻ và nấm ở chó cần xịt thuốc Fronline. Không được để chó tiếp xúc với chó

bị bệnh ghè, ve, nấm. Chỗ ở của chó phải khô ráo, thoáng mùa hè, ấm mùa đông và không bị gió lùa, mưa hắt. Nên lót dưới lớp thảm đệm cho chó nằm một lớp lá ngải cứu để trừ bọ chét và các côn trùng khác.

Cần quan tâm kiểm tra chó hàng ngày, định kỳ tẩy giun sán, đề phòng bệnh giun móc và giun đũa từ ngày thứ 21 trở đi. Chú ý diệt trừ ve, rận, bọ chó hút máu gây bệnh cho chó.

Chó ít khi cần tắm, tắm nhiều hại hơn tắm ít. Tắm thường xuyên sẽ làm mất chất nhờn tự nhiên ở bộ lông và dễ làm da chó nứt nẻ. Da chó nhạy cảm hơn da người và dễ bị ngứa ngáy vì xà phòng, bởi thế bạn nên dùng loại nước tắm đặc biệt dùng cho chó, và nhớ không nên tắm trong vòng 2 giờ sau khi ăn. Không tắm rửa chó con cho đến khi được 6 tháng tuổi. Không đưa chó ra ngoài trời sau khi tắm trừ khi thời tiết ấm áp. Khi tắm cho chó bạn hãy dịu dàng và tắm thật nhanh. Nước tắm phải ấm và dùng để nước tắm dính vào mắt chó. Nếu lúc đầu con chó của bạn sợ đứng trong nước thì bạn để nó đứng trong bồn không có nước và tắm bằng nước lấy từ ngoài vào bồn, xát nước tắm (hoặc xà phòng) khắp thân nó rồi xả nước cho sạch, lau khô ở nơi ấm áp không có gió.

Mỗi tuần chải lông cho chó 2 - 3 lần để giữ sạch bộ lông và loại bỏ các sợi bị rụng. Tốt nhất là bạn nên dùng loại lược (bàn chải) dành riêng cho từng loại chó.

Nhu cầu các chất dinh dưỡng đối với chó con từ 3 tháng trở đi là rất lớn, phải tăng dần, chú ý bổ sung đầy đủ chất đạm, khoáng và vitamin A, D, E.

Nuôi chó ở gia đình có hiệu quả kinh tế hơn nuôi chó tập trung, chó sinh sản tốt hơn, ít bị dịch bệnh hơn và nếu có bị bệnh cũng chỉ cá biệt từng ổ, tránh được sự lây lan.

Để săn sóc tốt hơn cho chó, nhất là để xử lý những tình trạng khẩn cấp như bị què (do gãy xương hoặc đứt dây chằng, đâm phải gai); dây chằng chữ thập chạy qua đầu gối bị căng hoặc đứt, viêm kết mạc (mù đùn ra từ mắt); thoái hoá xương sụn (do một mảnh xương sụn rời ra bên trong khớp xương); bị bỏng lửa, nước sôi; bị choáng do tai nạn xe cộ, cắn lộn lẫn nhau; ngộ độc, bị quá nhiều giun sán, v.v... đều đòi hỏi ý kiến bác sĩ thú y để kịp thời xử lý.

Ngộ độc do ăn uống là một hội chứng cấp có thể xảy ra trong khi nuôi chó. Về mùa hè nếu thức ăn cho chó bảo quản không hợp vệ sinh dễ bị nhiễm khuẩn, chó có thể bị ỉa chảy, nhiễm độc. Cho nên thức ăn cho chó không được để ối thiu hoặc thịt từ gia súc bị bệnh truyền nhiễm, từ cá bị ương (dù đã nấu chín chó vẫn bị ỉa chảy do độc tố). Nếu cho chó ăn các loại thịt muối, cá muối dễ bị trúng độc vì chó “phàm ăn” nên hay ăn nhiều, trúng độc muối nặng chó sẽ chết. Khi chó bị trúng độc thức ăn và ngộ độc muối thường biểu hiện: bỏ ăn, nôn, bước đi loạng choạng, đau bụng ỉa chảy có máu, nước bọt chảy ra nhiều, cơ bắp co giật, chó vật vã yếu ớt. Lúc này nếu không giải độc kịp thời chó sẽ bị chết.



Một điều đáng lưu ý nữa là kẻ xấu trộn các loại thuốc độc vào thức ăn để giết chó hoặc dùng bột hạt mã tiền trộn vào thức ăn cho chó ăn để bắt chó, hoặc đánh bằng bã chuột trộn thức ăn ngon cho chó ăn, cho chó ăn chuột chết bằng bã chó cũng bị chết.

Vì vậy, việc chăm sóc nuôi dưỡng chó phải hết sức lưu ý và quản lý chó chặt chẽ. Khi cho chó dạo chơi, vận động không cho chó liếm láp, ăn các loại thức ăn bẩn, chuột chết và đặc biệt đề phòng kẻ xấu “đánh bả” giết chó.

PHƯƠNG PHÁP HUẤN LUYỆN CHÓ ĐƠN GIẢN

1. Huấn luyện chó con đi vệ sinh

Nên bắt đầu dạy chó từ khi vừa cai sữa. Trước hết bạn phải dạy chó đi vệ sinh đúng chỗ, có mặt khi được gọi, không được gặm đồ đạc, giày dép, v.v...

Sau mỗi bữa ăn đưa chó ra ngoài và khen ngợi chó mỗi khi nó đi vệ sinh xong. Nếu chó con ỉa đái bậy ra

nhà, hãy mắng và đưa nó ra ngoài ngay lập tức. Không nên dí mũi chó vào đồng bầy của nó. Nếu bạn thấy chó con bắt đầu đi vòng vòng và hít hà đánh hơi thì đó là dấu hiệu cho biết nó cần đi vệ sinh. Nếu có thể được, việc đầu tiên trong ngày là đưa chó ra ngoài lúc sáng sớm, sau mỗi lần cho chó ăn, và khi bạn chuẩn bị đi ngủ. Chó phải đi vệ sinh ở ngoài bất kể thời tiết nên phải canh chừng nó và khi làm vệ sinh xong thì cho nó vào nhà, khen thưởng vuốt ve nó. Nếu bạn sống trong khu chung cư đô thị và không thể dẫn chó ra ngoài thì hãy làm cho nó một khay vệ sinh có lót vài tờ giấy báo cũ. Cách tập cũng giống như khi đưa chó đi vệ sinh ở ngoài nhưng khi bạn dọn khay hãy để lại một mẩu giấy báo có dính mùi của nó. Một chút mùi này không phiền ai nhưng sẽ nhắc cho nó nhớ ra cái khay vệ sinh của nó. Suốt thời kỳ tập làm vệ sinh bạn phải hết sức để ý đến chú chó con của bạn, nếu thấy nó đi vệ sinh không đúng chỗ hãy quát “không” và xua nó đi ra ngoài hoặc đưa đến khay vệ sinh của nó. Nếu thấy nó bị phạm lỗi hãy dí mũi nó vào gần nơi nó vẫn hay đi bần hoặc mẩu giấy báo có dính mùi ở khay vệ sinh và mắng nó, có thể phết cho nó vài cái bằng tờ báo cuộn lại rồi hướng dẫn nó đi đúng chỗ. Bạn phải chứng tỏ cho nó thấy nó bị mắng vì sai lỗi.

Bạn hãy thể hiện sự công bằng và đừng mong đợi quá nhiều, quá sớm ở một chú chó con trong giai đoạn huấn luyện này.

2. Huấn luyện chó con phải biết chạy tới khi chủ gọi

Bạn là thầy giáo, chú chó của bạn là học trò. Chó con không thể hiểu những chỉ thị được truyền đạt lần

đầu hoặc vài lần đầu. Cần lặp đi lặp lại bài học và bạn phải kiên nhẫn. Bài học phải hết sức vắn tắt, mệnh lệnh phân minh, ngắn gọn, một từ là tốt nhất: Không, Nằm, Đứng, Ngồi, Đi... và cố định lệnh ấy, không thay đổi với giọng nói bất biến, không quát tháo. Không nên dùng roi đánh chó vì loài chó ghét tiếng roi quá và dễ làm nó bị tổn thương tinh cảm. Phạt chó khi sai lỗi (phết vài cái băng tờ báo cuộn) và khen thưởng chó khi biết vâng lời: “Chó ngoan”, “Giỏi” bằng giọng vui vẻ kèm theo vài cái vỗ nhẹ và vuốt ve sẽ làm chó hết sức vui sướng.

Khi chó đủ lớn để bắt đầu học phải dạy chó biết vâng lệnh: “Đến đây!”. Sẽ dễ dạy hơn nếu bạn đeo cho chú chó của bạn một cái đeo đai cổ (đai phải vừa và hơi lỏng một chút). Khi đã đeo đai quen trong vài ngày bạn mắc vào đai cổ một sợi dây nhỏ chắc, dài khoảng 6-7 mét thả lỏng cho nó lang thang đi hết sợi dây rồi bạn gây chú ý bằng huýt sáo, vỗ tay hoặc gọi tên nó và nói: “Đến đây!” cùng lúc giật nhẹ sợi dây và kéo nó về phía bạn. Khi nó tới bạn hãy khen ngợi và vuốt ve nó. Tập trong vòng 10 lần thì thưởng cho nó chút thức ăn ngon và kết thúc buổi tập. Hàng ngày tập lặp lại như thế cho đến khi nó sẵn sàng có mặt khi bạn gọi. Mỗi khi chú chó của bạn vâng lời, bạn hãy khen và vỗ về nó vài cái, nhưng khi làm sai bạn cũng nên la mắng nó.

3. Huấn luyện chó đeo dây xích khi dẫn nó đi đường, đi dạo

Trước hết phải tập cho chó phải quen đeo đai cổ, sau đó cho nó bắt đầu đeo xích. Hãy dạy chó đi bên cạnh

bạn, nếu nó ngồi xuống, vung vẩy, chạy tới chạy lui hãy nhẹ nhàng kéo sợi xích và nhẹ nhàng với nó. Nếu nó tiếp tục ngoan cố hãy thu ngắn sợi xích và cột nó lại trong 1 giờ. Sau khi bị giam giữ nên khi được thả tự do có thể nó sẽ hoan hỉ vâng lời bạn dạy. Một con chó được huấn luyện tốt thường không giữ căng sợi xích, không làm rối xích quanh chân bạn.

4. Dạy chó không đuổi theo xe hơi, xe máy, xe đạp

Khi chó của bạn thích đuổi theo xe hơi hãy nói: “Không, không!” và cầm dây xích giật giữ nó lại. Việc này bạn phải kiên nhẫn, nếu sau vài lần vẫn không có kết quả bạn hãy nhờ một người mà nó không quen mặt chạy xe qua và bắn súng nước vào mặt nó khi nó đuổi theo xe. Một lần như thế cũng đủ làm cho nó hết hứng thú và chưa thói chạy theo xe. Đối với xe máy hay xe đạp chó đuổi theo thường gây hoảng hốt và nguy hiểm cho người điều khiển xe, có khi dẫn đến tai nạn chết người và gây phiền hà cho bạn nên tốt nhất là hãy dạy nó không đuổi theo bất kỳ loại xe nào.

5. Huấn luyện chó biết ngồi nằm, và bò

- Dạy chó ngồi:

+ Để chó đứng bên cạnh bạn, tay phải cầm đai đeo cổ, khi kéo lên tay trái ấn mõm chó xuống và ra lệnh: “Ngồi!”, khi chó ngồi thì khen thưởng cho ăn thức ăn ngon và vuốt ve vỗ về nó vài cái.

+ Để chó đứng phía trước, tay trái của bạn nắm dây xích kéo cổ chó ngẩng lên, tay phải cầm miếng thịt dũ

nó kết hợp ra lệnh “Ngồi!”, khi nó ngẩng lên đòi ăn thịt sẽ ngồi xuống, bạn nên thưởng cho nó ăn, cứ làm như vậy nhiều lần cho đến khi chó nghe lệnh tự ngồi thì thôi.

+ Khi cho chó ăn bạn hãy giơ cao tô thức ăn, lúc này chó muốn lấy thức ăn nên nhảy chồm chồm liên tiếp, chân sau chịu sức nặng của toàn thân mông để chấm mông xuống đất muốn ngồi thì nhân cơ hội ấy bạn ra lệnh “Ngồi!” kết hợp với hiệu tay giơ ngang mặt chó. Khi chó đã ngồi khen thưởng hạ tô thức ăn cho chó ăn ngay vì chó ngồi ăn tỏ ra phấn khởi cao độ.

+ Sau khi cho chó dạo chơi, bạn gọi chó lại, tay phải vỗ vào ngực chó, tay trái ấn mông chó xuống đồng thời tay phải ẩy ngực chó lên và ra lệnh “Ngồi!” chó sẽ tự ngồi xuống.

- Dạy chó nằm:

+ Bạn dắt chó ra sân chơi và để chó ngồi xuống bên trái, sau đó bạn quỳ xuống, tay trái nắm dây đai cổ, tay phải cầm miếng thịt dừ và hạ tay thấp xuống đặt trước mặt chó đồng thời ra lệnh “Nằm!”. Nếu chó nằm xuống thì cho chó ăn thịt và khen “giỏi”. Sau một lát tay trái của bạn cầm dây đai kéo cổ chó lên và ra lệnh cho chó ngồi, nên tiếp tục làm đi làm lại nhiều lần trong nhiều ngày cho chó quen với động tác.

+ Bạn để chó ngồi bên cạnh, còn bạn quỳ chân xuống, tay trái nắm dây đai cổ và để khuỷu tay lên lưng chó, tay phải cầm 2 chân trước chó kéo từ từ xuống và ra lệnh “Nằm!”. Do lưng bị đè xuống, chân bị kéo chó sẽ nằm, lập tức khen thưởng nó sẽ mau chóng theo lệnh.

+ Bạn để chó ngồi trước mặt mình, còn bạn ngồi xổm, tay trái cầm dây đai cổ, tay phải cầm miếng thịt dũ



khi chó nhào ra lấy thịt thì từ từ nằm xuống, lúc này bạn kịp thời ra lệnh “Nằm!”, thưởng thịt cho chó ăn, và tiếp tục luyện tập cho đến khi chó thành thục động tác.

- Dạy chó bò:

Bạn cho chó nằm ở chỗ có bãi cỏ, tay trái dè trên vai chó, tay phải cầm đai cổ kéo nhẹ và ra lệnh “Bò!”, nếu chó bò thì cho phần thưởng

ngay. Hoặc có thể tay phải của bạn không cần cầm đai cổ mà để miếng thịt vào lòng bàn tay cách xa mõm chó, chó muốn ăn thịt phải bò nhào theo. Khi chó bò được 1 – 2 m nên thưởng cho nó ăn và lại tiếp tục tập bò.

BỆNH CHÓ VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỊ

1. Bệnh chó dại

Đặc điểm:

- Bệnh dại là một bệnh viêm não tuỷ cấp tính do một loại Rhabdovirus gây ra ở chó, mèo và các động vật máu nóng.

- Trong thiên nhiên bệnh được truyền chủ yếu do các vết cắn của con vật bị dại mang virus ở trong nước dãi. Hữu hạn mới có sự lây qua vết thương.

- Thời gian mang bệnh biến đổi rất lớn, thường từ 15 - 50 ngày, có khi kéo dài nhiều tháng tùy theo vị trí cắn và độc lực của virus.

- Sự sinh bệnh xảy ra sau khi bị vật dại cắn. Phần lớn khi lên cơn dại thì động vật và kể cả người đều kết thúc bệnh bằng cái chết thê thảm.

Triệu chứng:

Diễn biến lâm sàng của bệnh dại ở chó được chia ra làm 3 thời kỳ:

- + Thời kỳ tiền bệnh
- + Thời kỳ kích thích
- + Thời kỳ liệt

Thuật ngữ “Đại điên cuồng” là để chỉ các con vật có giai đoạn kích thích nổi bật, “dại câm hay liệt” là chỉ những con vật có giai đoạn kích thích cực kỳ ngắn hoặc không có và bệnh tiến triển nhanh sang giai đoạn liệt ở bất kỳ con vật nào. Triệu chứng đầu tiên là thay đổi thái độ, nhiệt độ không thay đổi đáng kể, có thể chảy dãi hoặc không. Con vật thường bỏ ăn uống, đi tìm chỗ vắng vẻ. Sau thời kỳ tiền bệnh 1-3 ngày con vật có triệu chứng liệt hoặc trở nên hung dữ.

- Thể liệt: Liệt họng và liệt cơ nhai, chảy nhiều nước dãi và không nuốt được, hàm dưới thường trễ xuống. Những con vật như vậy không đủ tợn và rất ít có khả năng cắn, sau đây liệt tiến triển nhanh đến toàn bộ cơ thể, con vật bị hôn mê và chết sau vài giờ.

- Thể điển cuồng: Ở thể này con vật trở nên bất thường và tấn công dữ dội. Về mặt thể hiện bản khoăn. cảnh giác, đồng tử mắt giãn rộng, thường hay chạy rông. hay cắn lung tung. Trong giai đoạn kích thích, con vật không bị liệt, chó rất ít khi sống được trên 10 ngày kể từ khi phát triệu chứng.

Phòng bệnh:

Để thực hiện phòng bệnh rộng rãi trên vùng rộng thì phải tuân thủ quy trình sau:

+ Tiêm vaccin phòng bệnh hàng loạt cho chó, mèo là biện pháp tốt nhất. Hàng năm tiêm một lần, mỗi lần 1ml vaccin Rabisin vào dưới da, sau 8 - 12 ngày chó đã có miễn dịch với virus dại, miễn dịch kéo dài từ 12 - 24 tháng.

+ Không thả rông chó.

+ Chó chết bệnh dại phải chôn hoặc đốt xác.

+ Đối với cán bộ thú y nên tiêm phòng vaccin để có miễn dịch dự phòng. Sau khi tiêm vaccin, phải thử huyết thanh xem có miễn dịch không.

2. Bệnh sài sốt ở chó (bệnh carê)

Đặc điểm:

- Carê là bệnh truyền nhiễm chủ yếu ở chó con (bệnh còn có tên gọi là bệnh sài sốt ở chó con) với các hội chứng sốt, viêm phổi, viêm ruột, niêm mạc và các nốt sài ở chỗ da mỏng.

- Cuối thời kỳ bệnh thường có hội chứng thần kinh. Sự kế phát của các vi khuẩn cư trú sẵn ở đường tiêu hoá, hô

hấp thường làm cho bệnh trầm trọng thêm, lúc đó bệnh thể hiện chủ yếu dưới 2 dạng (viêm phổi và viêm ruột).

- Tất cả các loài chó đều cảm thụ bệnh, nhưng mẫn cảm hơn cả là loài chó Becgiê, chó lai, chó cảnh, chó nội ít mẫn cảm hơn.

- Bệnh xuất hiện nhiều khi có sự thay đổi thời tiết, đặc biệt ở những ngày mưa nhiều, độ ẩm cao.

Triệu chứng và bệnh tích:

Biểu hiện bệnh rất đa dạng, tùy thuộc vào tuổi chó mắc bệnh, giống chó, tình trạng sức khỏe, chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng, độc lực của mầm bệnh.

Đầu tiên ở chó xuất hiện các triệu chứng: chó mệt mỏi, ủ rũ, ăn ít, không thích vận động, lông xù, sau đó chó sốt (thân nhiệt tăng lên 40 - 40,5⁰C trong 24 - 48 giờ). Lúc sốt, chó bỏ ăn, mắt đỏ, có khi không ăn. Sau đó cơn sốt giảm xuống, thân nhiệt trở lại bình thường, chó ăn một ít tuy vẫn mệt, 3 - 4 ngày sau xuất hiện đợt sốt thứ 2 (cơn sốt thứ 2 kéo dài hơn, thường kéo dài 3 - 4 ngày). Lúc này nhịp thở tăng rõ, chó rất mệt, mắt có dử, gương mũi khô, niêm mạc mũi, miệng, đường hô hấp viêm cata. Hiện tượng viêm phổi và viêm ruột thể hiện rõ (chó thở khò khè, ỉa chảy, trong phân có mùi tanh khắm rất khó chịu và phân có màu cà phê). Do chó không ăn và ỉa chảy nên chó bị gầy sút nhanh chóng, hố mắt trũng sâu, bụng hóp, lông xơ xác, chó đi xiêu vẹo hay chỉ nằm một chỗ. Mắt nhắm nghiền, hậu môn bẩn.

Một dấu hiệu khác thường thấy là sự xuất hiện các mụn mủ ở bụng, ngực, háng, trong đùi. Các mụn mủ thường bằng hạt đỗ xanh, hạt gạo, lúc đầu đỏ, sau hội nhiễm nên mềm ra, có mủ. Khi vỡ ra, các mụn mủ làm lôngbett, ướt. Nếu chó chết sớm, thường không thấy dấu hiệu thần kinh. Nếu bệnh kéo dài khoảng 10 ngày, thường xuất hiện triệu chứng thần kinh, chó bị co giật hoặc đâm sầm vào tường. Khi đụng phải vật cản, chó nổi cơn co giật, có khi sùi cả bọt mép.

Xác chết thường gầy, hố mắt trũng sâu, niêm mạc mũi, miệng viêm cata, đỏ mọng, sưng dày lên, có nhiều chất nhớt, lỏng hay hơi đặc. Phổi viêm nặng, có khi có mủ, có khi viêm cả thùy, nhưng thường xuất huyết thành từng điểm bằng hạt đỗ, hạt ngô, màu sẫm hoặc đỏ. Niêm mạc ruột, dạ dày có nhiều điểm xuất huyết, có khi bị bào mỏng, trong ruột chứa máu màu cà phê. Thành ruột có những điểm loét sâu màu nâu sẫm. Lách sưng có nhồi huyết ở rìa. Gan sưng, xuất huyết, có khi xuất huyết thành vệt hoặc thành những điểm bằng hạt đỗ, hạt ngô. Tim nhão, lớp vỏ vành tim đôi khi bị xuất huyết. Niêm mạc bàng quang nhiều khi xuất huyết.

Phòng và trị bệnh:

- Phòng bệnh:

Tốt nhất là cần chăm sóc nuôi dưỡng, giữ vệ sinh, vận động đúng mức, mùa đông giữ ấm cho chó.

Dùng vaccin nhược độc Caré tiêm phòng cho chó. Vaccin này an toàn, có thời gian bảo hộ cho chó từ 6

tháng đến 1 năm. Vì kháng thể từ mẹ có thể bảo vệ cho chó con đang bú từ 4 - 6 tuần nên chỉ tiêm vắc xin cho chó con từ 2 tháng tuổi, để chắc chắn nên tiêm lại lần 2 vào lúc chó con được 3,5 tháng tuổi.

Đối với chó cảnh và chó nghiệp vụ, việc sử dụng huyết thanh tối miễn dịch là cần thiết. Về nguyên tắc nên dùng kháng huyết thanh cho những con mới chớm bị bệnh hay tốt hơn ở những con còn khỏe nhưng đã tiếp xúc với chó bệnh. Sau khi dùng kháng huyết thanh 3 tuần cần tiêm lại vắc xin.

- *Điều trị:*

+ Truyền dịch vào mạch máu (dùng dung dịch Ringerlactat, hoặc dung dịch sinh lý mặn ngọt cùng với thuốc trợ tim và vitamin C)

+ Dùng thuốc chống nôn.

+ Cần tiêm kháng sinh với liều cao.

+ Cần rửa ruột chó bằng dung dịch thuốc tím loãng (0,1%)

- *Thực hiện vệ sinh thú y:*

+ Khi phát hiện chó bị bệnh Carê thì phải cách ly triệt để, điều trị kịp thời bằng kháng huyết thanh hoặc xử lý nếu không chữa được để tránh lây nhiễm sang chó khỏe.

+ Chó chết do bệnh Carê không mổ thịt, phải chôn sâu và rắc vôi bột vào hố chôn.

+ Chuồng trại và môi trường nuôi thả chó phải làm vệ sinh định kỳ, hạn chế môi giới truyền bệnh và chống

ô nhiễm bằng phun thuốc sát trùng Vim - Iodin hoặc Han - Iodin - 5%; nước vôi 10%.

3. Bệnh viêm dạ dày và ruột

Đặc điểm và nguyên nhân gây bệnh:

Bệnh rất phổ biến ở mọi loại chó xảy ra quanh năm; nhưng thường thấy nhiều vào mùa hè và mùa thu khi thời tiết nóng và mưa ẩm ướt.

Có ba nguyên nhân có thể gây ra bệnh viêm dạ dày và ruột cấp ở chó:

- Do giun móc (*Ancylostoma caninum*): giun móc có những móc nhọn bằng kitin cắm vào vách ruột non ở phần tá tràng, không tràng để hút máu, tạo ra những tổn thương và xuất huyết trong tổ chức niêm mạc ruột. Vi khuẩn gây bệnh có sẵn trong ruột sẽ xâm nhập vào những chỗ bị tổn thương gây thành bệnh viêm ruột cấp.

- Do virus: virus Parvo, virus Carrê khi xâm nhập vào hệ thống tiêu hoá của chó cũng phát triển nhanh chóng, phá hoại niêm mạc dạ dày và ruột, gây ra bệnh viêm dạ dày và ruột cấp tính.

- Do vi khuẩn: Chó ăn uống phải thức ăn và nước uống có vi khuẩn 'thương hàn' (*Salmonella*), vi khuẩn yếm khí (*Clostridium*), vi khuẩn đại tràng có độc tính *E. coli*,... thì những vi khuẩn này sẽ phát triển trong niêm mạc đường tiêu hoá gây ra bệnh viêm dạ dày và ruột cấp.

Bệnh lây nhiễm trực tiếp từ chó bệnh sang chó khỏe qua đường tiêu hoá. Chó khỏe ăn uống phải vi khuẩn,

virus gây bệnh từ thức ăn, nước uống và phân của chó ốm thải ra sẽ mắc bệnh.

Triệu chứng bệnh:

Thời gian ủ bệnh từ 1 - 3 ngày. Chó bệnh thể hiện các triệu chứng điển hình: vài ngày đầu, chó ít ăn hoặc bỏ ăn, sốt $39,5 - 40^{\circ}\text{C}$, mệt mỏi, thích uống nước. Đặc biệt khi bị nhiễm vi khuẩn thương hàn (*Salmonella*), chó sốt cao $40 - 41,5^{\circ}\text{C}$ có kèm theo các cơn run rẩy.

Sau đó, chó nôn mửa liên tục, uống nước cũng nôn, đồng thời ỉa chảy dữ dội; phân lúc đầu táo bón, sau lỏng có màu xám vàng, có lẫn niêm mạc ruột lầy nhầy, có mùi tanh khắm. Mỗi ngày chó có thể đi ỉa từ 4 đến 10 lần. Do nôn mửa và ỉa chảy liên tục, chó mất nước nên mắt trũng, bụng thót lại, da nhăn nheo. Khi bị mất nước mà chó không được điều trị kịp thời thì sẽ chết sau một vài ngày.

Thời kỳ cuối của bệnh: Chó thường bị chảy máu ruột nên phân có màu nâu sẫm hoặc lờ lờ như máu cá. Trước khi chết, cơ thể bị hạ nhiệt độ dưới thể nhiệt bình thường $35 - 37^{\circ}\text{C}$ (thân nhiệt bình thường của chó từ $38 - 39^{\circ}\text{C}$), nhịp tim nhanh và loạn nhịp: 120 - 150 nhịp mỗi phút, thở gấp 80 - 100 nhịp mỗi phút. Thời kỳ này, chó không đi lại được, kiệt sức, nằm một chỗ và chết trong trạng thái kiệt sức.

Chó bị bệnh viêm dạ dày và ruột cấp nếu không được chữa trị và chăm sóc chu đáo, chó sẽ chết 90 - 100% trong thời gian 2 - 4 ngày.

Điều trị bệnh:

- Phác đồ 1

+ Điều trị nguyên nhân: phối hợp 2 hoá dược:

Oxytetracyclin (OTC - 20%): dùng liều 50mg cho 1kg TT của chó, dùng 3 - 4 ngày.

· Kanamycin: dùng liều 30mg cho 1kg TT, dùng tiêm 3 - 4 ngày.

+ Điều trị triệu chứng và hồi sức, trợ tim mạch:

Vitamin K (1ml/ống): tiêm 1 ống cho 10 - 15kg/ngày để chống chảy máu đường tiêu hoá.

Atropin (1ml/ống): tiêm 1 ống/10kg TT/ngày để giảm co thắt dạ dày và ruột, giảm ỉa chảy.

Vitamin C, vitamin B₁ và cafêin để trợ sức.

Huyết thanh mận ngọt đẳng trương: truyền tĩnh mạch cho chó 150 - 120ml /10 kg TT/ngày.

Cho ăn cháo, kiêng mỡ và cá cho đến khi khỏi bệnh.

- Phác đồ 2

+ Điều trị nguyên nhân: phối hợp 2 hoá dược.

Metronidazol (250mg/viên): dùng 50mg/1kg TT/ngày, cho uống 4 - 5 ngày.

Oxytetracyclin (Hanoxyclin): dùng 50mg/1kg TT/ngày, tiêm liên tục 4 - 5 ngày.

+ Điều trị triệu chứng và hồi sức, trợ tim mạch, chăm sóc trong ngày như ở phác đồ 1.

Phòng bệnh:

- Thực hiện vệ sinh ăn uống thường xuyên: chỉ cho chó ăn thức ăn nấu chín, không cho ăn thịt sống và trứng sống, vì trong thịt sống, trứng sống dễ bị nhiễm các loại vi khuẩn gây bệnh đường tiêu hoá như: vi khuẩn thương hàn, trực khuẩn yếm khí, trực khuẩn E. Coli,...Không cho chó ăn thức ăn thiu, ôi. Chỉ cho chó uống nước sạch, không bị nhiễm bẩn.

- Thực hiện vệ sinh môi trường: định kỳ vệ sinh tẩy uế chuồng trại, nơi tập luyện và nuôi thả chó, chống ô nhiễm môi trường.

- Khi chó bị bệnh phải cách ly điều trị, tránh lây nhiễm sang chó khoẻ.

- Thực hiện tẩy giun sán định kỳ cho chó: cứ 4 - 6 tháng tẩy một lần để tránh gây tác hại của giun sán dẫn đến viêm ruột cấp.

- Định kỳ tiêm phòng vacxin chống bệnh Carré và bệnh do virus Parvô (là virus gây ra viêm ruột) cứ 8 - 12 tháng tiêm một lần.

4. Bệnh viêm gan truyền nhiễm

Đặc điểm:

Viêm gan truyền nhiễm ở chó là bệnh truyền nhiễm do virus gây ra, lây lan rất mạnh chủ yếu ở chó con. Biểu hiện chủ yếu của bệnh là gan sưng, thiếu máu, đặc biệt là hiện tượng báng nước.

Chó từ 8 tuần tuổi đến 1 năm tuổi hay mắc và chó Becgiê hay mắc hơn cả, nhất là lúc chó 2 - 3 tháng tuổi.

Triệu chứng:

Thể cấp tính thường thấy ở chó con, nhất là chó từ 1 - 3 tháng tuổi, thời gian nung bệnh 4 - 7 ngày, có khi lâu hơn. Chó con hay chết đột ngột, chó sốt đến 40 - 40,5⁰C. Con sốt kéo dài liên miên. Bụng chó to dần do gan sưng và do hiện tượng báng nước, có khi rút trong xoang bụng chó ra đến 500ml dung dịch trong và hơi sánh, chó chậm lớn, niêm mạc nhợt nhạt, sờ vào vùng bụng chó có phản ứng do bị đau. Chó bị bệnh rất khát nước, thỉnh thoảng bị nôn, bị ỉa chảy, có khi phân lẫn ít máu. Chó gầy sút nhanh chóng, mệt mỏi và lười vận động, sau đó bị suy kiệt rồi chết.

Phòng trị bệnh:

Việc điều trị bệnh hầu như không có kết quả nếu như chó đã có triệu chứng điển hình (báng nước), vì vậy tốt nhất là phải tiêm phòng cho chó bằng vaccin Biocan DHPPi. Tiêm phòng cho chó từ 7 - 9 tuần tuổi. Hiệu lực miễn dịch của vaccin được 12 tháng.

5. Bệnh xoắn khuẩn

Đặc điểm:

Bệnh xoắn khuẩn là bệnh chung giữa người, gia súc và các loài động vật hoang dã.

Ở thể cấp tính chó biểu hiện sốt trong thời gian ngắn, viêm dạ dày, ruột chảy máu, viêm loét miệng, đôi khi vàng da và xuất hiện triệu chứng thần kinh.

Trong thiên nhiên truyền bệnh Leptospirosis chủ yếu ở những con vật mang trùng Leptospira và trở thành nguồn thái Leptospira trong thời gian dài.

Bệnh xoắn khuẩn của các loài động vật và người có thể lây chéo sang nhau.

Những động vật gặm nhấm có thể mang xoắn khuẩn (Leptospira) suốt đời, chúng liên tục bài xuất vi trùng ra môi trường theo đường nước tiểu làm ô nhiễm nguồn nước và thức ăn, từ đó Leptospira sẽ được truyền vào cơ thể chó cũng như các loài gia súc khác, trong điều kiện nhất định sẽ phát sinh thành bệnh xoắn khuẩn (Leptospirosis).

Triệu chứng:

Thể xuất huyết: thường xảy ra ở chó trưởng thành. Bệnh xảy ra đột ngột. Chó sốt cao ($40,5 - 41,5^{\circ}\text{C}$), bỏ ăn, hai chân sau yếu, có trường hợp sung huyết kết mạc mắt. Sang ngày thứ hai nhiệt độ giảm xuống ($37 - 38^{\circ}\text{C}$). Chó ủ rũ, khó thở, bỏ ăn, khát nước, có trường hợp nôn mửa. Trong ngày thứ 2 và thứ 3 ở niêm mạc miệng có những nốt sung huyết, sau này trở thành hoại tử, miệng thở ra mùi hôi. Ở thời kỳ sau của bệnh, chó ủ rũ hoàn toàn, run cơ bắp, đau ở vùng bụng khi sờ nắn con vật, nôn ra máu, chảy máu mũi, gầy rất nhanh, da khô, mắt lờm, viêm kết mạc, thân nhiệt hạ dưới mức bình thường, chó khó thở rồi chết.

Ở chó con thấy những chấm xuất huyết ngoài da. Chó bệnh bị táo bón, nước tiểu ít, phù mắt, sưng các hạch vùng cổ.

Bệnh kéo dài 2 - 3 ngày, có khi 5 - 10 ngày. Tỷ lệ tử vong 65 - 90%.

Thể vàng da: thường xảy ra ở chó con. Bệnh thường phát triển từ từ cho đến khi vàng da. Mức độ vàng da tăng và phụ thuộc vào mức độ nặng của bệnh. Thân nhiệt lúc đầu cao, khi xuất hiện vàng da nhiệt độ giảm xuống thấp. Chó ủ rũ như ở thể xuất huyết. Khi bệnh phát triển sự ủ rũ càng tăng lên. Trong một số trường hợp bệnh xảy ra đột ngột.

Bệnh nhẹ thường thấy ở chó trưởng thành. Hậu quả gây viêm kết mạc. Tỷ lệ tử vong 40 - 60%.

Điều trị:

- Kháng huyết thanh *Leptospira* bao gồm những serotyp *Leptospira* mà chó bị nhiễm. Tiêm dưới da 10 - 30ml tùy theo lứa tuổi và trọng lượng của chó.

- Tiêm kết hợp với Streptomycin 10mg/kg TT, Penixilin 10.000UI/kg, tiêm liên tục trong 7 ngày.

- Cho uống Tetraxilin và Cloramphenicol.

- Rửa dạ dày và ruột, khi nôn có thể cho uống thuốc muối tẩy. Khi đau dạ dày cho uống cồn thuốc phiện, đường gluco và thuốc trợ tim.

- Rửa xoang miệng bằng thuốc tím loãng. Trường hợp loét miệng phải rửa bằng Iot glycerin.

Khi có dịch *Leptospirosis* xảy ra thì việc làm tích cực nhất là tiêm vaccin *Leptospira* của chó toàn bộ chó khỏe trong vùng có bệnh.

6. Bệnh ỉa chảy do Parvovirus ở chó

Đặc điểm và nguyên nhân gây bệnh:

Ỉa chảy truyền nhiễm do virus là một bệnh phổ biến, rất nguy hiểm, gây chết hàng loạt chó con. Ở chó trưởng thành, thông thường bệnh ít gây tác hại, nhưng đó là nguồn dịch nguy hiểm trong tự nhiên.

Parvovirus là nhóm virus có kích thước nhỏ (parvus nghĩa là nhỏ), gây bệnh ở nhiều loài thú (chó, mèo, chuột, lợn, trâu, bò). Virus có sức đề kháng cao ở nhiệt độ lạnh (0°C) trong môi trường tự nhiên, có thể tồn tại 1 - 2 tuần ở nhiệt độ $15 - 25^{\circ}\text{C}$ và phát triển tốt trên môi trường tế bào thận chó, thận khỉ, chúng gây bệnh tích tế bào nên người ta thường phân lập virus từ nuôi cấy trên các môi trường này.

Triệu chứng và bệnh tích:

Bệnh ỉa chảy do parvovirus có thể chia thành 3 dạng chính dưới đây:

Dạng đường ruột: Gặp phổ biến ở chó 6 tuần đến 1 năm tuổi. Thời gian ủ bệnh ngắn từ 1 - 2 ngày. Lúc đầu chó sốt nhẹ: $39 - 39,5^{\circ}\text{C}$, cơn sốt kéo dài 1 - 2 ngày; chó mệt, ăn kém hoặc bỏ ăn, uống nước nhiều; nôn mửa liên tục. Sau đó chó mệt lả vì ỉa chảy liên tục và rất nặng. Phân loãng dần, có nhiều mẩu đỏ nâu, màu hồng, có lẫn niêm mạc ruột lấy nhầy và có mùi tanh khắm đặc trưng. Khi ỉa chảy cũng là lúc chó bị hạ nhiệt dưới mức bình thường (37°C). Chó gầy sút rất nhanh vì mất nước, mất máu.

Dạng tim: Thường thấy ở chó từ 4 - 8 tuổi, biểu hiện chủ yếu là suy tim, thường thấy ở chó con (4 - 8 tuần tuổi), đặc biệt là ở chó con mà chó mẹ không được tiêm phòng. Biểu hiện chính là chó thiếu máu nặng, niêm mạc nhợt nhạt hay thâm tím. Gan sưng, túi mật sưng, tim nhợt nhạt, nhão. Lớp mỡ vành và cơ tim, tim có xuất huyết, các biểu hiện ở ruột không rõ ràng, chó chết rất nhanh, từ 1 - 2 ngày.

Dạng kết hợp tim - ruột: Thường thấy ở chó từ 6 - 16 tuần tuổi. Trường hợp này chó chết rất nhanh, chó ỉa chảy nặng, mạch yếu và lặn, thiếu máu - chỉ sau 24 giờ, chó chết, tỷ lệ chết 100%.

Điều trị

- **Điều trị để nâng cao thể trạng:** truyền huyết thanh mận ngọt vào tĩnh mạch theo liều: 200 - 250ml/5kg TT chó/ngày; tiêm Cafêin phối hợp với vitamin B₁, vitamin C. Nếu không truyền sinh lý mận ngọt thì cho chó uống dung dịch Orêgol (2,5%).

- **Điều trị triệu chứng:** tiêm Dimedron hoặc Atropin chống nôn và giảm co thắt ruột; tiêm vitamin K và vitamin C để chống chảy máu; cho uống Tanin để làm se niêm mạc ruột, giảm số lần ỉa chảy; rửa ruột bằng dung dịch nước sinh lý pha: 1g Kanamycin + 500ml dung dịch để rửa ruột, thải chất độc trong ruột chó (qua trực tràng).

Sử dụng kháng sinh chống bội nhiễm vi khuẩn: phối hợp tiêm Kanamycin với liều 30mg/kg TT chó và cho

uống Bisepton với liều 50mg/kg TT chó. Thuốc sử dụng liên tục 3 - 4 ngày.

- *Chăm sóc*: chó phải được nằm nơi khô ráo, sạch, ấm áp. Cho chó ăn cháo loãng, nhạt để giảm nôn. Khi chó hết nôn mới cho ăn bình thường.

Phòng bệnh:

Tiêm phòng bệnh cho chó bằng vacxin tam liên phòng 3 bệnh: bệnh Carê, bệnh do Parvovirus và bệnh viêm gan chó. Hoặc tiêm phòng bằng vacxin tứ liên phòng 4 bệnh: bệnh Carê; bệnh do Parvovirus; bệnh viêm gan và bệnh xoắn khuẩn (Leptospirosis).

Thực hiện vệ sinh thú y: giữ gìn thức ăn, nước uống và nơi ở của chó luôn sạch sẽ. Phát hiện sớm bệnh để cách ly điều trị kịp thời. Nuôi dưỡng, chăm sóc tốt chó để nâng cao sức đề kháng với bệnh.

7. Bệnh giun đũa

Đặc điểm:

Bệnh gây nhiều thiệt hại cho chó con từ 1 - 4 tháng tuổi. Chó con sau khi sinh đã mang sẵn mầm bệnh trong cơ thể. Đến 21 ngày tuổi thì gây thành bệnh nặng ở chó con. Bệnh giun đũa chủ yếu phát ra và gây tác hại ở chó con từ 20 ngày đến 3 tháng tuổi và có trọng lượng từ 2 - 5 kg.

Triệu chứng:

Chó con mắc bệnh giun đũa có biểu hiện triệu chứng lâm sàng như sau:

+ Thân gầy còm, lông xù, bụng phình to như bụng cóc, thỉnh thoảng từng đoạn ruột nổi lên nhu động. Sờ tay nắn vào đây có cảm giác cứng.

+ Chó đi ỉa phân sền sệt màu xám trắng, thối khắm. Xung quanh lỗ hậu môn, lông bị dính bết phân.

+ Chó đau bụng nên thường kêu và có hiện tượng đi lùi lại phía sau. Đa số chó bị suy kiệt dần rồi chết.

Điều trị:

+ Dùng thuốc tẩy giun đũa cho chó Piperazin hoặc Levamisol hoặc Lopatol trộn lẫn với thức ăn hay nước đường cho chó uống vào buổi sáng.

+ Để phòng trị bệnh giun đũa một cách có hệ thống nên tẩy phòng theo quy trình sau:

- Khi chó con ở 2 tuần tuổi đến 25 ngày tuổi tẩy lần đầu.
- Chó con 1 tháng tuổi tẩy lần 2.
- Chó 6 tuần tuổi tẩy lần 3.

Sau đó cứ 3 tháng tẩy 1 lần.

+ Khi chó bị bệnh nặng có thể điều trị như sau:

- Dùng thuốc tẩy giun
- Dùng thuốc trợ sức, trợ lực (thuốc trợ tim kết hợp với vitamin B₁ và vitamin B₁₂)
- Truyền dung dịch sinh lý mặn ngọt hoặc dung dịch Ringerlactat cho chó.

- Ở nước ta, chó con thường mắc nhiều loại giun tròn (giun đũa, giun móc, giun tóc). Cho nên cần dùng thuốc tẩy giun mạnh như Mebenvet, Mebendazol.

8. Bệnh giun móc

Đặc điểm:

Bệnh giun móc là một trong những bệnh giun tròn gây thiệt hại nhiều nhất cho chó. Chó nhiễm bệnh giun móc thể hiện các triệu chứng lâm sàng đặc trưng như: thiếu máu, viêm ruột cấp và mãn tính có kèm theo chảy máu ruột. Đặc biệt chó non từ 2 - 4 tháng tuổi, khi mắc bệnh thì bị chết với tỷ lệ cao (50 - 80%). Bệnh gây hại nghiêm trọng ở chó cảnh (chó Becgiê, Fok, chó Nhật).

Bệnh giun móc xảy ra quanh năm ở chó, nhưng thời điểm chó thường mắc bệnh nhất ở cuối mùa xuân và mùa thu của nước ta vì đó là thời gian có mưa nhiều, ẩm ướt, thời tiết ẩm áp.

Triệu chứng:

Chó bị bệnh giun móc ở hai thể: cấp tính và mãn tính

Thể cấp tính: thường thấy ở chó con khi bị cảm nhiễm nặng. Thể này làm cho chó bệnh chết với tỷ lệ cao. Đặc biệt chó dưới 4 tháng tuổi có thể chết 60 - 100%. Chó bệnh thể hiện: nôn mửa liên tục, có khi nôn ra máu, bỏ ăn hoặc ăn rất ít, ỉa chảy dữ dội, phân có lẫn máu màu cà phê (nâu sẫm) hoặc màu đen, có dịch nhầy và có mùi tanh khắm. Chó thường chết do mất máu, mất nước nên rối loạn chất điện giải trong máu, truy tìm mạch và kiệt sức.

Thể mãn tính: biểu hiện cũng giống như ở thể cấp tính nhưng nhẹ hơn và thời gian dài hơn. Một tháng sau khi nhiễm ấu trùng, chó có hội chứng thiếu máu, chảy máu ruột, nhưng sau 2 - 3 tháng những triệu chứng này mất dần. Nếu chăm sóc chó hợp vệ sinh, nuôi dưỡng đủ chất thì có thể làm cho chó khỏi bệnh hoàn toàn.

Điều trị:

- Đối với thể bệnh cấp tính: tẩy giun móc cho chó bệnh kết hợp với biện pháp trợ sức, điều trị viêm ruột.

+ Tẩy giun móc: dùng Mebenvet với liều 0,6 - 1g/kg TT, hoặc Mebendazol dạng viên theo liều: 60mg/1kg TT.

+ Điều trị viêm ruột: Có thể dùng 1 trong số những kháng sinh: Tetracylin, Neomycin, Kanamycin, Norfloxacin, Enrofloxacin.

+ Chống chảy máu: Dùng vitamin K, Pamba, Rutin C.

+ Trợ sức, trợ lực: Truyền nước sinh lý mặn ngọt; cho uống dung dịch Oresol; tiêm Spartein hoặc Cafein Natribenzoat để chống rối loạn điện giải và trụy tim mạch.

- Đối với thể mãn tính hoặc không có triệu chứng lâm sàng: biện pháp chủ yếu là tẩy giun móc cho chó. Có thể dùng 1 trong các loại thuốc sau:

+ Mebenvet bột: dùng 0,6-1g/kg TT. Chia liều thuốc cho chó uống vào 2 - 3 buổi sáng.

+ Menbendazol (Vermox): dùng liều 60mg/1kg TT. Chia liều thuốc cho chó uống vào 2 - 3 buổi sáng.

+ Thiabendazol: dùng liều 80 - 100mg/1kg TT. Chia liều thuốc cho chó uống vào 2 buổi sáng. Sau khi cho chó uống thuốc 30 - 40 phút mới cho chó ăn.

Phòng bệnh:

- Định kỳ 3 - 4 tháng kiểm tra phân chó 1 lần. Khi phát hiện thấy có trứng giun móc thì phải tẩy ngay cho chó. Nếu không có điều kiện kiểm tra phân thì cứ 4 tháng tẩy giun cho chó 1 lần.

- Đảm bảo vệ sinh và định kỳ tẩy uế chuồng nuôi, nơi chăn thả chó (đối với các cơ sở nuôi chó tập trung).

- Nuôi dưỡng và chăm sóc chó chu đáo để nâng cao sức đề kháng với bệnh dịch nói chung và bệnh giun móc nói riêng.

- Cho chó ăn uống sạch sẽ để ngăn ngừa nhiễm mầm bệnh (ấu trùng giun móc).

9. Bệnh sán dây

Đặc điểm và nguyên nhân gây bệnh:

Đây cũng là bệnh phổ biến gây hại cho việc nuôi chó. Người ta đã phát hiện có khoảng 24 loài sán dây gây bệnh cho chó, mèo và các loài thú ăn thịt khác. Chó mắc bệnh sán dây sẽ bị gây yếu suy nhược thiếu máu vì bị sán chiếm đoạt chất dinh dưỡng và gây ra hội chứng viêm ruột, giảm khả năng sinh sản và sẽ chết do kiệt sức.

Có 8 loài sán dây ký sinh và gây hại chó nhưng có 2 loại phổ biến, đó là: "*Sán hạt dưa*" *Dipylidium canium* vì khi đốt sán già rụng theo phân ra ngoài trông giống

hạt dưa và “Sán cá” *Diphyllbothrium mansonii* hay còn gọi là “Sán xơ mít” vì khi đốt sán già rụng theo phân ra ngoài trông giống “xơ mít”.

Ấu trùng của các loài sán này phát triển ở một số loài cá, chó và khi người ăn cá sống (ăn gỏi cá) có ấu trùng sán dây cũng bị mắc bệnh này.

Triệu chứng:

- *Thể cấp tính:* Thể này chỉ chiếm 30% số chó nhiễm sán, thường thấy ở chó non dưới 6 tháng tuổi. Sán gây ra các tổn thương ở ruột, tạo điều kiện cho các vi khuẩn gây bệnh xâm nhập vào tổ chức ruột, gây hội chứng viêm ruột cấp ở chó. Chó bị bệnh thể hiện: nôn mửa liên tục, ỉa chảy nặng, phân tanh khắm và đôi khi có máu do xuất huyết ruột. Chó thường chết sau 3 - 5 ngày nếu như không được điều trị kịp thời. ở chó con còn thấy hiện tượng rối loạn thần kinh do độc tố của sán kích thích thần kinh trung ương như: ngơ ngác, run rẩy, đi xiêu vẹo,...

- *Thể mãn tính:* Chiếm tỷ lệ cao. Biểu hiện rõ nhất của chó bệnh là: gầy còm xơ xác, thiếu máu, rụng lông, trông như chỉ còn da bọc xương; nhưng chó vẫn ăn khỏe. Chó còn bị rối loạn tiêu hoá kéo dài: khi đi táo, khi ỉa chảy và hay bị nôn khan. Quan sát phân của chó hàng ngày, ta thấy có đốt sán trắng lẫn với phân. Đốt sán vẫn cựa quậy và sống được 2 - 3 giờ ngoài tự nhiên.

Điều trị:

Nguyên tắc điều trị là tẩy sán kết hợp điều trị hội chứng viêm ruột do sán gây ra cho chó bị bệnh.

- Phác đồ 1

+ Dùng điều trị bệnh sán xơ mít: tẩy sán dùng Niclosamide liều 300mg/1kg TT. Tẩy vào 1 buổi sáng. Chó phải nhịn ăn từ sáng đến trưa.

8 giờ sáng cho uống 1/2 liều thuốc.

9 giờ sáng cho uống 1/2 liều thuốc còn lại.

12 giờ 30 cho chó ăn bình thường.

Thuốc tán nhỏ, hoà với nước đường cho chó uống sau 3-6 giờ sán sẽ ra theo phân.

+ Điều trị viêm ruột và hồi sức trợ tim: giống như điều trị chó bị bệnh viêm ruột cấp do giun móc gây ra.

- Phác đồ 2

+ Dùng điều trị bệnh sán hạt dưa: tẩy sán dùng Praziquantel liều 20mg/1kg TT. Tẩy vào một buổi sáng như ở phác đồ 1.

Điều trị viêm ruột và hồi sức, trợ tim: giống như điều trị chó bị bệnh viêm ruột cấp do giun móc gây ra.

Phòng bệnh:

Thực hiện các biện pháp sau:

- Cho chó ăn, uống sạch sẽ, không cho ăn thịt động vật tái và sống để tránh ăn phải ấu trùng sán dây.

- Diệt bọ chết chó bằng cách hàng tháng tắm chải cho chó và phun xịt Hantox, thuốc có bán ở tất cả các cửa hàng thuốc thú y, vì bọ chết là vật chủ trung gian truyền bệnh “sán hạt dưa”.

- Phải ủ phân để diệt đốt sán và trứng sán hoặc đổ phân vào hố xí tự hoại.

- Phải định kỳ vệ sinh tẩy uế chuồng trại nuôi chó nhằm diệt mầm bệnh và vật chủ trung gian truyền bệnh bằng phun xịt Hantox hoặc Amitaz.

10. Bệnh ghẻ

Đặc điểm:

Trên chó thường thấy có 2 loại bệnh ghẻ:

+ Bệnh ghẻ da do ghẻ *Sarcoptes canis*

+ Bệnh ghẻ bao lông do ghẻ *Demodex canis*

Bệnh ghẻ làm cho chó ngứa ngáy khó chịu suốt ngày đêm, ăn ngủ không yên, gây cộm sứt cân. Nếu không được chữa chạy kịp thời thì khắp cơ thể chó bị rụng trụi lông, kể phát do các vi trùng sinh mủ khiến cho da chó bị bệnh dày cộm, sưng mọng mủ. Bệnh nặng làm cho chó bị suy kiệt và trúng độc máu mà chết.

Triệu chứng:

Chó luôn luôn bị ngứa ngáy, khó chịu cho nên phải đưa chân lên gãi hoặc lấy răng cắn, gặm vào những chỗ ngứa ngáy, làm cho dịch rỉ chảy ra, ít lâu sau mới khô lại đông kết thành vảy, rụng lông, da sần sùi dày cộm. Nếu bội nhiễm do các vi trùng sinh mủ *Staphylococcus* gây nên thì mụn trở thành mủ đặc, sau khi biến thành màu sẫm, hay màu nâu xám, khi chó ngứa gãi, các mụn này vỡ ra, sau kết lại thành vảy.

Điều trị:

Dùng thuốc bôi tắm ghê: Dipterex pha thành dung dịch 0,5 - 1% bôi lên các vùng da bị ghê ở thân mình chó. Cách 2 - 3 ngày đến 5 ngày bôi 1 lần. Bệnh nặng toàn thân thì tắm cho chó bằng dung dịch 0,5% Dipterex. Trước khi tắm thuốc, hãy tắm cho chó bằng nước bỏ kết, lấy bàn chải kỳ cọ vẩy mềm bong ra, rồi lấy khăn lau bớt nước đi, cuối cùng mới tắm cho chó bằng dung dịch Dipterex. Trong quá trình bôi hoặc tắm thuốc, cần rọ mõm chó lại, buộc xích, tránh không để chó liếm hay uống phải thuốc.

- Bôi các loại dầu: dầu nhừn, dầu chạy máy... các loại dầu này có tác dụng vít các lỗ thở làm cho ghê thiếu oxy mà chết dần đi.

- Dùng thuốc bôi: cho 2 phần bằng nhau nước vôi trong + bột lưu huỳnh, đun sôi để nguội, chắt lấy lớp nước trên màu vàng rom, đem bôi vào các vùng da bị bệnh.

- Dùng thuốc bôi D.E.F: bôi trên vùng da có bệnh tích ghê tùy theo mức độ nặng nhẹ, có thể dùng 50% hoặc nguyên chất. Pha loãng 50% bằng cồn.

- Các cây cỏ thuốc nam: dùng các lá cây có chất đắng, chát như lá đào, lá bạch đàn, ngổ dại, râm dại... đun thành nước đặc tắm cho chó. Lấy bã lá kỳ cọ vào vùng bị ghê thì chó sẽ khỏi bệnh nhanh hơn. Hoặc dùng nước thuốc lau tắm cho chó bệnh.

11. Ve và rận chó

Có một số loài côn trùng ký sinh ở da lông của chó. Chúng hút máu và truyền một số bệnh cho chó như bệnh lê dạng trùng chó, bệnh xuất huyết do Rickettsia, bệnh sán hạt dưa,...

Những loài phổ biến thường thấy ở chó:

1. Ve chó *Rhipicephalus sanguineus*.
2. Ve bò *Boophilus microplus*.
3. Bọ chết chó: *Stenocephalus canis*.
4. Bọ chết mèo: *Stenocephalus felis*.
5. Bọ hạt vừng: *Trichodectes canis*.

Phòng và diệt:

- Trên thân chó: phun xịt bằng 1 trong 3 loại hoá được sau: Hantox, Amitaz, Butox. Xịt theo định kỳ 3 - 4 ngày/lần ở những nơi có nhiều côn trùng ký sinh ở chó.

- Ở môi trường nuôi chó: phun xịt Formol 2% theo định kỳ 2 tuần/lần để diệt trứng và cái ghẻ.

12. Hội chứng dễ khó

Đặc điểm:

Ở các giống chó cảnh, người ta thường gặp hiện tượng chó cái dễ khó với các nguyên nhân khác nhau. Tỷ lệ dễ khó của chó cái chiếm khoảng 7 - 10% số chó đẻ. Nếu chủ nuôi chó không có những hiểu biết cần thiết về hiện tượng trên để phối hợp với bác sĩ thú y xử lý kịp

thời thì có thể chó con sẽ bị chết ngạt trong bụng mẹ, thậm chí cả chó mẹ và chó con đều chết, gây nhiều thiệt hại cho người nuôi chó.

Nguyên nhân:

- Chó con quá to không chui đầu qua hố xương chậu của chó mẹ được. Các trường hợp này thường xảy ra khi chó cái được nuôi dưỡng rất tốt lúc mang thai, hoặc chó mẹ có ít con trong lứa đẻ (1 - 2 con).

- Chó mẹ đẻ lần đầu mà trong quá trình mang thai lại ít được vận động, khiến cho hố xương chậu và dây chằng hố chậu không mở rộng khi đẻ. Các trường hợp này hay gặp ở các gia đình nuôi chó có diện tích ở chật hẹp hoặc chó cảnh loại quý hiếm không cho ra ngoài vận động (sợ bị bắt trộm).

- Chó mẹ trong quá trình mang thai không được nuôi dưỡng tốt nên khi đẻ không đủ sức rặn đẻ, đẩy thai thoát khỏi tử cung âm đạo.

- Chó con không ở tư thế bình thường vì một lý do



nào đấy khi chó mẹ đã đến ngày đẻ. Tư thế không bình thường như: cổ lệch sang bên, vai ra trước, chân trước gấp sang bên, chân sau ra trước (đẻ ngược),...

- Tử cung và âm đạo của chó mẹ có dị tật hoặc phát triển không bình thường, gây đẻ khó, như hố xương chậu quá hẹp; sa dạ con; có u xơ trong cổ tử cung,...

Biểu hiện lâm sàng của chó cái đẻ khó:

- Chó cái trở dạ đẻ nước ối đã vỡ, đã chảy hết, khoảng từ 40 phút đến 60 phút hoặc kéo dài hơn mà chó con không ra được, mặc dù chó mẹ đã rặn đẻ nhiều lần và đã có từng đợt tử cung âm đạo nhu động mạnh.

- Chó mẹ đau đớn, rên rỉ, đứng nằm không yên, thường ngồi ở tư thế rặn đẻ; có dịch chảy ra ngoài âm môn, (dịch trong và tanh: có thể chó con còn sống; dịch đục, màu nâu đen, có mùi thum thum: chó con đã chết lưu).

- Chó con đã thò đầu mõm hoặc bàn chân ở cửa âm môn, nhưng không ra được, mặc dù chó mẹ vẫn có cơn rặn đẻ (thường do chó con quá to hoặc chó con không ở tư thế bình thường).

Cách xử lý:

- Trong trường hợp thai bình thường (không quá lớn, tư thế bình thường) nhưng chó mẹ quá yếu mệt, không thể rặn đẻ được thì cần:

+ Trợ sức cho chó mẹ: cho uống sữa ấm hoặc dung dịch Orêsol; truyền nước đường ưu trương và nước sinh lý theo liều 200ml/5kg TT/ngày; tiêm Caffein, vitamin B₁, vitamin C.

+ Sưởi ấm và che kín gió cho chó khi thời tiết lạnh.

+ Sau đó tiêm Oxytoxin theo liều 5 - 10 đơn vị/5 - 10kg TT chó.

+ Sau tiêm 10 - 15 phút vuốt nhẹ từ đầu xuống quanh vùng tử cung để kích thích tử cung co bóp.

+ Luồn ngón trỏ và ngón giữa bàn tay phải vào âm đạo để xem mồm và chân trước chó con thò ra chưa? Nếu đã thò ra khỏi hố chậu, thì luồn hai ngón tay vào cổ chó con và cầm mồm chân kéo nhẹ chó ra ngoài theo các cơn co bóp của dạ con (không kéo quá mạnh có thể làm gãy xương cổ của chó con).

+ Khi chó con ra ngoài, chú ý phải kéo nhẹ nhàng cả bọc nhau của chó con ra theo; bóc bọc nhau để chó con ra ngoài; dùng giấy vệ sinh sạch lau khô lông chó con; dùng bông thấm nước vô trùng khô thấm hết dịch trong mũi và miệng chó con để nó thở dễ dàng, dùng chỉ vô trùng thắt rốn chó và cắt rốn, bôi thuốc sát trùng sau khi cắt dây rốn (Iodin 1%); cho chó con vào ổ lót sạch và sưởi ấm bằng đèn hoặc điện (khoảng 38°C, không quá nóng).

+ Nếu chó mẹ có nhiều con thì cứ lần lượt lấy từng thai ra ngoài và xử lý như trên.

+ Cuối cùng, chó đẻ hết con, ta tiếp tục cho chó mẹ uống sữa và cho chó con bú sữa đầu.

+ Làm vệ sinh cho chó mẹ bằng lau rửa nước ấm và lau khô bằng giấy vệ sinh.

+ Thụt rửa âm đạo cho chó mẹ bằng dung dịch nước sinh lý (9%) đun ấm 38°C và pha Ampicillin hoặc Kanamycin theo tỷ lệ: 500mg cho 250ml dung dịch.

+ Sau khi rửa cõn 70⁰ đặt vào âm đạo chó cái 1 viên Oxytetracyclin hoặc Ampicillin (viên nén hoặc viên nhộng) 0,25g/viên. Chó lớn trên 20kg thì phải đặt 2 viên.

- Trong trường hợp thai to mà đầu chó con khó qua hố xương chậu:

+ Nếu đầu chó con đã qua được hố xương chậu, nhưng âm môn hẹp thì phải mở rộng âm môn vừa đủ để lấy thai ra. Cách tiến hành như sau: Cắt lông sạch chung quanh âm môn và vùng mông chó mẹ; sát trùng bằng Iodin 1%, sát trùng tay người đỡ đẻ (bác sĩ thú y). Dùng thuốc gây tê cục bộ: Novocain trên vùng làm tiểu thuật. Dùng dao mổ nhỏ (15 - 17cm) sau khi đã vô trùng, rạch một đường nhỏ ở mép trên âm hộ theo đường thẳng từ mép âm hộ lên phía hậu môn. Dùng móc mổ mở rộng âm hộ và kéo lấy thai ra. Khi lấy thai ra cũng xử trí như phần đã trình bày ở trên

+ Nếu đầu chó con không qua được hố xương chậu hoặc thai ngược,... thì phải mổ chó ngay để lấy thai ra. Phẫu thuật lấy chó con từ bụng mẹ là một kỹ thuật rất khó, phức tạp, chỉ thực hiện được khi có bác sĩ điều trị chó có kinh nghiệm. Do đó người nuôi chó phải biết dự đoán được tình trạng dễ khó hay dễ của chó cái đẻ để kịp thời đưa đến Trung tâm phòng trị bệnh chó, nhờ bác sĩ thú y xử lý.

Phần thứ hai

KỸ THUẬT NUÔI VÀ PHÒNG TRỊ BỆNH MÈO

TẬP TÍNH SINH HỌC CỦA MÈO

Tổ tiên loài mèo dựa vào việc săn bắt các động vật nhỏ như chim con và chuột để sinh sống cho nên mèo bắt chuột là thói quen được di truyền, dùng chuột làm thức ăn chính để duy trì và phát triển nòi giống.



Mèo thích vờn động vật nhỏ

Mèo nhà hàng ngày đều được người nuôi cho ăn nên mèo nhà không phải săn bắt chuột vì sự sinh tồn của mình mà bắt chuột vốn là bản năng của mèo nên khi mèo nhà bắt được

chuột hoặc động vật bé nhỏ khác nó không ăn ngay mà thường lấy đó làm vật đùa giỡn.

Mèo có thân nhiệt trung bình $38 - 39,5^{\circ}\text{C}$ được nuôi và thích nghi ở mọi vùng có khí hậu khác nhau trên trái đất: từ vùng hàn đới băng giá, vùng ôn đới đến vùng nhiệt đới nóng ẩm. Tuy nhiên, mèo thích nằm sưởi ấm ở

ngoài trời nắng ấm, mùa lạnh mèo kém chịu đựng hơn và thích nằm ở những chỗ ấm áp, ngày lạnh của mùa đông



hoặc ban đêm mèo thích nằm ở thùng trấu hoặc cạnh đồng tro bếp (ở nông thôn) hoặc thích nằm trong chăn ấm cùng với người (ở thành phố) mặc dù bộ lông

Mèo sưởi nắng của mèo khá dày. Mèo là con vật không thích bị quấy rầy nên hay chui vào những nơi chật hẹp, âm u như tủ vách, hòm gỗ, v.v... để ngủ. Mèo có giấc ngủ sâu và dài vô địch tới 200 phút làm người ta cho là mèo ngủ nhiều và lười biếng (giấc ngủ sâu của con người dài nhất khoảng 100 phút, của gà 25 phút, của khỉ 60 phút).

Những con mèo nhà vì không phải sợ địch thủ “khủng bố” nên ngủ rất



Mèo thích chui vào hộc tủ chơi đùa



Mèo ngủ suốt ngày

nhiều và rất thanh thản. Ngoài những khoảng thời gian ngủ sâu ra, đa phần mèo ngủ trong trạng thái chấp chờn, nếu có động tĩnh gì là mèo lập tức tỉnh ngay. Mèo có tập tính ngủ ban ngày, săn bắt

chuột vào ban đêm cũng trùng với thời gian chuột thường hoạt động đi kiếm ăn. Mèo có thể ngủ ngon lành dưới ánh sáng bởi vì khi mèo ngủ cặp mí mắt ngoài của mèo chỉ khép hờ, còn cặp mí mắt trong mới khép thực sự giống như bức màn che cho nên ánh sáng chói chang không hề cản trở giấc ngủ của mèo. Bình quân mỗi ngày mèo ngủ 14 tiếng, thời gian ngủ chiếm 2/3 thời gian sống của mèo. Mèo là con vật có tính hiếu kỳ, thích chui vào những nơi mà các con vật khác không vào được để thám hiểm. Vì vậy, khi bạn thấy mèo chui vào túi giấy hoặc bao xốp chơi thì không nên lôi kéo nó ra mà nên lặng lẽ giám sát nó đùa nghịch, đừng để nó phá rách đồ đạc.

Mèo luôn phóng bằng 4 chân. Khi nhảy từ trên cao xuống mèo rất nhanh nhẹn và có phản xạ giữ thăng bằng rất tốt. Vừa bắt đầu té, đầu nó đã xoay ngang lại, uốn cột sống cho thẳng hàng với đầu, rồi gấp ngay 2 chân sau lại để giảm sóc khi bị té ngã. Hơn nữa, trong tai mèo có cơ



quan ống tam bán rất phát triển có tác dụng nắm bắt sự cân bằng của thân thể cho nên dù mèo có bị rơi từ trên cao xuống cũng có thể nhanh chóng lấy lại được thăng bằng. Mèo có

Mèo thường phóng 4 chân một lúc

thể chạy nhảy và đi một cách tự nhiên thoải mái trên vách tường hẹp, cao là do cơ quan cân bằng của mèo rất ưu việt, râu và đuôi của nó có chức năng giữ cân bằng.

Ngoài ra, mèo leo trèo rất giỏi vì tổ tiên loài mèo thường leo cây săn thức ăn hoặc lúc bị đuổi bắt sẽ leo trốn trên cây.



Mèo thường dùng bàn chân trước để “rửa

Mèo thích leo cao

mặt”. Lý do chính mèo thích chùi mặt là để làm sạch bộ râu của nó vì đối với mèo bộ râu như là bộ “ra da” nên lúc nào cũng cần phải giữ gìn sạch sẽ mới có thể thu

nhận được tin tức. Mèo dùng chân “rửa mặt” là để chùi hết chất bẩn trên bộ râu. Khi trời sắp mưa, độ ẩm không khí tăng, làm cho râu mèo có hơi nước khiến “ra đũa” bị nhiễu sóng nên mèo phải dùng chân chùi râu. Khi mèo rửa mặt là báo trước cho bạn biết trời sắp chuyển mưa, cho nên ngôn ngữ mới có câu: “Mèo rửa mặt, mưa dầm dãi”.

Bộ râu mèo có chức năng quan trọng vì thế tuyệt đối không được cắt râu mèo. Trên mép, mắt và mặt mèo có những sợi râu dài, những sợi râu đó có tác dụng rất quan trọng, có rất nhiều dây thần kinh của cơ thể nối liền với chân râu, nhờ vào bộ râu mà mèo có thể phán đoán khe hở nào có thể chui lọt qua hay không, cũng nhờ vào bộ râu mà mèo có thể biết được luồng không khí thay đổi, định hướng khi ở trong bóng tối và chạy qua chạy lại không bị đụng phải đồ đạc. Nếu bị cắt đi bộ râu coi như mèo không thể sống.

Mèo là con vật nuôi làm cảnh rất đáng yêu, là một “công cụ” giữ nhà, bắt chuột hữu hiệu song có vài nhược điểm như ỉa bậy, ăn vụng thức ăn mà trong khi nuôi bạn vẫn có thể khắc phục được. Mèo có tập tính bôi đất để che dấu phân và nước tiểu ngay sau khi ỉa đái. Không phải mèo muốn giữ vệ sinh sạch sẽ mà là mèo muốn tẩy mùi phân và nước tiểu nhằm tránh địch thủ phát hiện phạm vi hoạt động của nó. Mèo nào cũng ăn vụng nên trong nuôi dưỡng bạn không nên để mèo bị đói khát, thức ăn nuôi mèo phải hợp khẩu vị và đầy đủ. Và điều quan trọng là bạn nên cất giữ thức ăn của gia đình cẩn thận, đừng để sơ hở trước mắt mèo.

Một thói quen nữa của loài mèo được tổ tiên di truyền lại là mèo luôn mài móng vì bộ móng chính là công cụ dùng để săn bắt, để thay móng mới sắc bén hơn, tiện cho việc săn bắt chuột hơn. Ngoài ra mèo mài móng cũng có mục đích khác là dùng mũi của móng trước khoanh vùng thế lực của nó. Khi mèo cái muốn chứng tỏ với các mèo khác biết mình có thế lực, nó sẽ cố ý để lại dấu vết móng ở nơi cao hoặc chỉ lấy thân cọ vào đồ đạc. Khi mèo đực trưởng thành, phạm vi thế lực của nó gấp 2 lần phạm vi thế lực của mèo cái, nó thường dùng cách “bắn nước tiểu” để khoanh vùng thế lực.

Nếu có mèo lạ vào lãnh thổ của chúng tất nhiên sẽ xảy ra đánh nhau. Khi hai con mèo có sức lực chênh lệch, mèo mạnh hơn sẽ cố ý dựng lông ở lưng lên để lộ thân hình cường tráng của nó uy hiếp đối phương, còn mèo yếu hơn sẽ cụp tai lại và ngồi xuống. Nếu chúng ngang sức nhau thì sẽ găm gù thật lâu sau đó tranh đấu quyết liệt.

Khi mèo tức giận hoặc kinh hoàng sợ hãi lông trên thân mèo cũng dựng lên vì lúc đó mèo đang căng thẳng cơ thịt săn lại làm cho lông dựng lên. Những lúc mèo dựng lông là lúc mèo đang giận dữ bạn hãy thận trọng, không nên sờ tay vào nó, có thể nó sẽ cắn hoặc cào cấu.

Mèo là con vật không thích người nó bị ẩm ướt, khi lông mèo bị ướt nó dùng lưỡi liếm khô.

Mèo rất thích gần gũi với người cho dù là mèo con hay là mèo trưởng thành, nó xem chủ của mình như là mẹ của nó. Mèo hay dùng chân trước cào thảm lông, áo

len và cổ họng thường phát ra tiếng gừ gừ, đó là vì mèo thích dùng cử chỉ như bú sữa mẹ làm nũng. Lúc mèo đang tỏ vẻ sự thiện cảm với đối phương, hoặc tỏ vẻ vừa ý cũng sẽ phát tiếng gừ gừ. Khi mèo đau buồn mèo cũng gừ gừ trong cổ họng biểu lộ tâm trạng buồn rầu, bất rút. Khi bạn vuốt ve con mèo của mình cũng sẽ nghe được tiếng gừ gừ của nó. Mèo thích cọ mình vào người chủ của nó vì huyết thái dương, góc mép và đuôi của mèo có thể phát ra mùi đặc biệt nên nó muốn để mùi của nó vào người của chủ, mặt khác để ngửi được hơi của chủ. Có khi hai con mèo dùng mũi hoặc cọ người vào nhau, hoặc là mèo cọ người vào bàn ghế vì đối với mèo nơi nào có mùi của nó phát ra tức là nơi đó an toàn.

Mèo biểu đạt tâm trạng bằng chiếc đuôi của nó. Khi giận giữ mèo vẫy đuôi thật nhanh và phạm vi rộng, khi vui mừng mèo ve vẩy nhẹ nhàng đuôi, còn khi mèo muốn làm nũng với chủ mèo dựng đứng đuôi lên và chạy đến cọ mình vào người của chủ. Khi chủ gọi mèo, mèo cũng ve vẩy đuôi tỏ vẻ vâng lời và khi mèo trầm tư thì chỉ có đỉnh đuôi của mèo động đậy, còn khi mèo sợ hãi đuôi mèo sẽ cụp xuống. Cũng tùy vào tâm trạng vui buồn mà mèo có những biểu hiện khác nhau đối với chủ, có lúc mèo tỏ ra nũng nịu, có lúc làm bộ mặt lạ lẫm như không quen biết gì. Mèo là con vật lì lợm vì ít khi nghe theo lời chủ nhưng mèo rất quyến rũ bởi cái tính lì lợm này.

Sau khi ăn xong mèo thường đi ra ngoài để tuần tra xem địa bàn của nó có kẻ địch xâm nhập không và tìm một nơi yên tĩnh để ngủ. Mèo thích ngủ ở nơi không bị quấy nhiễu hoặc ở nơi cao ráo. Nếu chú mèo nằm giữa

ưỡn bụng đưa thẳng hai chân lên, lắc lư đỉnh đuôi là biểu hiện chú mèo đang tin tưởng vào chủ của nó, tuy nhiên mèo rất ghét ai sờ vào bụng nó cho dù nó tin nhiệm. tin tưởng. Đa số mèo không xuống nước bơi nhưng nếu không may bị rơi xuống nước nó cũng có thể bơi, mèo không sợ nước.

Mèo có rất nhiều loài, mỗi loài đều có tính tình khác nhau. Ví dụ: Mèo lông xù thuộc giống mèo lông dài có tính trầm, dịu dàng, mèo lông ngắn của Thái Lan và Mỹ có tính năng động và thích đùa giỡn. Mèo không được thông minh như chó nhưng mèo hiểu tính người hơn, ví như khi mèo thấy chủ không thích mèo sẽ lánh đi chỗ khác, khi mèo thấy chủ buồn nó sẽ đến cạnh kêu “meo, meo” trông rất triu mến như đang an ủi vỗ về chủ. Mèo không biết ngồi lại rất ham ngủ, lúc mèo ngủ cho dù bạn có gọi tên mèo, mèo cũng không chịu thức dậy. Mèo thích ẩn vào nơi ít người chú ý để quan sát.

Trong bóng tối mắt mèo bắt được tia sáng sẽ tự phát sáng là do phía sau võng mạc trong mắt mèo có một lớp gọi là lớp phản quang, lớp này có tính năng như chiếc gương, làm cho tế bào võng mạc có thể phát quang nên bạn nhìn thấy mắt mèo phát sáng.

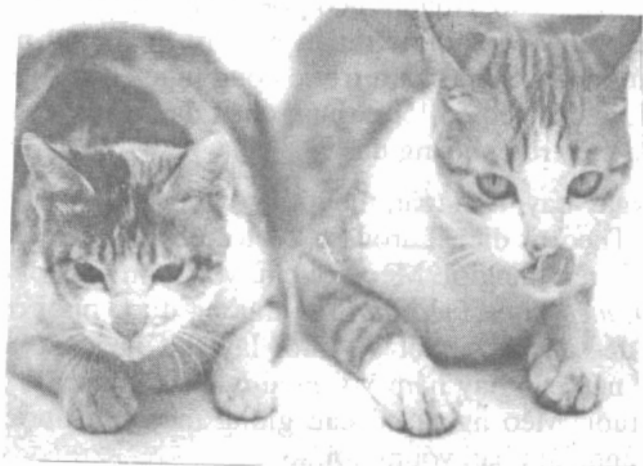
Lúc trời âm u ánh sáng ít con người mắt mèo tròn để ánh sáng lọt vào mắt mèo nhiều, còn khi có ánh sáng mạnh thì con người mắt mèo thu hẹp lại có dạng dài là để giảm ánh sáng vào mắt. Đây là nguyên lý dùng con người mắt để điều tiết lượng ánh sáng vào mắt của mèo.

Mắt mèo nhìn vào vật gì cũng là hình lập thể nhưng mèo lại có đôi tai rất nhạy, do đó mắt và tai

mèo cùng phối hợp để mèo khéo léo bắt được chuột và các con vật nhỏ.

Khi mèo đi không có tiếng động là vì dưới bàn chân của mèo có bầu thịt mềm nhô lên có tác dụng đàn hồi như lò xo và do móng mèo có thể vươn ra thu lại được, khi đi lại móng mèo được rút vào trong nên không có tiếng động.

Mặt lưỡi của mèo có một lớp thô nhám do nhiều hạt li ti hợp thành, có tác dụng liếm sạch vết bẩn bám ở lông mèo. Phần hạt li ti này chạy dài tận cuống họng vừa có thể làm rụng lông lại vừa có thể ngăn chặn lông rơi vào trong bụng. Hơn nữa, những hạt li ti trên mặt lưỡi còn có thể đưa nước vào trong bụng cho nên mèo dùng lưỡi để uống nước. Thật đúng là lưỡi mèo có công năng như chiếc lược và chiếc thìa.



Khi sức khỏe của mèo yếu dần, mèo sẽ tìm một nơi yên tĩnh vắng lặng một mình, nó sẽ nằm chết ở nơi mà ít

người chú ý đến. Nhưng đối với mèo nhà được chăm sóc chu đáo, thường mèo sẽ nằm chết trong phạm vi sinh hoạt gia đình hoặc nằm trong vòng tay săn sóc tiếc nuối của chủ.

CÁC GIỐNG MÈO NUÔI THƯỜNG GẶP

Mèo là con vật có đôi mắt to tròn, có bộ lông mịn màng, đi lại nhẹ nhàng và kêu “meo meo” rất đáng yêu. Cuộc sống của mèo tự do thoải mái, khi nó muốn nũng nịu là nó nũng nịu, khi nó muốn yên tĩnh dù bạn có gọi mèo, nó cũng không thèm để ý đến bạn. Tính tình của các chú mèo tuy lì lợm nhưng cũng thật đáng yêu, được nhiều người yêu thích.

Mèo thuộc họ Felidae được thuần hoá và nuôi dưỡng để phục vụ lợi ích cho con người. Theo phân loại động vật, họ mèo được chia ra 3 nhánh: nhánh báo, nhánh mèo, nhánh cáo. Nhánh mèo gồm: mèo rừng, mèo hoang và mèo nhà. Mèo được thuần hoá trở thành vật nuôi có ích từ khoảng 2000 năm trước công nguyên ở Ai cập cổ đại. Lúc đó mèo có lông thưa, chân dài vì tổ tiên chúng là loài mèo rừng hoang dã.

Ngày nay, trên toàn thế giới có khoảng 400 triệu con mèo. Theo từ điển Larousse có tới 68 giống mèo khác nhau ở trên thế giới. Mèo nội chủ yếu gồm các loại: *mèo mướp*, *mèo mun*, *mèo tam thể* thường được nuôi ở nông thôn để săn bắt chuột và nuôi lấy thịt hoặc dùng làm thuốc nấu cao hay hầm với ngải cứu khi mèo đạt trên 2 năm tuổi. Mèo ngoại có các giống mèo sau được nuôi làm cảnh, làm bạn với người,...

- *Mèo Singapore*: Giống mèo này được phát hiện ở Singapore nên được đặt tên là mèo Singapore. Mèo có

thân hình nhỏ nhắn và bộ lông ngắn mịn như nhung. Giống mèo này rất thích nghịch ngợm nhưng cũng rất thích gần gũi với người.



- *Mèo Xiêm La (Thái Lan)*: Xiêm La là tên gọi của nước Thái Lan cổ xưa. Giống mèo này có bộ mặt dài, thân hình thon thả, phần đầu, phần chân và phần đuôi có màu khác nhau. Giống mèo này thường hay làm nũng với chủ của nó.

- *Mèo chúa (Anh)*: Đây là giống mèo biến dị nên có ngoại hình rất đặc biệt, thân hình dài với bộ lông xoắn, còn khuôn mặt của nó trông như mặt người ngoài hành tinh, nó cũng khá ngộ nghĩnh và đáng yêu.



- *Mèo lông chuột xù (Anh)* có cổ ngắn, vòm cổ có lông đặc biệt dài trông giống quạt khăn, lông có màu xám kim, vàng kim hoặc màu bạc trắng.

- *Mèo tai cúp Scotland (Anh)* có đôi tai nhỏ nhọn và cúp xuống, có gương mặt tròn rất dễ thương, bộ lông có nhiều màu và hoa văn. Giống mèo này có một loại mèo lông dài và một loại mèo lông ngắn.

- *Mèo Abyssinie (Anh)* có bộ lông màu vàng kim giống như sư tử con. Giống mèo này rất thông minh, có tiếng kêu nghe rất êm tai.

- *Mèo Canada* có bộ mặt nhỏ, đôi tai to, da nhẵn và lông rất ngắn. Do đột biến mà có giống mèo này nên trông có vẻ kỳ quái nhưng tiếng kêu của nó lại rất êm tai.

- *Mèo Sumali (Mỹ)* có nguồn gốc từ Cao nguyên Abyssinie. Chủng loại của nó nguyên có lông ngắn do đột biến nên có bộ lông dài. Điểm đặc biệt của giống mèo này là có bộ đuôi như đuôi con Hồ Ly, bộ lông rậm rạp và cơ thịt săn chắc. Giống mèo này rất nhanh nhẹn và hiếu kỳ, gặp bất cứ việc gì đều tỏ vẻ hứng thú muốn gia nhập.



- *Mèo lông ngắn Mỹ* có bộ lông hoa văn nhiều màu, có con lông lốm đốm tròn màu bạc, có loại nhiều màu và loại một màu. Giống mèo này trông rất khỏe khoắn, tính tình ngoan ngoãn nên rất được cưng chiều. Đặc biệt ở Nhật Bản ưu chuộng nhất là loại mèo có lông lốm đốm tròn màu bạc.

- *Mèo lông xù (Mỳ)* có đôi mắt xanh tròn và bộ lông xù dài trông thật ngộ nghĩnh và xinh xắn, mèo rất ngoan ngoãn và rất thích gần gũi với người.

- *Mèo vằn Mỳ* có bộ lông vằn như mèo rừng, thân hình rất cường tráng, cơ thịt rắn chắc, trông rất nhẹ nhưng khi bế lên lại thấy rất nặng. Diện mạo của nó trông rất hoang dã nhưng lại rất thích gần gũi với người.

- *Mèo mun Mỳ* trông giống con Hắc báo, có bộ lông toàn thân một màu đen, trên bộ mặt đen có đôi mắt vàng kim rất sáng, đặc biệt gây được sự chú ý. Diện mạo trông hung hãn nhưng tính tình lại rất ngoan.

CÁCH CHỌN MÈO NUÔI

Khi nhận hoặc mua mèo về nuôi tốt nhất để mèo con được 2 tháng tuổi. Khi đó mèo đã biết tự ăn uống, hơn nữa qua 2 tháng được mèo mẹ huấn luyện mèo con đã biết được cách sinh tồn. Ở độ 2 tháng tuổi mèo con rất nhanh thích ứng với môi trường mới, cũng là lúc mèo dễ thương nhất và cũng là thời gian tốt nhất để bạn luyện tập nó. Khi nhận hoặc mua về nuôi bạn nên tìm hiểu kỹ càng sở thích và tính cách của mèo con.

Trường hợp bạn nhặt được mèo con, nó không có mẹ nên bạn phải tự chăm sóc nó. Trước hết bạn phải chẩn đoán được độ tuổi chính xác của mèo con để tiện chăm sóc. Nếu con mèo còn sợi dây rốn có nghĩa mèo mới sinh trong khoảng từ 1-7 ngày. Nếu mèo con chưa mở

mắt là độ khoảng vừa sinh trong 10 ngày trở lại. Nếu tai mèo còn bít kín và mắt chưa mở, đó là mèo vừa được sinh 1 tuần. Nếu mắt mèo đã mở và đang học bò là mèo đang ở độ tuổi khoảng 2 - 3 tuần. Mèo con vừa sinh được 3 tuần biết đưa chân trước ra và rút vào, cũng biết tự tiểu tiện. Khi mèo con biết nhìn ra ngoài “ổ nằm” của nó và biết tự tiểu tiện là mèo đang ở độ tuổi khoảng 3 - 4 tuần. Khi mèo con đã mọc đủ răng sữa là mèo con ở độ tuổi 1 tháng. Khi mắt mèo con có sự thay đổi màu sắc là mèo đang ở độ tuổi 2 tháng.

Nếu mèo con không có mẹ bạn hãy đặt nó trong tư thế nằm úp, dùng bình sữa hoặc ống nhỏ cho mèo uống sữa. Vì không có mẹ dùng lưỡi liếm đít mèo con cho chúng tiểu tiện được thì bạn dùng khăn màn xô thấm nước ấm lau nhẹ xung quanh hậu môn của mèo con để kích thích mèo tiểu tiện.

Mèo có màu lông rất đa dạng: trắng, đen, vàng, nhĩ thể, tam thể,... trông rất đẹp mắt nhưng dù mèo có màu nào thì chuột đều sợ nhưng mèo đen là nỗi kinh hoàng hơn cả vì ban đêm chuột khó phát hiện. Nhất là lúc mèo nằm rình đón lõng có khi chuột vô tình dẫn xác đến gần mõm mèo mà không biết.

Chọn mèo nuôi làm cảnh: nên chọn mua các giống mèo ngoại nhập vào nước ta như được nêu ở trang 88, 89, 90, 91.

Chọn mèo “hay chuột”: là chọn những con vừa có màu sắc đẹp, vừa cổ tính “hay chuột”. Mèo màu đen, mèo có mũi đỏ, mèo có đôi mắt xanh khi nhìn đảo lên đảo xuống,... là những loại mèo “hay chuột”. Chọn mèo “hay

chuột” nên chọn những con có trọng lượng vừa phải, không nên to quá, chọn con có đuôi dài, thân mình thon dài, chân cao có khả năng chạy nhanh đuổi bắt con mồi. Khi mua hoặc nhận mèo về nuôi “hay chuột” nên tìm hiểu mèo mẹ có “hay chuột” không, để mấy con trên một lứa?

Chọn mèo nuôi lấy thịt: cần chọn mèo có trọng lượng to, nặng cân, không cần rậm lông, thân mình dài, rộng và sâu ngực, chân to, đùi to và đuôi mập. Nên chọn những con có tốc độ lớn nhanh là mèo có khả năng tăng trọng nhanh ở một lứa tuổi nhất định. Chọn mèo con về nuôi thịt cũng nên chọn ở những ổ có mèo mẹ đẻ sai con, để nhiều lứa trong một năm.

Chọn mèo vừa để bắt chuột vừa để lấy thịt: cần chọn mua ở những ổ có mèo mẹ to con, con sai. Nếu mèo mẹ to thì con dễ nuôi và có trọng lượng lớn.

THỨC ĂN NUÔI MÈO

Mèo là động vật ăn thịt, là thiên địch của chuột do đó thịt chuột là món ăn khoái khẩu nhất, ưa thích nhất của mèo. Chuột lại là con vật tinh ranh, chạy và leo trèo rất nhanh, thoát ẩn, thoát hiện. Để bắt được chuột không có cách nào khác là ngoài các giác quan thính nhạy và bộ chân cao, chạy nhanh mèo phải có móng vuốt, phải rình mò, phản ứng nhanh nhạy mới đuổi kịp bắt chuột để sinh tồn. Trên đường đuổi chuột có khi mèo phải chạy đường tắt, đón đầu, rút ngắn khoảng cách tới đích để bắt được mồi. Trong họ nhà chuột: chuột nhắt, chuột nhà, chuột đồng mèo đều thích ăn, nhưng chuột chù thì mèo

không ăn. Chuột chù nhỏ con, mõm dài, hai bên mình có hạch tiết ra mùi hôi đặc biệt khó chịu. Đó cũng là đặc tính phòng vệ để bảo vệ nòi giống của chuột chù trước một thiên địch nguy hiểm như mèo. Tuy nhiên, trong đa số họ nhà chuột là con vật có hại thì chuột chù lại có ích, chúng ăn sâu bọ và không phá hại mùa màng. Sau chuột, món ăn ưa thích thứ hai của mèo là cá vì cá sống phát ra mùi tanh rất hấp dẫn với mèo. Xin kể một câu chuyện vui về mèo và chuột được thể hiện bằng bức tranh Đông Hồ như sau: Trong một đám cưới chuột, chú rể là một con chuột to tay xách một con cá chép to dài mang đến biểu mèo để mèo không quấy phá đám cưới, tha chết cho họ nhà chuột nhân ngày cưới của mình. Đứng trước chuột và cá mèo sinh ra lưỡng lự vì cả chuột và cá đều là món ăn ưa thích của mèo. Không nỡ phá đám cưới hạnh phúc của chuột mèo quyết định dùng cá để ăn đã, rồi tính sau. Mèo thật là khôn ngoan!

Cá chín, nhất là cá rán phát ra mùi thơm đặc biệt



Cá là món ăn ưa thích của mèo

kích thích tính thèm ăn của mèo. Dân gian có câu: “Mèo mù vớ cá rán” đúng với cả nghĩa đen với nghĩa bóng vì cá mới rán xong còn nóng

thơm phức đổ vào chén đựng thức ăn, mèo cứ đứng ngoài nhìn một cách thèm thuồng, đòi ăn kêu meo meo, lổn lổn.

Cả nước mặn mèo vẫn ăn nhưng không hấp dẫn mèo bằng cá nước ngọt. Tôm, tép mèo không thích ăn bằng cá; lươn, chạch mèo cũng ăn nhưng không thích thú cho lắm.

Thịt gà quay mèo rất thích ăn không kém gì cá rán. Mèo thích ăn thịt bò hơn thịt lợn, mặc dù cho mèo ăn thịt lợn mèo vẫn ăn nhưng không mặn mà, cứ “ngùng ngùng như mèo thấy mỡ”.

Đến bữa nên trộn cơm với thức ăn đậm: cá, thịt các loại với một ít rau nấu chín cho mèo ăn nhưng lượng thức ăn cho mèo không nhiều, “ăn như mèo” mà. Ngoài cơm trộn với thức ăn đậm, rau nấu chín ra có thể cho mèo ăn cháo, bún, phở, bánh cuốn trộn cá, bánh mì trộn sữa,... Mỗi ngày cho mèo ăn 3 - 4 lần, cho lượng thức ăn nhiều hay ít tùy thuộc vào việc mèo tự kiếm mỗi ban đêm. Nếu ban đêm mèo bắt được chuột thì bữa sáng mèo ăn ít hoặc không ăn. Mỗi ngày mèo lớn ăn khoảng 60 - 80 g cơm và 30 - 40 g cá hoặc thịt nấu chín.

Ngoài ra, còn có thức ăn được chế biến chuyên dùng cho mèo dựa vào những chất dinh dưỡng mà cơ thể mèo cần đối với mèo chuyên nuôi làm cảnh là chính. Thức ăn chuyên dùng cho mèo có 3 dạng: dạng khô, dạng nửa chín nửa sống, dạng sống. Thức ăn dạng khô đủ chất dinh dưỡng có tác dụng chà răng có thể để được lâu, sử dụng rất tiện nhưng nếu cho mèo ăn dạng lương khô này phải để sẵn nước cho mèo uống. Thức ăn dạng nửa chín

nửa sống đủ chất dinh dưỡng, mềm hơn thức ăn dạng khô, thích hợp dùng cho mèo con và mèo già răng yếu, có thể để 1 ngày. Thức ăn dạng sống có nhiều loại và mùi vị khác nhau, mèo thích ăn và dễ tiêu hoá hấp thu nhưng rất dễ bị hư hỏng, khi đã mở ra thì phải dùng hết, nếu còn thừa phải dùng bao giữ thực phẩm gói lại và để vào tủ lạnh.

Mỗi bữa cho mèo ăn khoảng bằng nắm tay của người lớn. Ví dụ: thức ăn khô cho ăn ngày 200 g chia hai lần: bữa sáng và bữa tối vào một giờ nhất định.

Cho ăn tùy theo từng con mèo, nên cho ăn vừa đủ, không được quá nhiều hoặc quá ít vì nếu cho ăn ít mèo sẽ có thói quen lựa chọn thức ăn, còn nếu cho ăn quá nhiều mèo ăn một lần không hết, thường xuyên ăn lại thức ăn dư thừa dễ bị ngộ độc thức ăn.

Không nên cho mèo ăn thức ăn có hành tây và hành lá vì hành tây và hành lá có thành phần làm tiêu huỷ hồng cầu trong máu mèo có thể dẫn đến tình trạng mèo thiếu máu mà chết. Ngoài ra, trong cá ngừ và ốc biển có độc tố cũng không nên cho mèo ăn, mực và bạch tuộc cũng khó tiêu hoá, mèo ăn rất dễ bị tiêu chảy. Các loại xương như xương cá, xương gà, v.v... dễ làm trầy xước dạ dày của mèo.

Cá là món khoái khẩu của mèo nhưng không thể chỉ cho mèo ăn mỗi món cá. Nếu chỉ cho mèo ăn cá mà không cho mèo ăn thêm thứ khác mèo sẽ dễ mắc bệnh chất béo có tố vàng, trên bụng nổi gân u. Nên cho mèo ăn cơm trộn thức ăn đổi bữa, bữa cá, bữa thịt, v.v... hoặc

cho mèo ăn thức ăn chuyên dùng, tuy loại thức ăn này thành phần chủ yếu vẫn là cá nhưng ngoài ra còn chứa nhiều thành phần khác giúp cho mèo có đủ dinh dưỡng.

Thức ăn cho mèo con và mèo lớn khác nhau vì mèo ở mỗi lứa tuổi cần chất dinh dưỡng khác nhau. Đối với mèo con mới sinh chỉ cho mèo uống sữa chuyên dùng cho mèo vì trong sữa bò có thành phần đường làm cho mèo khó tiêu hoá.

Không nên cho mèo ăn đồ ngọt dù mèo rất hay đòi ăn vì thức ăn ngọt làm mèo bị sâu răng, nên cho mèo ăn thức ăn mặn nhưng không được mặn quá.

Nước uống rất cần thiết đối với mèo, cần để bát nước bên cạnh bát cơm, mèo khát lúc nào uống lúc đó. Nước uống phải sạch và cần thay nước thường xuyên vì nếu mèo uống nước bị nhiễm bẩn dễ mắc bệnh ký sinh trùng đường ruột.

Mèo ăn cỏ là một nhu cầu sinh lý vì khi mèo dùng lưỡi “chải chuốt” bộ lông sẽ có số lông rụng bị đưa vào bụng, những sợi lông đó sẽ bị đóng cục trong bụng mèo nên mèo ăn cỏ có tác dụng làm rã lông bị đóng cục. Có lúc mèo ăn cỏ để trị bệnh sốt trong dạ dày mèo. Nếu mèo nuôi có thể tự đi ra ngoài thì khi ăn cỏ xong nó sẽ tự về nhà. Trường hợp mèo nuôi ở nhà không thể đi ra ngoài được và mèo không thể tự tìm được cỏ để ăn thì bạn nên mua cỏ về cho mèo ăn từ cửa hàng bán thú nuôi hoặc chỗ bán cây cảnh.

Đa phần mèo thích ăn sắn dây mà người ta cũng chưa rõ tại sao vậy nhưng mèo con và mèo cái ít thích

hơn. Sấn dây có thể điều tiết tâm trạng của mèo. Khi mèo mệt mỏi cho mèo ăn sấn dây làm cho mèo tươi tỉnh hoặc khi mèo có tâm trạng bồn chồn không yên cho mèo ăn sấn dây sẽ ít bị trúng độc nhưng cần thận trọng khi mèo ăn quá nhiều sấn dây sẽ làm mèo khó thở.

Một con mèo mập mạp trông rất dễ thương nhưng từ góc nhìn sức khỏe thì mèo mập quá hoàn toàn không nên. Khi mèo bị mập cần có biện pháp giảm thể trọng cho mèo như sau:

- Giảm lượng thức ăn của mèo, cho ăn đúng bữa.

- Tạo cơ hội cho mèo hoạt động thường xuyên, năng đùa giỡn với mèo, ví dụ như đặt thức ăn mà mèo thích lên cao để dụ mèo cố gắng vận động.

Ngoài ra, những con mèo bị thiếu rất dễ phát phì nên bạn cần chú ý cho nó ăn thức ăn có lượng calori thấp.

CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG CÁC LOẠI MÈO

1. Chăm sóc nuôi dưỡng mèo chữa

- *Đặc điểm sinh lý mèo cái:* Mèo là con vật đẻ nhiều con, thường đẻ từ 2 - 4 con/lứa, đôi khi có mèo mẹ đẻ tới 5 - 6 con/lứa. Thời gian mang thai ngắn, từ 56 - 62 ngày. Nếu ở bò, ngựa, lợn sự động dục diễn ra nhiều lần trong năm theo chu kỳ thì ở chó, mèo trong một năm sự động dục chỉ diễn ra 1 - 2 lần. Mùa động dục ở mèo thường xảy ra vào đầu mùa xuân, từ tháng 2 - 3 dương lịch. Nếu ở bò, lợn sự rụng trứng xảy ra tự nhiên trùng với chu kỳ động dục thì ở chó, mèo sự rụng trứng chỉ xảy ra khi có sự tác

động từ bên ngoài (tức là có sự giao phối của con đực). Nếu không có sự phối giống của con đực thì ở mèo, thỏ không có sự rụng trứng! Nếu ở mèo, thỏ giao phối không dẫn đến thụ thai thì sự động dục không đình chỉ mà có thể kéo dài suốt mùa giao phối với cường độ lúc mạnh, lúc yếu, phụ thuộc vào điều kiện sống và sức khỏe của mèo cái (dinh dưỡng và thời tiết). Sự rụng trứng ở mèo xảy ra sau 12 - 15 giờ sau khi phối giống của con đực. Có giao



Mèo gọi tình

phối mới có rụng trứng nên hoạt động động dục của mèo cái (tiếng kêu gào của mèo cái diễn ra liên tục) và thường diễn ra mãnh liệt và hưng phấn cao. Ban đêm khi trời dịu mát và yên tĩnh thì mèo đực và mèo cái đi tìm nhau. Biểu hiện sự động dục rất mãnh liệt bằng tiếng kêu gọi tình liên hồi của mèo cái. Trong khi giao phối cả con đực và con cái đều phát ra tiếng gầm gừ, chúng vờn nhau và cào nhau. Con đực thường tiếp xúc với con cái từ phía sau, chúng làm động tác cọ xát trên bộ phận mông, chậu và âm hộ con cái, rồi xuất tinh. Thời gian xuất tinh ở mèo khá lâu, 10 - 20 phút.

- *Chăm sóc nuôi dưỡng*: Sau khi giao phối nếu mèo được thụ thai, hiện tượng có chứa biểu hiện như mèo mẹ

béo dần lên, bụng ngày một to dần ra. Muốn tăng năng suất sinh sản, tăng lứa đẻ của mèo thì phải hiểu được các đặc điểm sinh lý mèo cái, cho mèo phối giống kịp thời, phải nắm được cả 2 trạng thái động dục và tính làm mẹ – hai trạng thái này có quan hệ tương hỗ với nhau trong hoạt động sinh lý của mèo cái.

Muốn cho mèo con đẻ ra chống cứng cáp, chống lớn và “hay chuột” thì phải quan tâm nuôi dưỡng, chăm sóc tốt mèo mẹ trong suốt thời gian mang thai. Đặc biệt từ tháng chữa thứ hai trở đi các bộ phận quan trọng của bào thai: tim, phổi, não... phát triển đầy đủ và ngày một hoàn thiện. Vì vậy, cần cho mèo mẹ ăn thức ăn có đầy đủ dưỡng chất như protein, lipit, vitamin A, D chứa trong bí đỏ, cà rốt, khoáng chất (ăn tôm, cá, nếu cần bổ sung thêm bột xương) và các nguyên tố vi lượng cần thiết như Cu, Zu, Co, Iốt. Về protit: thịt hoặc cá chứa nhiều axit amin không thay thế như lizin, tryptophan, methionin,... Nếu thiếu các chất này sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển bào thai và ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của mèo con sau này. Hàng ngày cho mèo cái ăn từ 40 - 60 g cá hoặc thịt nấu chín trộn với cơm và ít rau (bí đỏ, cà rốt) đã nấu chín, chia đều cho ăn 3 bữa. Mặt khác, vẫn duy trì mọi hoạt động nhưng ngăn mèo nhảy từ trên cao xuống nhằm tránh ảnh hưởng đến thai.

2. Chăm sóc, nuôi dưỡng mèo đẻ

Gần đến ngày đẻ bụng mèo xệ xuống, đi lại chậm chạp và thường có động tác chuẩn bị chỗ đẻ như: tha rơm và vãi vụn vào chỗ góc nhà kín đáo, yên tĩnh làm ổ

đẻ. Những ngày này mèo thường bốn chân, đi lại không yên, vào ổ đẻ nằm nghỉ. Lúc này bạn cần quan tâm giúp đỡ mèo làm ổ đẻ cho chu đáo. Ổ đẻ cần đặt ở nơi kín đáo, yên tĩnh, không có người qua lại ồn ào, kín gió và ấm áp. Ổ đẻ lót bằng rơm khô hoặc vải vụn mềm có dính mùi của nó và đặt mèo nằm vào đó cho quen chỗ, hàng ngày đưa thức ăn và nước uống cho mèo vào gần ổ đẻ. Mèo thường dễ đẻ nên không cần sự can thiệp của người nuôi. Mèo có thể đẻ 2 - 4 con hoặc đôi khi 4 - 5 con, đẻ trong vòng 1 giờ là xong. Mèo con đẻ ra mắt chưa mở, sau 2 tuần thì tự mở mắt. Theo kinh nghiệm dân gian nếu mèo mẹ đẻ 4 con thì sau 14 ngày mèo con mở mắt. Sau khi mèo đẻ xong thường rất khát nước nên cho mèo mẹ uống nước ngay, cho uống nước ấm có pha chút muối và cho mèo mẹ ăn cháo đậu xanh. Nếu đẻ mèo mẹ đói, khát dễ sinh ra ăn thịt mèo con (tỷ lệ mèo mẹ ăn mèo con rất ít). Sau khi đẻ 4 - 5 giờ cần cho mèo mẹ ăn cơm nóng trộn cá và rau nấu chín (bí đỏ, cà rốt) để mèo mẹ chóng có sữa cho con bú. Sữa đầu rất quan trọng vì có nhiều chất dinh dưỡng và yếu tố tăng cường sức đề kháng cơ thể, do đó cần cho mèo con bú sữa đầu càng sớm càng tốt. Trong sữa mèo tỷ lệ đường không cao nên thuận lợi cho việc tiêu hoá của mèo con sơ sinh. Chất khoáng trong sữa mèo lại thấp nên cần bổ sung thêm bột xương vào thức ăn của mèo mẹ để bộ xương của mèo con chóng cứng cáp và phát triển tốt.

Trong và sau thời gian đẻ mèo mẹ rất cần sự yên tĩnh, tránh làm ồn ào và không cho người lạ mặt đến gần

dòm ngó, nếu bị quấy rầy mèo mẹ có thể tha con mang đi nơi khác tìm chỗ yên tĩnh kín đáo hơn. Lưu ý là mèo mới đẻ rất kỵ nơi ồn ào có người qua lại.

Cần giữ cho ổ mèo sạch sẽ, thường xuyên thay lót ổ, tránh để ổ bẩn dễ gây bệnh cho mèo con và không làm hôi hám không khí trong nhà.

Nhu cầu dinh dưỡng của mèo mẹ nuôi con rất cao để tăng khả năng sản xuất sữa cho đàn con bú và nhanh chóng khôi phục sức khoẻ mèo mẹ. Do đó, cần cho mèo mẹ ăn đủ chất, đủ lượng, cho ăn khoảng 80 - 100 g thịt hoặc cá một ngày (nếu mèo mẹ đẻ 3 - 4 con thì cho ăn khoảng 100 - 200 g cá hoặc thịt bò một ngày). Trộn cơm với lượng thịt hoặc cá đó và một ít rau nấu chín (bí đỏ, cà rốt...) cho ăn 3 - 4 lần/ngày.

3. Chăm sóc nuôi dưỡng mèo đực mùa giao phối

Trong mùa phối giống (mùa xuân) cần cho mèo đực ăn đầy đủ về số lượng và dưỡng chất đặc biệt là protein, chất khoáng và vitamin. Cho mèo đực ăn cơm trộn cá hoặc thịt bò với lượng khoảng 80 - 100 g/ngày và rau nấu chín, chia làm 3 bữa/ngày. Mùa đông ngày giá lạnh lấy vải ấm bọc thân giữ ấm cho mèo. Mùa hè cần tắm mát cho mèo đực. Đa số mèo rất sợ bị làm ướt cho nên trước khi tắm cho mèo phải chuẩn bị đầy đủ các vật dụng để có thể nhanh chóng tắm rửa cho mèo. Trước tiên bạn phải làm ướt mình của mèo, sau đó nhanh chóng thoa xà phòng khắp mình mèo, tiếp đến lấy vòi nước xịt sạch nước xà phòng và cuối cùng lấy khăn bông lau khô.

lấy máy sấy sấy lông cho mèo thật khô. Nếu con mèo nào không có thói quen được tắm rửa mà phải tắm để trị bọ chét cho nó thì lúc tắm để tránh cho mèo vùng vẫy bạn nên dùng túi vải cho thân mèo vào trong túi chỉ để chừa đầu mèo ra ngoài, như vậy mèo không thể vùng vẫy và bạn tắm cho mèo thoải mái hơn.

4. Chăm sóc nuôi dưỡng mèo con

Mèo con mới đẻ thường nhắm mắt, yếu ớt và sau khoảng 2 tuần thì mèo con mở mắt. Thường sau khi đẻ 10 - 12 giờ mèo con mới bắt đầu bú mẹ nhưng cần cho mèo con bú sữa đầu càng sớm càng tốt. Sau khi mở mắt mèo con bắt đầu liếm láp tập ăn cùng với mẹ và đi lại trong nhà.

Mèo con có tốc độ lớn nhanh, 10 ngày sau khi sinh đã tăng trọng lượng gấp đôi so với trọng lượng sơ sinh, sau đó thì tốc độ lớn giảm đi.

Sau khi đẻ khoảng 1 tháng lượng sữa của mèo mẹ giảm xuống trong khi đó nhu cầu bú sữa của mèo con lại tăng lên để lớn nên ngoài việc bú mẹ cần cho mèo con ăn thêm sữa bò (nếu có sữa chuyên dùng cho mèo con thì tốt hơn) và bổ sung vào thức ăn các nguyên tố vi lượng như Co, Cu, Fe,... để mèo con chóng lớn khoẻ mạnh và sớm biết đi kiếm mồi (bắt chuột). Khi mèo được 3 tuần tuổi trở đi bắt đầu cho mèo dứt sữa từ từ, trong khoảng thời gian từ 3 - 6 tuần tuổi nên cho mèo ăn thịt gà nhuyển trộn sữa và thức ăn dứt sữa chuyên dùng cho mèo. Từ 6 tuần tuổi trở đi bắt đầu tập cho mèo ăn thức ăn dành cho mèo

trưởng thành. Khi mèo đã lớn không cho mèo uống sữa vì sữa làm cho mèo dễ bị tiêu chảy.

Nước là thứ không thể thiếu cho sự sinh tồn của mèo nên không thể thay nước bằng sữa. Bạn nên cố định đặt tô nước bên cạnh tô thức ăn để khi mèo khát là có nước uống.

Mèo con có trọng lượng sơ sinh khoảng 70 – 100g tùy trọng lượng to, nhỏ của mèo mẹ. Để cho mèo con chóng lớn từ tháng tuổi thứ 2 cần cho mèo con tập ăn cùng với mẹ, cho ăn cả trộn cơm, ăn dần từng ít một cho quen. Mỗi ngày cho ăn 20 - 30g cá/mèo con. Từ tháng tuổi thứ 3 mỗi ngày cho ăn 30 - 40g cá/mèo con trộn với cơm và rau nấu chín, đảm bảo đủ khoáng chất và vitamin cho cơ thể. Thiếu cá, thịt, rau và các dưỡng chất khác trong khẩu phần ăn hàng ngày của mèo con không những làm chúng chậm lớn mà còn ảnh hưởng đến khả năng sinh sản và sự tinh nhanh săn bắt mồi của mèo sau này.

Từ 2 - 3 tháng tuổi mèo con đã có sự tập dượt như chạy nhảy, vờn mồi, leo trèo một mình hoặc đùa giỡn với mèo lớn, với mèo mẹ, với chó hàng giờ mỗi ngày.

Từ tháng tuổi thứ 5 - 6 trở đi mèo con đã có thể tập dượt việc bắt chuột, tuy nhiên nguồn protein cần cho sinh trưởng vẫn phải do người nuôi cho ăn là chính, mỗi ngày cho ăn 40 - 50g cá hoặc thịt/mèo con.

Nên dạy mèo đi vệ sinh ngay từ nhỏ. Mèo con thường đi vệ sinh buổi sáng khi mèo vừa thức dậy và sau khi ăn. Khi mèo muốn đi ỉa đái, mèo dùng 2 chân cào mặt đất ở chân tường, khi đó bạn nên đưa mèo vào khay

vệ sinh dành cho mèo và lưu ý đừng làm mèo hốt hoảng. Cứ tập như vậy cho mèo vài ba lần, sau đó mèo sẽ có thói quen đi ỉa đái vào khay vệ sinh. Để mèo nhanh chóng biết đi ỉa đái vào khay vệ sinh bạn dùng mảnh vải thấm ít nước tiểu của nó đặt vào khay vệ sinh để nó nhận biết mùi của mình và nhớ được vị trí đi ỉa đái. Nếu mèo ỉa đái bậy bạn phải phê bình ngay: “Không được!” và cho mèo ngửi mùi và hướng dẫn mèo lại. Khi mèo đi vệ sinh đúng chỗ bạn phải có biểu hiện khen ngợi mèo: “Ngoan lắm!”.

Khay vệ sinh của mèo nên dùng một trong các loại sỏi chuyên dùng cho mèo đi vệ sinh (có bán sẵn ở các siêu thị). Có loại sỏi dạng như đá: loại có thể ngưng tụ và loại có thể dùng nước rửa và tái sử dụng được nhiều lần. Có loại sỏi được chế biến từ giấy: loại ngưng tụ, loại không ngưng tụ và loại có thể tự phân huỷ chảy theo đường nước cống. Có loại sỏi chế biến từ gỗ thiên nhiên, sau khi dùng có thể mang đi đốt để tiêu huỷ. Có loại sỏi có chất chống ẩm có tính năng hút nước tiểu, có thể dùng liên tục trong vòng 1 tháng. Các loại sỏi này đều có tính năng khử mùi hôi nước đái mèo.

Sau khi mèo đi vệ sinh nên lập tức dùng xẻng xúc bỏ phần sỏi bẩn và cho một ít sỏi mới vào. Nếu nhà bạn chỉ nuôi một con mèo thì mỗi tuần thay một lần toàn bộ sỏi trong khay và không nên thay toàn bộ sỏi của khay vì như vậy mất mùi làm mèo bất an. Cũng không nên để sỏi trong khay quá bẩn vì mèo rất thích sạch sẽ, khi mèo đã tập được thói quen đi đúng chỗ nhưng chỗ đó quá bẩn là mèo sẽ tìm chỗ khác.

Nên đặt khay vệ sinh của mèo vào góc tường nhà, đặc biệt tránh đặt khay nơi có người đi lại hoặc có ánh nắng chiếu vào. Mèo cũng như người vậy, khi đi vệ sinh không thích bị nhòm ngó, nếu có ai nhìn mèo sẽ không thể tiểu tiện được. Không nên thay đổi vị trí của khay vệ sinh.



Mèo thích chơi thảm lông

Để tránh mèo dùng móng cào hư đồ đạc trong nhà hoặc mèo con chưa có ý thức cào trầy xước da bạn, bạn nên cắt móng cho mèo. Bạn nên quan sát móng mèo qua ánh

sáng, bạn sẽ thấy móng mèo có phần trong và phần đục, bạn chỉ được cắt phần trong suốt của móng mèo, cắt đi khoảng 1 - 2 mm thôi. Nên lưu ý không được cắt móng mèo quá sâu sẽ phạm vào phần móng có mạch máu.

Bạn có thể chải lông cho mèo, nhất là đối với mèo có bộ lông dài, khi lông của nó dài đến một mức độ nào đó sẽ bị cuốn tròn lại nên tốt nhất phải dùng lược chải lông cho nó. Đối với loại mèo lông ngắn, vào thời kỳ mèo bị rụng lông bạn nên giúp mèo chải đi những lông cũ, dùng khăn ướt vắt khô lau lên lông của mèo lông ngắn là lông

mèo sẽ gọn gàng sạch sẽ. Không nhất thiết chải lông cho mèo thường xuyên vì mèo cũng có thể dùng lưỡi chải chuốt bộ lông của nó. Dùng lược chải lông cho mèo cũng có tác dụng tạo cho máu huyết lưu thông, khi được chủ dùng lược chải lông mèo rất thích.

Cần vệ sinh cho mèo sạch sẽ thì mỗi phòng ngừa được bọ chét ở mèo. Nếu như mèo có bọ chét, có thể cho mèo đeo vòng cổ trị bọ chét hoặc dùng lược thấm thuốc trị bọ chét chải lông cho mèo, cũng có thể dùng thuốc trị bọ chét tắm cho mèo, v.v... Nếu vẫn không hết hoặc bọ chét quá nhiều bạn hãy nhờ bác sĩ thú y can thiệp dùng thuốc đặc trị bọ chét trị cho mèo.

Từ tháng thứ 8 trở đi mèo đực và mèo cái đã phân nào chín muồi sinh dục. Mèo đực nếu không nuôi làm đực giống thì có thể thiến hoạn và tiếp tục nuôi để bắt chuột hoặc nuôi để lấy thịt khi trọng lượng đạt khoảng 1kg vào lúc 12 tháng tuổi. Nếu dùng mèo vào chữa bệnh thì trên 2 tuổi thịt và bộ xương mới có giá trị. Mèo cái từ 12 tháng tuổi trở đi có thể động dục và cho phối giống để sinh sản.

Cách thiến hoạn mèo đực khá đơn giản bằng cách như sau: Đút đầu mèo vào 1 cái rọ sắt nhỏ, để đít mèo quay ra ngoài. Người thiến cầm lưỡi dao mỏng rạch nhẹ vào lớp da bìu đái nặn lấy 2 tinh hoàn (hòn cà) ra là được. Không cần khâu vết mổ mà chỉ cần sát trùng vết mổ trong vài ba ngày sau một thời gian tự nó sẽ lên da non và liền da trở lại.

SẢN PHẨM CON MÈO VÀ LỢI ÍCH KINH TẾ XÃ HỘI CỦA MÈO

Mèo có chức năng thiên bẩm là bắt chuột, dùng chuột làm thức ăn chính để duy trì và phát triển nòi giống. Cáo, chó và rắn cũng là thiên địch của loài chuột gặm nhấm nhưng mèo vẫn là thiên địch số một tiêu diệt đại bộ phận loài chuột có hại cho sự sống của con người.

Từ sau khi được thuần hoá mèo có trách nhiệm chính là diệt chuột (chuột là nguyên nhân làm trung gian truyền bệnh dịch hạch gieo rắc nỗi kinh hoàng và làm chết hàng ngàn người ở những thế kỷ trước). Khả năng bắt chuột tuyệt vời của mèo mang tính chất di truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác kể cả mèo đực, mèo cái, mèo to, mèo nhỏ. Vậy ta hãy xem khả năng đó của mèo thế nào?

1. Mèo có khả năng bắt chuột tuyệt vời và tác hại của chuột

Một ưu điểm nổi bật của mèo mà không một vật nuôi nào có thể sánh kịp là mèo có khả năng tự kiếm



Mèo rình mồi

mồi nuôi sống bản thân bằng một nguồn protein dồi dào trong thiên nhiên vì chuột tồn tại ở khắp mọi nơi, cả ở ngoài đồng, trong nhà, trong rừng, ở các kho lương thực, ở các trại chăn nuôi

gia súc và ở ngay trong các căn hộ nơi con người sinh sống.

Chuột và mèo tuy là 2 kẻ thù tự nhiên truyền kiếp nhưng chúng luôn giữ ở trạng thái cân bằng sinh thái ở khắp mọi thời gian và không gian trên mặt đất. Nếu vì một lý do nào đó, ở một nơi nào đó số lượng mèo nuôi bị giảm sút thì lập tức đàn chuột sẽ phát triển mạnh lên và gây thiệt hại không lường được kể cả truyền các bệnh dịch nguy hiểm cho tính mạng con người và thiệt hại cho nền kinh tế của đất nước. Ở châu Âu vào thế kỷ 18 mèo không những không được quý trọng mà còn bị ghét bỏ trừ diệt, lúc ấy mèo được coi là giống quý? Số lượng mèo nuôi không có bao nhiêu nên chuột đã hoành hành gây cho con người nạn dịch hạch khủng khiếp, làm hàng vạn con người bị thiệt mạng. Sau thời kỳ đó mèo dần được quý trọng nuôi dưỡng chiều chuộng và được vuốt ve như người bạn thân thiết.

Ở nước ta cách đây mười năm ở một số thành phố như Hà Nội, Hải Phòng... mọc lên nhiều cửa hàng bán các món ăn chế biến từ thịt mèo gọi là cửa hàng “tiểu hổ”. Do đó dẫn đến nạn bắt trộm mèo mang bán cho cửa hàng “tiểu hổ”. Ở khắp mọi nơi mèo đực và cái đều bị bắt mang bán làm thịt. Do vậy nhiều vùng nông thôn như ở Thái Bình, Hải Dương,... không còn mèo nên chuột phá hoại cây trồng, hoa màu, lương thực không còn là chuyện lẻ tẻ, có nơi cả một cánh đồng lúa, ruộng mạ đã bị phá hoại gây tổn thất rất lớn cho nhân dân.

Ngoài việc chuột phá ngoài đồng, chúng còn phá ở các kho lương thực dư trữ. Có nơi tính ra sự thiệt hại tới 20% lương thực dư trữ ở kho.

Trước sự tổn thất lớn do chuột gây ra, nhiều vùng thuộc Thái Bình, Hải Dương đã phát động phong trào toàn dân diệt chuột bằng mọi cách: dùng bẫy, dùng thuốc bả chuột và cả từng đoàn nông dân đổ xô ra đồng tìm mọi cách diệt chuột cứu lúa, hoa màu và cuộc sống.

Phát động toàn dân diệt chuột là rất cần thiết nhưng chưa đủ, chỉ là biện pháp tình thế. Thiết nghĩ phải vận động mọi người dân, mọi nhà nuôi mèo, bảo vệ mèo, phát triển nuôi mèo ở khắp mọi vùng đất nước thì việc tiêu diệt chuột mới có hiệu quả và là biện pháp cơ bản.

Một ví dụ, ở Trung Quốc phát triển mạnh trồng cây tam thất - một loại cây dược liệu quý nhưng bị họ nhà chuột phá hoại rất dữ gây thiệt hại lớn. Họ đã tìm đến giải pháp con mèo! Cứ tối đến họ thả mèo vào vườn cây thuốc bảo vệ. Sau một thời gian nạn chuột phá cây đã giảm hẳn. Chuột thuộc bộ gặm nhấm, một con vật tinh khôn và sinh đẻ rất nhanh, mỗi năm 1 chuột cái đẻ nhiều lứa, mỗi lứa 4 - 6 con và chuột con tốc độ lớn cũng rất nhanh, chỉ mười ngày sau khi đẻ đã có thể tăng trọng gấp đôi lúc sơ sinh và 3 - 4 tháng tuổi là chuột cái đã có thể đẻ con sinh cháu để tăng đàn chuột.

Trời sinh ra mèo là để bắt chuột nên chỉ có mèo, nuôi mèo mới đấu tranh với chuột có hiệu quả. Nếu tính một cách khiêm tốn một con mèo 1 năm có thể bắt và diệt khoảng một trăm con chuột thì việc nuôi thêm mèo ở mỗi gia đình, ở mỗi thôn, bản, thành phố sẽ có ý nghĩa rất lớn. Tuy nhiên khả năng bắt chuột nhiều ít của mèo

còn phụ thuộc vào mật độ đàn chuột nơi đó và tùy thuộc vào tính “hay chuột” của từng con mèo.

Ngoài ra nuôi mèo diệt chuột còn làm cho nhân dân đỡ chi phí một khoản tiền đáng kể mua thuốc trừ chuột.

2. Thịt mèo

Thịt mèo là món ăn bồi dưỡng sức khoẻ và có giá trị phòng chữa bệnh cho con người.

Trước đây nuôi mèo chỉ để bắt chuột trừ hại cho mùa màng và đồ dùng trong nhà mà chưa quan tâm khai thác sử dụng một loại thịt có giá trị dinh dưỡng và phòng trị bệnh cao này. Ngày nay nuôi mèo ngoài việc để diệt chuột, nhân dân ta còn nuôi mèo để lấy thịt.

Thịt mèo nếu biết cách chế biến sẽ trở nên một món ăn có giá trị mà ở Trung Quốc, Hồng Kông và một số nơi ở nước ta rất ưa dùng.

Ăn thịt mèo có tác dụng trong việc phòng trị bệnh thấp khớp. Cách chế biến như sau: Thịt mèo rửa sạch chặt thành miếng to, ướp muối vừa đủ, xếp vào nồi đất, xếp một lớp thịt mèo xuống dưới, tiếp đến xếp một lớp lá ngải cứu dày đến miếng nổi, dày vung lại trát bùn kín rồi đốt trấu ủ xung quanh nồi cho đến khi chín kỹ. Sáng hôm sau thịt chín mềm là ăn được. Thường ăn cả lá ngải cứu, người ta chỉ ăn thịt, lọc xương ra. Còn xương mèo sấy khô tán nhỏ thành bột đem ngâm với rượu nếp trong khoảng 3 tháng là dùng được. Bài thuốc này đã được phổ biến và áp dụng để chữa bệnh thấp khớp mãn tính rất có hiệu quả.

Mật mề: Kinh nghiệm dân gian cho biết sử dụng mật mề đen ngâm rượu uống có tác dụng chữa bệnh thấp khớp và hen suyễn. Mật mề phơi khô ngâm rượu trong 6 tháng là dùng uống được.

Cùng họ với hổ, báo nên thịt mề có giá trị dinh dưỡng cao và có đặc tính quý ở chỗ có tác dụng bồi bổ sức khỏe cho con người.

Thịt mề màu trắng, thớ nhỏ, mềm và thơm ngon. Theo kinh nghiệm dân gian Trung Quốc thịt mề đen, gà đen (gà Ác) còn có công dụng làm chậm quá trình lão hoá, kéo dài tuổi thọ con người.

+ Thịt mề nấu giả cầy:

Sau khi bỏ lòng ruột, thịt đem rửa sạch và thái vàng. Chặt thịt thành từng miếng vừa phải rồi đem ướp với nước mắm, riềng, mẻ. Riềng vừa giã nhỏ vừa thái từng miếng, lạc rang tách đôi hạt, rượu 50 - 100 ml, gia vị vừa đủ.

Trộn thịt với gia vị và đồ ướp cho đều để trong 30 phút cho ngấm. Cho vào nồi đun nhỏ lửa cho đến khi thịt chín. Nếu thịt chưa chín mà thấy cạn nước thì cho thêm một bát nhỏ nước chè xanh (chú ý không cho nước lã). Đun tiếp cho đến khi thịt chín là ăn được.

+ Thịt mề nướng chả:

Thịt mề chặt từng miếng vừa phải, ướp nước mắm, gia vị, hạt tiêu. Trộn đều thịt và gia vị để khoảng 20 phút. Thịt đem xiên vào que rồi nướng trên bếp than củi. Có thể bôi mỡ lợn lên que thịt trước khi nướng thì chả càng ngon hơn.

Mèo là con vật thông minh nhanh nhẹn. Người ta đã thành công trong việc huấn luyện mèo dùng biểu diễn xiếc với nhiều tiết mục phức tạp, đẹp mắt. Mèo là con thú nuôi cưng của nhiều gia đình và mèo vừa diệt chuột bảo vệ nguồn lương thực vừa diệt nguồn gây bệnh dịch hạch mà chuột là trung gian truyền bệnh thì vai trò của mèo là vô cùng to lớn trong đời sống xã hội của con người.

BỆNH CỦA MÈO VÀ CÁCH PHÒNG TRỊ

Mèo có khả năng chống chịu bệnh cao, có sức dẻo dai và sức đề kháng cao với bệnh tật nên ít mắc bệnh. Mèo dễ thích nghi với những biến động về môi trường, sự thay đổi về khí hậu và điều kiện sống bất lợi. Khi trời gió lạnh mèo ít đi ra ngoài mà chỉ ở trong nhà để bảo vệ sức khoẻ, còn khi nắng ấm thì thích nằm sưởi nắng. Để minh chứng cho sự dẻo dai và sức đề kháng, sức sống mãnh liệt của mèo mà không có loài vật nuôi nào sánh được tác giả xin kể một câu chuyện sau: Nhà tôi nuôi một con mèo đực tam thể đã thiến khá đẹp. Nó bắt chuột rất khá, có đêm bắt và tha về 2 con chuột to bự. Người ta nói: “Mèo già hoá cáo tài ăn vụng” quả không sai! Có một lần nó tha về một con tắc kè phơi khô. Lần khác ăn cắp đem về nhà một con cá rân khá to. Nhưng tục ngữ có câu: “Đi đêm lắm có ngày gặp ma!” Đúng là mèo đã gặp sự cố vào một lần đi ăn vụng khác. Lần này bị người ta chém cho một nhát vào cổ, vết thương khá sâu, máu chảy nhiều. Mãi đến chiều muộn không thấy chú mèo về, tôi ra vườn tìm khắp và thấy mèo nằm bẹp dí. Bể nó

vào nhà, tôi lấy típ thuốc penixilin bôi vào vết thương và cho nó ăn, uống. Tôi chỉ bôi như vậy vài ba lần là vết thương lành và mèo trở lại bình thường sau 1 tháng và lại tiếp tục đi ăn vụng ở nhà hàng xóm. Lần này nó bị đánh trọng thương ở phần mông và chân sau nhưng mèo vẫn thoát được, nó bò lê về đến vườn nhà do đau quá nên không thể vào được nhà mà chỉ nằm thoi thóp ở ngoài vườn. Sáng hôm nay không thấy nó, tôi lại đi tìm, tôi gọi “meo meo”, nó cũng đáp lại “meo meo” như kêu cứu. Bế nó vào nhà, tôi xoa bóp chỗ đau của nó bằng dầu cao sao vàng và cho ăn cơm nóng trộn cá bồi dưỡng. Cứ làm như vậy chỉ 3 - 4 ngày sau mèo đã chậm chạp đi lại được và dần dần khỏi hẳn. Thật đúng là mèo có sức chịu đựng rất dẻo dai và tuyệt vời!

Tuy vậy, mèo dễ mắc bệnh đường ruột. Khi mèo bị bệnh đường ruột mèo kém ăn hơn, lên cơn sốt, ói mửa, tiêu chảy,... Nếu bệnh bộc phát nhanh thì độ khoảng 4 - 5 ngày sau mèo chết. Đây là loại dịch bệnh rất nguy hiểm đối với mèo.

Ngoài ra, mèo có thể mắc những bệnh dịch khác như: viêm phế quản, bệnh dịch truyền nhiễm Kalix, bệnh viêm sung màng bụng, bệnh viêm ruột cấp do nhiễm khuẩn, bệnh bạch huyết, bệnh cầu trùng, bệnh dại, bệnh giun đũa,...

1. Bệnh cầu trùng mèo

Bệnh cầu trùng ở chó và mèo tiến triển dưới thể cấp tính hay mãn tính. Bệnh có nhiều ở chó, mèo con.

Theo nhiều nhà nghiên cứu khác nhau mầm bệnh cầu trùng ở chó và mèo có 3 loại thuộc giống Eimeria và 4 loại thuộc giống Isospora.

Triệu chứng: Thời kỳ nung bệnh ở mèo từ 7 - 12 ngày, ở chó từ 6 - 11 ngày. Bệnh ở chó và mèo thường diễn ra ở thể á cấp tính hay mãn tính. Sau thời kỳ nung bệnh người ta thấy con vật ốm, uể oải không chú ý đến xung quanh, kém ăn, phân lỏng, sau đó đầy nước, có màng giả và đôi khi có cả những gân máu. Tiếp đến ỉa chảy càng mạnh hơn. Con vật bỏ ăn, trạng thái chung xấu dần, con vật hay nằm hơn. Cả mèo và chó nuôi thường nằm ẹp dưới đi văng hay chui vào một góc nào đó.

Chẩn đoán: Bệnh cầu trùng ở chó và mèo chỉ có thể chẩn đoán trên cơ sở nghiên cứu kỹ triệu chứng lâm sàng và xét nghiệm phải bằng kính hiển vi theo phương pháp Darling hay Fulleborn, đồng thời chú ý tới bệnh tích.

Chữa bệnh: Cách chữa bệnh cầu trùng cho chó và mèo chưa đề ra được đầy đủ. Tuy nhiên, khi xác định đúng bệnh cầu trùng, các nhà khoa học đã chữa có kết quả bằng Sunfadimezin liều 0,5 - 1 g cho 1 con, ngày cho uống 3 - 4 lần trong 3 ngày liền, sau đó là Levomixetin theo liều bình thường trong 3 - 4 ngày, sau còn dùng thêm Sunfadimezin 3 ngày nữa.

Phòng bệnh: Để phòng bệnh cầu trùng cho chó mèo, cần phải nuôi chúng trong những chuồng sạch, thay ổ nằm hàng ngày. Phòng bệnh cho chó mèo bằng hoá dược có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng nhất bởi vì mèo có

thể đóng vai trò to lớn trong việc làm lan tràn các dạng cầu trùng thuộc giống *Jospora* và loài *I. Bigemina*.

Khi thấy mèo mắc bệnh cầu trùng do giống *Eimera* hay *Jospora* gây ra, cần phải chữa kết hợp cho chúng các dược phẩm có tác dụng mạnh và cho uống thuốc phòng thuộc nhóm Sunfunilamit phối hợp với kháng sinh thuộc nhóm Tetraxiclin ngay cả khi ở chúng không có triệu chứng lâm sàng.

2. Bệnh dại

Bệnh dại là một bệnh truyền nhiễm nói chung của chó mèo và nhiều loại thú nuôi khác, kể cả người. Bệnh dại là một bệnh viêm não tuỷ cấp tính do một loại virus dại gây ra ở chó mèo và một số động vật kể cả người, thường gây ra trạng thái điên loạn, bại liệt và tử vong cao. Bệnh có trên khắp thế giới và có ở nước ta, lúc âm ỷ lúc bộc phát thành dịch.

Triệu chứng: Thời gian nung bệnh dài hay ngắn phụ thuộc vào vết cắn (từ chó mèo dại) gần hay xa trung ương thần kinh, thời gian nung bệnh là thời gian virus dại sẽ di chuyển từ vết cắn về thần kinh trung ương.

Mèo có thời kỳ nung bệnh ngắn hơn, thường từ 6 - 10 ngày, ở chó từ 20 - 25 ngày, ở người có thể dài hơn là 40 - 50 ngày. Cũng như chó, mèo thường biểu hiện thể dại điên cuồng. Sau khi mắc bệnh mèo bỏ nhà đi lang thang, lao vào tấn công, cắn xé người và súc vật khác mà nó gặp, kêu gào thảm thiết. Cuối cùng mèo dại chết trong tình trạng liệt toàn thân, kiệt sức và hôn mê sau 6 - 7 ngày phát bệnh.

Mèo là con vật gần gũi với người nên khi mắc bệnh dại dễ truyền bệnh cho người. Mèo cũng thể hiện hai thể dại: thể điên và thể bại liệt, nhưng thể bại liệt chỉ chiếm khoảng 15%.

- *Thể điên*: Vài ngày đầu mèo có những hành động bất thường: ngơ ngác, giật mình sợ hãi ngay cả với những tiếng động nhỏ, đi lại không yên, kêu gào như khi chúng động dục, ăn ít hoặc bỏ ăn. Sau đó mèo lên cơn điên: gào rú, sùi bọt mép, nhảy vào cắn xé súc vật khác và người một cách điên dại. Kết thúc mèo cũng bỏ nhà đi hoặc chết trong trạng thái kiệt sức và bại liệt.

- *Thể bại liệt*: Cũng như ở chó, mèo sợ ánh sáng, chui vào nằm lặng lẽ trong một xó tối, không ăn uống, không kêu gào và chết trong trạng thái bại liệt toàn thân.

Biện pháp chống bệnh dại: Khi người bị chó mèo cắn cần phải theo dõi con chó hoặc mèo đó trong thời gian từ 7 - 10 ngày. Nếu chó hoặc mèo nghi ngờ bị bệnh dại thì người bị cắn vào chỗ quá gần thân kinh trung ương: tay, lưng, cổ thì phải kịp thời đến Trạm vệ sinh phòng dịch (Trung tâm y tế) xin tiêm kháng huyết thanh chống virus dại, sau đó mới tiêm vaccin. Trong điều kiện cần thiết, có thể bắt chó hoặc mèo cắn người đến các Chi cục thú y thành phố, tỉnh để chẩn đoán, xác định chính xác xem có bị dại hay không bằng phương pháp xét nghiệm não tuỷ và nước dãi của vật bệnh. Để chữa trị bệnh dại cho người và gia súc, ngoài phương pháp tạo miễn dịch chủ động cho cơ thể chống virus dại hoặc tiêm huyết thanh chống dại, chưa có một hoá dược nào

và bài “thuốc gia truyền” nào của các ông lang có thể điều trị được.

Khi chăm sóc chó hoặc mèo để phòng không để chúng cắn. Lỡ khi bị chúng cắn thì phải kịp thời đến các Trung tâm y tế khám và xử trí.

Phòng chống bệnh dại cho mèo:

- Phòng bằng tiêm vaccin: Cần phải định kỳ tiêm phòng dại cho mèo chó mỗi năm một lần bằng vaccin Rabisin, mỗi lần 1 ml, tiêm dưới da. Sau 8 - 12 ngày chó mèo có miễn dịch và miễn dịch kéo dài được 12 - 24 tháng hoặc tiêm bằng loại vaccin Rabigen, liều 0,1ml, miễn dịch kéo dài 2 - 2,5 năm. Thường có nhiều đợt tiêm bổ sung để tạo được miễn dịch chủ động cho mèo chống lại sự xâm nhiễm của virus dại.

- Đảm bảo cho mèo ăn uống sạch, chuồng nuôi nhốt mèo luôn thoáng mát và ẩm áp. Định kỳ tẩy uế vệ sinh chuồng nuôi, dụng cụ cho ăn và môi trường xung quanh để mèo chó có sức đề kháng phòng chống bệnh dại. Chó mèo hay thú cảnh khác khi thấy có biểu hiện bất thường về tâm sinh lý, nghi bị bệnh dại thì phải theo dõi và xử lý kịp thời.

3. Bệnh viêm ruột cấp do nhiễm khuẩn

Bệnh viêm ruột cấp thường xảy ra ở chó, mèo các lứa tuổi. Bệnh diễn biến nhanh, không điều trị kịp thời tỷ lệ chết sẽ cao.

Nguyên nhân gây bệnh viêm ruột cấp ở chó mèo rất đa dạng, có thể do virus, có thể do kí sinh trùng, có thể do

đơn bào kí sinh, có thể do nấm hay do các vi khuẩn gây bệnh đường tiêu hoá, ở đây tác giả chỉ đề cập đến bệnh viêm ruột cấp do nhiễm một số nhóm vi khuẩn gây ra.

Triệu chứng:

Thời kỳ nung bệnh 1 - 2 ngày, mèo ít ăn hoặc bỏ ăn, mệt mỏi, hay uống nước, sốt cao 40 - 41⁰C. Tiếp theo đó nôn mửa liên tục, sau khi ăn nôn ra thức ăn, ngay cả uống nước cũng nôn, đồng thời phân lúc đầu táo sau tiêu chảy dữ dội, tóe toàn nước tanh khắm.

Mèo bệnh bị mất nước nhiều, rối loạn chất điện giải, thiếu máu, truy tìm mạch và chết rất nhanh trong vòng 2 - 4 ngày trong trạng thái nhiệt độ hạ (36 - 37⁰C), huyết áp hạ, tim đập nhanh, mèo kiệt sức chỉ nằm một chỗ, phân lỏng rỉ ra hậu môn.

Phòng bệnh:

Phòng bệnh bằng chăm sóc nuôi dưỡng là rất quan trọng, cho ăn thức ăn đủ chất và sạch, nước uống sạch sẽ. Không cho thức ăn ôi thiu có thể chứa nhiều vi khuẩn. Luôn vệ sinh tiêu độc chuồng nuôi và môi trường xung quanh bằng dung dịch sát trùng (thành phần gồm Chloramin B và Bezalkonium chloride) cứ 100ml dung dịch sát trùng cho 50 m² chuồng nuôi, hay pha loãng 5 - 10 lần để tiêu độc dụng cụ.

Điều trị:

Dùng 1 trong các loại kháng sinh đặc hiệu sau:

+ Streptomycin: tiêm bắp liều 20mg/kg TT chia 2 lần trong ngày.

+ Gentamycin: tiêm bắp liều 10mg/kg TT, chia 2 lần trong ngày.

+ Bisepton: cho uống liều 1g/10kg TT, ngày uống 2 lần.

4. Bệnh viêm phế quản

Bệnh hay xảy ra ở chó, mèo khi thời tiết thay đổi từ ấm áp sang lạnh ẩm, thường từ cuối thu sang đông và đến đầu mùa xuân.

Nguyên nhân là do bị nhiễm cùng lúc một số loài vi khuẩn gây bệnh đường hô hấp như: liên cầu, tụ cầu, *Klebsiella pneumoniae*, *Bordetella bronchiseptica*.

Triệu chứng:

Do chất kích thích vào đường hô hấp, tác động đến thần kinh gây ho và nếu tác động lâu sẽ sinh bệnh tích viêm, niêm mạc sưng do viêm hoặc sung huyết sẽ làm hẹp đường hô hấp, các chất phân tiết bịt kín đường không khí làm cho khó thở. Những biểu hiện đặc trưng nhất là:

- Mèo bị ho, khó thở nhất là vào buổi sáng, lúc đầu ho khan sau trở thành ho ướt và kéo dài.

- Thở khò khè, có tiếng ran, chảy nước mắt, nước mũi liên tục.

- Có thể kèm theo sốt: 39,5 - 40,5 °C, mệt mỏi, bỏ ăn.

- Viêm phế quản mãn tính thường không sốt nhưng ho kéo dài, có lúc ho ra đờm đặc nhầy.

Phòng bệnh:

Nơi ở của mèo phải luôn vệ sinh sạch sẽ, ăn uống đủ chất, chỗ nằm phải đảm bảo ấm mùa đông, thoáng mùa hè.

Điều trị:

- Dùng kháng sinh diệt nguyên nhân gây bệnh

- Dùng thuốc chữa triệu chứng

- Thuốc bổ trợ

- Dùng một trong các loại kháng sinh sau đây:

a) Penicilin: tiêm bắp liều 300 - 500.000UI/ngày chia 2 - 3 lần trong ngày.

- Gentamycin: tiêm bắp liều 8 - 10mg/kg TT, chia 2 lần trong ngày.

- Streptomycin: tiêm bắp liều 20 - 25mg/kg TT chia 2 - 3 lần trong ngày.

b) Thuốc chữa triệu chứng: Ephedrin thuốc giảm ho, chống khó thở, tiêm bắp 1 - 2 ống x 1ml/ngày.

c) Thuốc bổ trợ

- Caferin 5%, tiêm bắp 3 - 6 ml/con.

- Vitamin B₁ 25%, tiêm bắp 3 - 5 ml/con.

- Vitamin C 5%, tiêm bắp 3 - 5 ml/con.

- Glucoza 30%, tiêm bắp 5 ml/con.

Tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng tốt.

5. Bệnh giun đũa

Bệnh giun đũa do *Toxocara canis* và *Toxocara Nina* gây ra, kí sinh trong ruột non của vật là bệnh phổ biến của chó, mèo trên khắp các châu lục. Bệnh thường gây ra ở chó con, mèo con từ 1 - 4 tháng tuổi. Mèo nhiễm bệnh do ăn phải trứng giun có lẫn trong thức ăn, nước uống hay liếm phải đồ dùng có mầm bệnh, trứng phát dục tới giai đoạn ấu trùng cảm nhiễm; ấu trùng cảm nhiễm trong ruột chui ra khỏi trứng xuyên vào thành ruột, lột xác trở thành giun trưởng thành, lại tiếp tục đẻ trứng và sinh sôi nảy nở gây bệnh cho mèo, chó.

Triệu chứng:

Giun ký sinh trong ruột non của chó, mèo gây tác hại cơ giới, chiếm đoạt chất dinh dưỡng và tiết độc tố. Chó mèo trưởng thành khi bị nhiễm giun đũa thường không biểu hiện rõ rệt, chỉ gây còm, lông xơ xác, đôi khi nôn khan nhưng nó là vật chủ mang mầm bệnh.

Biểu hiện:

- Thân gầy còm, lông xơ xác, kém ăn, suy nhược, thiếu máu.

- Bụng phình to như bụng cóc, căng tròn, thỉnh thoảng có từng đoạn ruột nổi lên nhu động, ấn tay vào đó có cảm giác cứng chặt. Đó là đoạn ruột bị giun lèn chặt.

- Mèo nôn mửa, tiêu chảy, rên rỉ do đau bụng, có khi nôn ra giun hay phân thải ra ngoài màu xám trắng, thối khắm và ra cả giun.

Giun dũa gây tắc ruột, tắc ống mật, đôi khi còn chọc thủng ruột. Độc tố giun dũa có thể tác động đến thần kinh trung ương gây co giật.

Phòng bệnh:

- Vệ sinh ăn uống, ăn sạch và uống sạch
- Vệ sinh chuồng cũi nhốt mèo
- Định kỳ kiểm tra phân chó, mèo phát hiện mầm bệnh cho uống thuốc tẩy giun cho mèo.

Điều trị:

Dùng một trong các hoá dược sau:

- Piperagin adipinat: trộn thuốc vào cháo cho mèo ăn hay hoà nước cho uống, liều 0,1 - 0,3g/kg TT. Hiệu lực tổng đạt 90 - 100%.

Với mèo nhỏ hoà thuốc với nước cháo cho vào bình bú hay cho vào bơm tiêm nhựa, bơm vào miệng cho từng con.

- Vermox (Mebendazol), thuốc ở dạng viên nén 100mg/viên. Cho uống liều 80 - 100mg/kg TT, chia làm 2 lần, uống trong 2 ngày để tẩy giun dũa.

- Tetromison: hiệu lực tẩy đạt 100%. Cho mèo uống với liều 10mg/kg TT, nếu dùng để tiêm với liều 7,5mg/kg TT, uống 1 lần sau khi ăn, không dùng cho mèo mang thai ở giai đoạn cuối vì thuốc kích thích thần kinh phó giao cảm và cơ trơn.

Ngoài các bệnh mèo hay mắc như đã nêu trên, mèo cảnh, mèo nhập nội có thể còn mắc bệnh Kalix, bệnh Bạch huyết. Bệnh Kalix là loại bệnh có triệu chứng cũng giống bệnh viêm phế quản nhưng còn dẫn đến kết lỵ và

viêm cổ họng. Bệnh này rất dễ truyền nhiễm, nếu mèo bị bệnh này tính nguy hiểm rất cao. *Bệnh Bạch huyết* là bệnh dẫn đến thiếu máu, hạch bạch huyết sưng to. Bệnh này bị lây từ vết thương của mèo đánh nhau hoặc từ mèo có mang mầm móng bệnh Bạch huyết. Nếu mèo mắc bệnh Bạch huyết tỷ lệ tử vong khoảng 80%. Bạn có thể tiêm phòng cho mèo 3 loại bệnh dịch truyền nhiễm như Viêm phế quản, bệnh Kalix và bệnh Bạch huyết.

Mèo có thể làm lây bệnh cho người qua da khi bị mèo cào xước, bị mèo cắn, tay người sờ qua thức ăn mèo hoặc sờ vệ sinh của mèo mà không rửa tay, dùng tay cầm thức ăn, v.v... Do đó, cách tốt nhất để phòng lây bệnh từ mèo sang là bạn phải có thói quen giữ gìn vệ sinh sau khi chăm sóc mèo, vệ sinh môi trường sạch sẽ và giữ sức khoẻ tốt. Nếu bạn nghi mình bị nhiễm bệnh từ mèo thì khi đến bác sĩ khám bạn nên nói rõ tình hình.

Khi mèo bị bệnh tuyệt đối không cho mèo uống thuốc dành cho người. Nếu cho mèo uống thuốc dạng viên: dùng ngón cái và ngón trỏ giữ trán mèo và đưa đầu mèo ngược lên, còn tay kia dùng ngón giữa và ngón áp út chấn giữ hàm răng dưới của mèo, sau đó đưa thuốc vào sâu cổ họng mèo. Khi cho mèo uống thuốc dạng bột: pha bột thuốc vào thức ăn hoặc sữa khuấy đều rồi bôi xung quanh mép miệng của mèo, để khi mèo liếm thức ăn, mèo dễ dàng đưa thuốc vào bụng. Còn khi cho mèo uống thuốc dạng nước: dùng bình xịt cho thuốc vào, sau đó từ khe răng xịt vào trong miệng mèo.

Khi mèo bị xe đụng trọng thương, cho mèo nằm cố định trên tấm ván, dùng dây cột cố định vị trí để giữ

không cho mèo cựa quậy sau đó mang đến Trạm thú y nhờ bác sĩ thú y xử lý. Nếu mèo bị thương ra nhiều máu trước tiên cần kiểm tra vết thương có gai hoặc vật nhọn đâm dính vào vết thương hay không, sau đó mới cầm máu. Khi vết thương ở gần tim, phía trên vết thương dùng dây thắt 2 vòng và buộc lại. Dùng một thanh gỗ đưa vào đầu thắt, quay thanh gỗ xiết chặt dây lại cho đến khi máu không chảy ra nữa. Lúc đó dùng thuốc đắp vào vết thương rồi lấy dây và thanh gỗ buộc cố định. Sau khi đã sơ cấp cứu cho mèo, cần đưa mèo ngay đến Trạm thú y.

* *

*

Mèo là con vật có bộ lông che kín toàn thân nhưng tuyến mồ hôi của mèo không phát triển, mèo lại biết tự tìm nơi thoáng mát để nằm nên lúc trời oi bức bạn chỉ cần mở cửa sổ cho thông gió là được. Lúc trời lạnh không cần mặc áo ấm cho mèo vì mèo rất có tài tìm nơi ấm cúng để nằm.

Vấn đề răng cũng rất quan trọng đối với mèo. Mèo cũng có giai đoạn mọc răng sữa và thay răng vĩnh cửu. Khi mèo được 3-5 tháng tuổi, mèo bắt đầu rụng răng sữa, sau đó mèo sẽ nhanh chóng thay răng vĩnh cửu. Nếu mèo lớn bị rụng răng là do răng bị sâu hoặc nướu răng bị làm mủ. Trong trường hợp này bạn nên đưa mèo đến khám chữa ở bác sĩ thú y. Nếu nuôi mèo làm cảnh hoặc ở thành thị, ở gia đình có điều kiện thì nên tập đánh răng cho mèo từ nhỏ, khi đã có thói quen đánh răng mèo hoàn toàn không phản đối mỗi lần bạn giúp nó đánh răng. Chải răng cho mèo bằng bàn chải và thuốc đánh răng chuyên dùng cho mèo, tuần đánh răng khoảng 2 - 3 lần

và phải có 2 người giúp mèo đánh răng. Hoặc bạn có thể cho mèo ăn thức ăn dạng khô cũng có tác dụng chà răng.

Thời gian mèo sống với gia đình bạn thật là ngắn ngủi, vì vậy bạn phải chuẩn bị sẵn tâm lý tiễn mèo về “nơi tuổi vàng”. Nếu bạn thực sự yêu quý con mèo của mình thì khi mèo chết bạn hãy xem nó như thành viên trong gia đình, tìm nơi chôn cất nó. Nếu nhà có vườn thì bạn đào huyệt nhỏ sâu 1 mét chôn mèo xuống để tránh chó đào bới. Nếu nhà bạn không có vườn thì bạn ra ngoài tìm vùng đất trống đào huyệt chôn sâu mèo. Để thi thể mèo nhanh chóng được hoà vào đất khi chôn mèo bạn nên đặt thẳng mèo xuống đất hoặc gói mèo vào mảnh vải rồi đặt vào huyệt.

Tuy nhiên, nuôi mèo cũng là cách cho bạn dưỡng tính. Có lúc mèo như là bạn của bạn, có lúc như là anh chị em và đôi lúc nũng nịu tỏ vẻ như trẻ con, v.v... Mèo là con thú nhỏ mang lại cho cuộc sống hàng ngày của bạn sự nhộn nhịp và thú vị.



MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	3
-------------------	---

Phần thứ nhất

KỸ THUẬT NUÔI VÀ PHÒNG TRỊ BỆNH CHÓ	5
CÁCH CHỌN CHÓ VỀ NUÔI.....	5
CÁC GIỐNG CHÓ NUÔI Ở VIỆT NAM.....	8
I. Giống chó nội.....	8
II. Giống chó nhập nội đã được nuôi thích nghi ở Việt Nam	10
THỨC ĂN VÀ DINH DƯỠNG CỦA CHÓ.....	20
KỸ THUẬT NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC CÁC LOẠI CHÓ	26
PHƯƠNG PHÁP HUẤN LUYỆN CHÓ ĐƠN GIẢN.....	45
BỆNH CHÓ VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỊ.....	50

Phần thứ hai

KỸ THUẬT NUÔI VÀ PHÒNG TRỊ BỆNH MÈO	79
TẬP TÍNH SINH HỌC CỦA MÈO	79
CÁC GIỐNG MÈO NUÔI THƯỜNG GẶP.....	88
CÁCH CHỌN MÈO NUÔI	91
THỨC ĂN NUÔI MÈO.....	93
CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG CÁC LOẠI MÈO.....	98
SẢN PHẨM CON MÈO VÀ LỢI ÍCH KINH TẾ XÃ HỘI CỦA MÈO	108
BỆNH CỦA MÈO VÀ CÁCH PHÒNG TRỊ.....	113

Kỹ thuật nuôi

CHÓ MÈO

& PHÒNG TRỊ BỆNH THƯỜNG GẶP

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN ĐÌNH THIÊM

Biên tập, sửa bản in

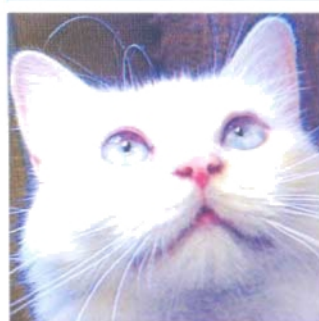
TRẦN THỊ SINH

Trình bày bìa

ĐÔNG TÁC JSC

In 1.000 cuốn, khổ 13 x 19 tại Xí nghiệp in Thương mại.

Đăng ký kế hoạch xuất bản số 274 - 2006/CXP/54 - 49/LĐ-XH do
Cục xuất bản cấp . In xong và nộp lưu chiểu quý IV/2006.



Kỹ thuật nuôi CHÓ MÈO

& phòng trị bệnh thường gặp

